

*CÁC BIỂU TƯỢNG
VÀ ẨN DỤ:
PHƯƠNG CÁCH NGHIÊN CỨU LỜI
TIÊN TRI TRONG KINH THÁNH*

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2025
El Monte, California, USA

Contents

1. Những Nguyên Tắc Của Lời Tiên Tri	5
2. Nền Tảng Sáng Thế Ký	12
3. Hình Bóng Tiệc Cưới	19
4. Các Nước: Phần 1	26
5. Các Nước: Phần 2	33
6. Thấu Hiểu Sự Hy Sinh	40
7. Nền Tảng Lời Tiên Tri	47
8. Thi Thiên: Phần 1	54
9. Thi Thiên: Phần 2	61
10. Những Người Đang Sống ở Cuối Các Thời Đại	68
11. Bà Ru-tơ và Hoàng Hậu Ê-xơ-tê	75
12. Các Dấu Hiệu Tiên Tri	82
13. Cảnh Tượng Ngày Cuối Cùng	89

Tác giả

Shawn Boonstra

Dịch giả

Nguyễn Thị Ngọc Liên

Hiệu đính

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Mục sư Trần Ngọc Phục

Nguyễn Thanh Thúy Ái

Trình bày:

TNHV - Media

Website Trường Sa-bát:

truongsabat.org

Mọi liên lạc, thư từ xin gởi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

NỀN TẢNG ĐỂ HIỂU LỜI TIÊN TRI



Trong Chiến Tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất (1991), một nhà văn và cũng là một diễn giả Tin Lành nổi tiếng đã tin rằng sách Khải huyền có tiên tri về cuộc chiến này. Lập luận của ông dựa trên sự kiện một số trực thăng được sử dụng trong chiến tranh trông giống như những con châu chấu trong Khải huyền 9. “Ngôi sao ấy mở vực sâu không đáy ra, có một luồng khói dưới vực bay lên, như khói của lò lửa lớn; mặt trời và không khí đều bị tối tăm bởi luồng khói của vực. Từ luồng khói ấy, có những châu chấu bay ra rải trên mặt đất; và có kẻ ban cho chúng nó quyền giống như bọ cạp ở đất vậy” (*Khải huyền 9:2, 3*).

Đây không hẳn là cách thích hợp nhất để diễn giải lời tiên tri trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, những cách giải thích như thế này khá phổ biến. Trên thực tế, qua nhiều thập niên, một số sách, bài báo, phim ảnh và hiện nay là các trang mạng, tất cả đều chuyên về lời tiên tri, đã đưa ra nhiều dự đoán, bao gồm cả việc ấn định ngày tháng, các biến cố tận thế và thường xoay quanh các cuộc chiến hoặc tình trạng hỗn loạn ở Trung Đông.

Nhưng rất lạ là trong mọi trường hợp, những dự đoán này đều đã không xảy ra. Là những người Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta có một cách khác để tìm hiểu các lời tiên tri trong Kinh Thánh, lấy Đấng Christ làm tâm điểm, trong đó trọng tâm của lời tiên tri không còn tập trung vào một vị trí địa lý duy nhất ở Trung Đông hay bất kỳ xung đột quân sự nào diễn ra ở đó. Thay vào đó, chúng ta hiểu những lời tiên tri thông qua lăng kính của thiện ác đấu tranh giữa Đấng Christ và Sa-tan. Đây là một cuộc chiến tâm linh toàn cầu và sẽ lên đến đỉnh điểm khi dân sự Đức Chúa Trời, người Do Thái và dân

ngoại (xem *Khải huyền 12:17, Khải huyền 14:12*), đối mặt với những hoạn nạn cuối cùng, xoay quanh việc thờ phượng Đấng Tạo Hóa (xem *Khải huyền 14:7*), một hành động trái ngược với con thú và tượng nó.

Một yếu tố quan trọng để hiểu những lời tiên tri về ngày sau rốt là Đa-ni-ên 2, đoạn này không những tóm tắt về lịch sử được đề cập đến trong các lời tiên tri, mà còn là chìa khóa để làm sáng tỏ ý nghĩa của các lời tiên tri ấy.

Đa-ni-ên 2 miêu tả bốn đế quốc lớn trên thế giới—Ba-by-lôn, Mê-dô Ba-tư, Hy Lạp, và La Mã—tiếp theo là việc Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc đời đời của Ngài, “Trong đời các vua nầy, Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời” (*Đa-ni-ên 2:44*). Những lời tiên tri tương tự trong Đa-ni-ên 7 và 8 đều có cùng một nét phác thảo cơ bản này, đó là những đế quốc trên thế gian sẽ trở dậy và tan biến cho đến khi vương quốc của Đức Chúa Trời được thiết lập cho đến đời đời.

Trong Đa-ni-ên 7, thiên sứ đã giải thích tất cả: “Bốn con thú lớn đó là bốn vua sẽ dậy lên trên đất. Nhưng các thánh của Đấng Rất Cao sẽ nhận lấy nước, và được nước làm của mình đời đời, cho đến đời đời vô cùng.” (*Đa-ni-ên 7:17, 18*).

Bốn đế quốc trên thế gian (Ba-by-lôn, Mê-dô-Ba-tư, Hy Lạp và La Mã) liên tục thay nhau thống trị qua các giai đoạn lịch sử cho tới khi Đức Chúa Giê-su tái lâm và Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc đời đời của Ngài.

Dĩ nhiên, chúng ta vẫn đang sống vào thời kỳ của La Mã, là vương quốc thứ tư và cuối cùng của thế gian trước khi Đấng Christ sẽ tái lâm.

Với quan điểm lịch sử làm nền tảng để hiểu lời tiên tri, chúng ta sẽ nghiên cứu trong quý này về cách diễn giải lời tiên tri trong Kinh Thánh, cụ thể là một số hình bóng, câu chuyện, hình ảnh và ẩn dụ bày tỏ về lẽ thật tiên tri và các sự kiện ngày cuối cùng.

Chúng ta nghiên cứu từ câu chuyện sáng tạo trong Sáng thế Ký (thật sự cần thiết để hiểu không chỉ lời tiên tri mà cả những gì sẽ xảy ra tiếp theo, đặc biệt là thập tự giá và sự hy sinh cứu chuộc của Đức Chúa Giê-su) cho đến tháp Ba-bên, đến thánh, những lời trong Thi thiên, thậm chí cả một số cuộc hôn nhân trong Cựu Ước. Trong tất cả những điều này và hơn thế nữa, chúng ta có thể hiểu được những hình ảnh, biểu tượng và ẩn dụ khi nghiên cứu trong tinh thần cầu nguyện, khiêm nhường, và đầu phục Chúa (nếu bạn đến với Kinh Thánh bằng tấm lòng thách thức đầy kiêu ngạo, bạn đang lãng phí thời gian). Bấy giờ những lời tiên tri về thời kỳ cuối cùng, đặc biệt là sách Khải huyền, sẽ trở nên vô cùng sống động.

Các bài học chỉ trong ba tháng ngắn ngủi chắc chắn không đủ để cho chúng ta có thể nghiên cứu tất cả các câu chuyện và hình bóng giúp chúng ta hiểu sâu sắc hết lẽ thật tiên tri. Ai biết được, nếu chúng ta có thể cần cả thiên thu để đạt đến trình độ đó, nhưng cho tới lúc ấy, chúng ta sẽ cố nghiên cứu tất cả những gì có thể lãnh hội được nhờ ân điển của Chúa.

Ông Shawn Boonstra là diễn giả/giám đốc của Mục vụ Tiếng nói Tiên tri. Các chương trình phát thanh và sách báo của ông đã là nguồn cảm hứng toàn cầu, và trong nhiều năm qua, các buổi truyền giáo trực tuyến của ông đã được trình chiếu ở mọi châu lục ngoại trừ Nam Cực.

Những Nguyên Tắc của Lời Tiên Tri



Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Giê-rê-mi 29:23, 24; Thi thiên 139:1-6; Đa-ni-ên 12:4; Khải huyền 22:10; 2 Ti-mô-thê 3:15-17; Hê-bơ-rơ 4:12.*

Câu Gốc: “Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương xót, chánh trực, và công bình trên đất; vì ta ưa thích những sự ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy” (*Giê-rê-mi 9:24*).

Cũng như hầu hết mọi lẽ thật khác trong Kinh Thánh, Cơ Đốc nhân thường không thống nhất với nhau về lời tiên tri, khiến những người khác nghĩ rằng nghiên cứu lời tiên tri trong Kinh Thánh là phí phạm thời gian. Suy cho cùng, nếu Cơ Đốc nhân mà còn tranh cãi với nhau từng chữ một trong các lời tiên tri thì làm sao các lời này có thể được coi là chắc chắn? Đáng tiếc thay, nhiều tín hữu cũng bắt đầu nghĩ rằng một số sách trong Kinh Thánh, như sách Khải huyền, đơn giản là không thể hiểu được. Thay vì nghiên cứu thì họ chọn cách làm lơ những sách đó, nhiều lúc còn bị các vị mục sư có thiện chí, khuyến khích rằng việc nghiên cứu lời tiên tri thậm chí có thể gây ra nhiều rắc rối hơn.

Nhưng không phải lúc nào nhận định về lời tiên tri Kinh Thánh cũng như vậy. Trong mười tám thế kỷ đầu tiên của lịch sử Cơ Đốc giáo, hầu hết Cơ Đốc nhân đều muốn tìm hiểu các lời tiên tri trong Kinh Thánh, và đáng ngạc nhiên là họ có sự thống nhất với nhau về những sứ điệp quan trọng trong lời tiên tri. Đây cũng là ý muốn của Đức Chúa Trời: “Hỡi anh em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, khuyên anh em hãy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau” (*1 Cô-rinh-tô 1:10*).

Tuần này, chúng ta sẽ tìm hiểu về một số nguyên tắc giúp chúng ta hiểu một cách nhất quán và đáng tin cậy các lời tiên tri trong Kinh Thánh.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 5 tháng 4.*

Ai Đọc Phải Hiểu

Bước vào bất kỳ tiệm sách Cơ Đốc nào và nhìn lướt qua những tựa đề về lời tiên tri trong Kinh Thánh, bạn sẽ chóng mặt trước vô số quan điểm và cách giải thích khác nhau, điều này làm bạn dễ cho rằng không ai có thể thực sự hiểu những cuốn sách như Khải huyền nói gì. Chẳng hạn, một tác giả nói rằng kẻ địch lại Đấng Christ chẳng qua là một ẩn dụ; người khác nói rằng kẻ đối nghịch Đấng Christ vẫn chưa xuất hiện và sẽ đến trong tương lai; và người khác lại bảo lời tiên tri này ám chỉ đến điều gì đó hoặc ai đó trong thời Đế chế La Mã ngoại giáo. Một nhà truyền giáo lớn tuổi đã nói: “Có lẽ Kinh Thánh giống như một cây vĩ cầm cũ; bạn có thể chơi bất kỳ giai điệu nào bạn muốn.”

Tuy nhiên, Kinh Thánh không gợi ý như vậy. Thay vào đó, Kinh Thánh khuyến khích chúng ta đọc với niềm tin rằng Chúa không phán dạy một cách vô ích và chúng ta có thể hiểu được lẽ thật qua Lời Ngài.

Đọc Ma-thi-ơ 24:15; Khải huyền 1:3; Ma-thi-ơ 11:29; và Giê-rê-mi 9:23, 24. Những câu Kinh Thánh này cho biết điều gì về ý định của Đức Chúa Trời là Ngài được mọi người hiểu?

Nhiều trường đại học có lớp dạy “Kinh Thánh là văn học” hoặc những khóa học tương tự. Đối với các tín nhân, họ có thể sẽ rất ngạc nhiên sau khi ngồi nghe các bài giảng, chỉ để khám phá ra rằng giáo sư đọc Kinh Thánh giống như cách người ta đọc thần thoại ngoại giáo. Lối dạy này dựa trên chủ trương cho rằng có thể có bài học luân lý nào đó trong các câu chuyện Kinh Thánh, nhưng người ta có thể diễn dịch các câu chuyện ấy theo bất kỳ ý gì mình muốn. Đối với những giáo sư thế tục, ý tưởng cho rằng Kinh Thánh được nguồn soi dẫn thiên thượng thật đáng buồn cười.

Như vậy giáo viên đọc Lời Chúa trong Kinh Thánh nhưng thực sự không nghe thấy tiếng Ngài phán. Hành động này rõ ràng là trái ngược với sứ điệp của Kinh Thánh. Nếu không đầu phục Đức Chúa Trời và không có tấm lòng rộng mở để tìm hiểu lẽ thật, những người đọc Kinh Thánh có thể sẽ không những chỉ bỏ lỡ sứ điệp trong đó mà còn hiểu sai về bản tính yêu thương và thánh khiết của Đức Chúa Trời như được bày tỏ trong các trang Kinh Thánh. Lỗi lầm này có thể dễ bị vấp phạm hơn chúng ta nghĩ. Cho nên đọc Kinh Thánh mà thiếu thái độ đúng đắn (một đòi hỏi rất quan trọng) và phương pháp phù hợp theo sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, thì rất tai hại.

Có một người vốn dĩ không sùng đạo nhưng mọi người thấy anh ta đang đọc Kinh Thánh. Khi được hỏi đang làm gì, anh ta trả lời: “Đang tìm sơ hở. Đang tìm sơ hở.” Tại sao rõ ràng đây là thái độ sai lầm khi nghiên cứu Lời Chúa?

Chúa Muốn Được Hiểu

Không có gì bức dọc bằng trường hợp cần phải giải thích một cách khẩn cấp, có thể là tại một phòng khám bệnh hoặc tại một hiệu thuốc, mà lại đang ở một đất nước xa lạ nơi bạn hầu như không nói được ngôn ngữ của nơi đó. Bạn biết mình cần nói gì, nhưng bạn không có đủ vốn từ vựng để giải thích.

Đối với khả năng để hiểu được Đức Chúa Trời, chúng ta gặp một vấn đề khác. Ngài phán: “Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu” (*Ê-sai 55:9*). Vấn đề ở đây không phải là Chúa không có vốn từ vựng để giao tiếp với chúng ta; vấn đề là chúng ta không có vốn từ vựng hoặc khả năng trí tuệ để hiểu Ngài một cách trọn vẹn.

Những câu Kinh Thánh sau đây nhắc nhở điều gì về sự hiểu biết của Chúa so với sự hiểu biết của chúng ta?

Thi thiên 139:1-6 _____

Thi thiên 147:5 _____

Rô-ma 11:33 _____

1 Giăng 3:20 _____

Sự thật của vấn đề là chúng ta sẽ không bao giờ hiểu hết được tâm trí của Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài là Đấng vô hạn và toàn tri. Suy cho cùng, chúng ta hầu như không thể hiểu hết mọi điều về các tạo vật được sáng tạo; thì làm thế nào chúng ta có thể hiểu một cách trọn vẹn về Đấng Tạo Hóa đã tạo dựng nên chúng? Chúng ta không thể nào hiểu hết được.

Mặc dù chúng ta sẽ không bao giờ hiểu hết được mọi thứ, nhưng ai cũng có thể hiểu được điều gì là cần thiết cho sự cứu rỗi của mình. (*Xem 2 Ti-mô-thê 3:14, 15*.) Khi giải thích phúc âm cho người khác nghe, các sứ đồ thường đề cập đến lời tiên tri đã được ứng nghiệm, từ đó chúng ta có thể suy ra rằng một trong những mục đích chính của lời tiên tri là minh họa cho kế hoạch cứu rỗi. Thật vậy, cuối cùng lời tiên tri trong Kinh Thánh, bằng cách này hay cách khác, luôn dẫn chúng ta đến với Đức Chúa Giê-su và lời hứa cứu rỗi mà Ngài đã ban cho toàn thể nhân loại.

Chung quy lại, Đức Chúa Trời, Đấng đã dựng nên muôn loài vạn vật (*xem Cô-lô-se 1:16; Giăng 1:1-3*), đã giáng thế và dâng chính Ngài làm của lễ hy sinh trên thập tự giá vì tội lỗi của mỗi người, ngay cả những người xấu xa nhất. Đó là cách Chúa yêu thương tất cả chúng ta. Sau khi đã thực hiện tất cả những điều đó cho mọi người, rõ ràng Chúa muốn tất cả con cái Ngài, kể cả những người xấu xa nhất, hiểu được những gì Ngài đã ban qua Đức Chúa Giê-su. Và lời tiên tri có thể giúp đỡ cho sự nhận biết này.

Mặc dù có nhiều điều chúng ta chưa hiểu hết, tại sao việc tập trung vào những gì chúng ta biết và làm theo những gì chúng ta được học quan trọng hơn so với việc bị ám ảnh bởi những gì chúng ta không biết?

Đa-ni-ên—Đóng Lại Những Lời Này

Đọc Đa-ni-ên 12:4. Chúa phán dạy Đa-ni-ên điều gì ở đây? (Đối chiếu điều này với Khải huyền 22:10.)

Không có gì lạ khi nghe các nhà truyền giáo dùng Đa-ni-ên 12:4 để tiên tri về sự phát triển của kiến thức khoa học và công nghệ ngay trước khi Đấng Christ tái lâm. Nhiều người cũng sử dụng câu này để mô tả những tiến bộ về phương tiện giao thông nhanh chóng đang diễn ra trong những thế kỷ qua. Nhiều sách báo của chúng ta cũng áp dụng cách tương tự. Mặc dù chắc chắn là những cách giải thích này hợp lý, lời tiên tri này cũng có thể mang một ý nghĩa khác.

Đọc lại đoạn Kinh Thánh đó. Chúng ta thấy lời chỉ dẫn của thiên sứ dành cho tiên tri Đa-ni-ên bắt đầu bằng lệnh “hãy đóng lại những lời này và hãy đóng ấn sách này cho đến kỳ cuối cùng”. Chủ đề đang được thảo luận chính là cuốn sách của tiên tri Đa-ni-ên. Vậy phải chăng học thức được thêm lên vào thời kỳ cuối cùng, đang ám chỉ kiến thức về sách Đa-ni-ên?

Điều này làm cho sách Đa-ni-ên có phần hơi khác so với sách Khải huyền, ở chỗ Chúa phán dặn ông Giảng không được niêm phong cuốn sách của mình (*Khải huyền 22:10*). Sự mặc khải cho tiên tri Giảng phải được hiểu ngay từ đầu, bởi vì “sự cuối cùng sắp xảy ra”. Ngược lại, sách Đa-ni-ên sẽ chỉ được hiểu rõ ràng hơn vào một thời điểm nào đó trong tương lai xa.

Qua nhiều thế kỷ, nhiều tư tưởng gia Cơ Đốc giáo ưu tú đã cố gắng giải thích sách Đa-ni-ên, và một số người đã có những kết luận quan trọng. Tuy nhiên, sự hiểu biết về sách Đa-ni-ên đã tăng lên nhanh chóng sau khi kết thúc lời tiên tri về 1,260 năm, là năm 1798, khi nhiều nhà giải nghĩa trên toàn cầu bắt đầu đi đến kết luận rằng một điều gì đó ngoạn mục sẽ xảy ra vào khoảng năm 1843. Đáng chú ý nhất trong số này, chính là mục sư William Miller, lời rao giảng của ông đã phát động Phong trào Tái Lâm Vĩ đại vào thế kỷ 19 và bắt đầu một chuỗi sự kiện khai sinh ra hội thánh “còn sót lại” cũng như thêm kiến thức rõ ràng về sứ điệp ba thiên sứ.

Nói cách khác, biến cố ra đời của phong trào này có phạm vi trên toàn cầu qua việc ứng nghiệm lời tiên tri của Đa-ni-ên rằng “kiến thức sẽ thêm lên” vào “thời kỳ cuối cùng”.

Ngược lại, đầu chúng ta không phán xét sự cứu rỗi của người khác, hãy nghĩ về một “bóng tối” đang tồn tại trong phần lớn thế giới Cơ Đốc giáo. Một điều gì đó cơ bản như ngày Sa-bát thứ bảy, được thiết lập ở vườn Ê-đen, lại bị bỏ qua, thậm chí bị loại bỏ, để ủng hộ ngày thứ nhất, một ngày bắt nguồn từ ngoại giáo La Mã. Hoặc hãy nghĩ đến sự thiếu hiểu biết hoàn toàn về cái chết, với đại đa số Cơ Đốc nhân tin vào ý tưởng ngoại giáo rằng người chết ngay lập tức được chuyển sang một trạng thái tồn tại khác, điều này đối với một số người cũng có nghĩa là một địa ngục bốc lửa thiêu đốt đời đời.

Ngược lại, chúng ta nên cảm thấy biết ơn—và có lòng khiêm tốn—nhờ được ơn đặc biệt để biết lẽ thật.

Nghiên Cứu Kinh Thánh

Các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm thừa nhận mục sư William Miller rất nhiều trong sự hiểu biết của họ về lời tiên tri trong Kinh Thánh. Mặc dù sự hiểu biết của ông về những đoạn Kinh Thánh quan trọng (*chẳng hạn như Đa-ni-ên 8:14*) không trọn vẹn, nhưng phương pháp nghiên cứu của ông vẫn quan trọng, vì nó mở đường cho sự ra đời của phong trào Hội thánh còn sót lại trong ngày cuối cùng.

Đọc Ma-thi-ơ 5:18, 2 Ti-mô-thê 3:15-17 và Lu-ca 24:27. Những câu này dạy điều gì về cách chúng ta tiếp cận lời tiên tri trong Kinh Thánh?

Về mặt nào đó, việc học Kinh Thánh không khác gì việc lắp ráp một bức hình ghép lớn. Nếu chỉ ráp hai hoặc ba mảnh với nhau thì gần như không thể phân biệt được toàn bộ bức tranh. Có lẽ trong hai hoặc ba mảnh đó, bạn có thể nhìn thấy một con ngựa, và do đó bạn kết luận rằng bạn đang ghép một bức tranh về những con ngựa. Nhưng một vài mảnh nữa lại cho thấy một con gà và một con bò, và khi bạn đã tập hợp được hàng trăm mảnh, cuối cùng bạn có thể thấy rằng bạn đang tạo ra một bức tranh phong cảnh, bao gồm một thành phố, một trang trại và một dãy núi ở phía xa.

Một trong những nguyên nhân chính khiến một số Cơ Đốc nhân mắc sai lầm khi nghiên cứu Kinh Thánh là họ coi Kinh Thánh như một tuyến tập thiếu chặt chẽ, gồm những câu nói hoặc những câu tục ngữ mà họ có thể dùng để giải quyết một tình huống cụ thể nào đó mà thôi. Một số người chỉ tập trung nghiên cứu phần hướng dẫn đọc Kinh Thánh theo các chủ đề rất đơn giản ở các trang đầu, nơi họ tìm thấy những câu Kinh Thánh hữu ích về một chủ đề nào đó và tưởng rằng chúng đại diện tổng thể tất cả các lời dạy của cả Kinh Thánh về chủ đề ấy.

Đáng tiếc là họ cũng áp dụng cách tiếp cận tương tự với lời tiên tri, tách từng câu ra khỏi bối cảnh của nó và so sánh với những sự kiện hiện tại thay vì với các phần còn lại của Kinh Thánh. Phương pháp này đã góp phần tạo nên dòng sách tiên tri hiện đại liên tục cần được sửa đổi sau mỗi vài năm do những dự đoán không chính xác về những gì sẽ xảy ra và khi nào.

Đó là lý do tại sao điều quan trọng không chỉ là chọn một số câu cụ thể về bất kỳ chủ đề nào, mà thay vào đó là nghiên cứu cẩn thận mọi điều Kinh Thánh nói về chủ đề đó, đồng thời nghiên cứu cả bối cảnh mà Kinh Thánh nói đến. Rất dễ dàng để kéo một câu ra khỏi ngữ cảnh và khiến nó nói lên bất cứ điều gì chúng ta muốn.

Bạn có kinh nghiệm gì với những người chỉ sử dụng một số câu chọn lọc nhất định để cố gắng đưa ra quan điểm của họ, chẳng hạn như tình trạng của người chết? Hay thậm chí là ngày Sa-bát? Cách tốt nhất để trả lời họ là gì?

Nghĩa Bóng hay Nghĩa Đen?

Một trong những vấn đề chính mà những người nghiên cứu lời tiên tri cần phải giải quyết là làm thế nào để xác định xem ngôn ngữ của Kinh Thánh nên được hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa bóng. Làm cách nào để xác định liệu tác giả có sử dụng ngôn ngữ biểu tượng hay không, và làm cách nào để biết biểu tượng đó đại diện cho điều gì? Cần nên nghiên cứu tìm xem hình ảnh và biểu tượng đó đã được sử dụng như thế nào trong cả Kinh Thánh, chưa hẳn là giống như cách biểu tượng đó đang được sử dụng trong thời hiện đại. Ví dụ, một số người coi biểu tượng con gấu trong Đa-ni-ên 7 là ám chỉ nước Nga, vì hình ảnh đó ngày nay thường được dùng làm biểu tượng của nước Nga. Đây không phải là cách giải thích hợp lý về các biểu tượng của lời tiên tri trong Kinh Thánh.

Tra cứu các câu sau đây và hãy để Kinh Thánh tự giải nghĩa (để xác định các thuật ngữ riêng của nó). Biểu tượng tiên tri phổ biến ở mỗi câu trong mỗi trường hợp là gì và Kinh Thánh nói nó tượng trưng cho điều gì?

Đa-ni-ên 7:7, 8:3, và 7:24

Khải huyền 1:16, Ê-phê-sô 6:17, Hê-bơ-rơ 4:12

Khải huyền 12:1, 21:2; Ê-phê-sô 5:31, 32, Giê-rê-mi 6:2

Bằng cách tuân theo nguyên tắc đơn giản là chính Kinh Thánh sẽ định nghĩa cho các thuật ngữ dùng trong Kinh Thánh, thì hầu hết các bí ẩn đằng sau các biểu tượng tiên tri sẽ dễ dàng được hóa giải. Ví dụ, chúng ta thấy chiếc sừng có thể tượng trưng cho một thế lực chính trị hoặc một quốc gia. Một thanh kiếm có thể tượng trưng cho Lời Chúa. Và một người phụ nữ có thể tượng trưng cho Hội thánh. Ở đây chúng ta có thể thấy rõ rằng chính Kinh Thánh giải thích cho Kinh Thánh.

Tuy nhiên, điều còn lại cần được trả lời là tại sao Đức Chúa Trời lại phán dạy qua hình bóng thay vì nói trực tiếp? Chẳng hạn, tại sao sứ đồ Phi-e-rơ lại gọi thành Rô-ma là thành Ba-by-lôn một cách khó hiểu trong 1 Phi-e-rơ 5:13?

Có thể có nhiều lý do tại sao Đức Chúa Trời chọn cách truyền đạt qua các lời tiên tri có từ ngữ tượng trưng. Chẳng hạn, trong trường hợp của Hội Thánh Tân Ước, nếu sách Khải huyền nêu tên rõ ràng rằng La Mã là thủ phạm của rất nhiều tội ác, thì cuộc đàn áp giáo hội vốn đã gắt gao có thể còn dữ dội hơn. Dù lý do là gì đi nữa, thì chúng ta có thể tin rằng Chúa muốn chúng ta hiểu được ý nghĩa của các hình bóng đó.

Ngay cả khi một số biểu tượng và lời tiên tri vẫn còn là điều bí ẩn, làm thế nào việc tập trung vào những gì chúng ta đã hiểu có thể củng cố đức tin của chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc quyển *Thiện Ác Đấu Tranh* của Ellen G. White, chương “Nhà Cải Chánh Mỹ,” tr. 283–304.

“Các mục sư và tín đồ tuyên bố rằng những lời tiên tri trong Đa-ni-ên và Khải huyền là mầu nhiệm không thể hiểu được. Còn Đấng Christ chỉ cho các môn đồ những lời trong sách Đa-ni-ên về những biến cố sẽ xảy ra trong thời họ, Ngài phán, “Ai đọc, phải để ý” (*Ma-thi-ơ 24:15*). Còn nói rằng Khải huyền là một sách mầu nhiệm, không hiểu nổi, là trái với nhan đề quyển sách, “Sự mặc thị của Đức Chúa Giê-su Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đặng đem tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến.... Phước cho kẻ đọc, cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần rồi” (*Khải huyền 1:1-3*)....

“Trước những lời chứng trên đây, làm sao người ta có thể dạy rằng Khải huyền là một sách mầu nhiệm, cao quá sự hiểu biết của loài người? Đó là sự mầu nhiệm, nhưng là một sự mầu nhiệm được tỏ bày, đó là một sách được mở ra. Nghiên cứu sách Khải huyền khiến người ta chú ý đến các lời tiên tri của Đa-ni-ên. Trong hai quyển sách này, Đức Chúa Trời đã ban cho loài người những lời giáo huấn quan trọng về những biến cố phải xảy ra trong ngày cuối cùng của lịch sử thế gian.

“Sứ đồ Giăng được thấy những quang cảnh có ích lợi cho hội thánh. Người miêu tả những sự nguy hiểm, những cuộc chiến đấu và giải cứu cuối cùng dân sự Đức Chúa Trời. Tác giả ghi chép những sứ điệp cuối cùng làm chín mùa màng trên đất, hoặc là những bó lúa để đem vào kho trên trời, hay là rơm rạ để dành cho lửa hủy diệt. Những điều rất quan trọng đã được khai thị cho ông, đặc biệt về hội thánh cuối cùng, hầu cho những người xây bỏ sự sai lầm để tiếp nhận lễ thật có thể đề phòng những nguy biến và sự tranh chiến đang chờ họ. Không ai phải ở trong tối tăm, không biết về những điều sẽ xảy ra trên đất.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 303, 304.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

- Việc nghiên cứu các lời tiên tri có thể củng cố đức tin của bạn như thế nào? Những lời tiên tri nào được viết từ hàng ngàn năm trước về các sự kiện sẽ xảy ra hàng trăm hoặc hàng ngàn năm về sau, đã giúp bạn tin tưởng hơn vào Kinh Thánh và, quan trọng hơn, vào Đức Chúa Trời, là Đấng đã soi dẫn Kinh Thánh? Làm thế nào, ví dụ, Đa-ni-ên 2 cho chúng ta những lý do mạnh mẽ và vững chắc để tin rằng, không những Đức Chúa Trời hiện hữu mà Ngài còn biết trước tương lai?
- Làm thế nào để bảo vệ bản thân khỏi những cách giải thích tiên tri sai lệch và mang tính suy đoán, đôi khi những giải thích đó đến từ chính những người trong hội thánh của chúng ta? Tại sao bạn nên cẩn cẩn thận “xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy”? (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:21*)?

Nền Tảng Sáng Thế Ký



Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ê-sai 40:7, 8; Sáng thế Ký 22:1-13; Giảng 3:16; Khải huyền 5:5-10; 1 Cô-rinh-tô 15:15-19; Khải huyền 12:1-9.

Câu Gốc: “Qua ngày sau, Giảng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kia, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (Giăng 1:29).

Một trong những vấn đề chính với các cách giải thích hiện đại về các lời tiên tri của Kinh Thánh, chẳng hạn như trong sách Khải huyền, là họ không hiểu rõ nguồn gốc cổ xưa của sách này. Tác giả cho rằng độc giả đã có kiến thức về Cựu Ước và sử dụng các khái niệm rất quen thuộc đối với họ. Tuy việc nghiên cứu toàn bộ Kinh Thánh để tìm những đoạn tương tự với đoạn bạn đang nghiên cứu trong Khải huyền cũng hữu ích, có những đoạn cốt lõi giúp bạn hiểu rõ về cuốn sách này hơn các đoạn khác. Điều này đặc biệt đúng với sách Sáng thế Ký, nơi mô tả con đường mà qua đó thế giới của chúng ta đã rơi vào tội lỗi. Hầu hết các khái niệm chính trong Khải huyền đều xuất hiện—dưới một dạng nào đó—trong các chương mở đầu của Kinh Thánh.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu một số khái niệm quan trọng của sách Khải huyền. Có rất nhiều khái niệm, vì vậy chúng tôi sẽ chọn một số ít để minh họa điểm quan trọng nhất là việc hiểu được nền tảng cổ xưa của sách Khải huyền, nhằm giúp người học Kinh Thánh nhìn thấy vô số sắc thái trong lời Chúa. Mỗi sắc thái có thể mang lại những bài học quan trọng về bản chất của con người, bản tính của Đức Chúa Trời, sự tranh chiến đang diễn ra trên vũ trụ, và trong cuộc sống của chúng ta nữa.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 12 tháng 4.*

Nguyên Tắc “Đề Cập Đầu Tiên”

Hầu hết các chương trình học thuật đều bắt đầu bằng một khóa học khảo sát chung (thường được đánh số “101”), một khóa học bao gồm các nguyên tắc cơ bản và có một cái nhìn tổng thể sẽ tạo cơ sở cho việc nghiên cứu sâu hơn, để bạn có thể tìm hiểu sâu hơn về chủ đề này. Tương tự như vậy, khi đọc hết Kinh Thánh, bạn nhanh chóng phát hiện ra rằng Đức Chúa Trời cũng có một khóa khảo sát tổng quát trong sách Sáng thế Ký, nơi Ngài cung cấp những ý tưởng sẽ được nghiên cứu chi tiết hơn trong tất cả các phần còn lại của Kinh Thánh.

Nói chung, lần đầu tiên một khái niệm hoặc biểu tượng được đề cập đến trong Kinh Thánh—đặc biệt nếu nó được nêu lên trong các chương mở đầu của Sáng thế Ký—bạn sẽ khám phá ra rằng đoạn đó thiết lập sự hiểu biết chung về khái niệm trên và sẽ giúp bạn hiểu nó được sử dụng như thế nào sau này.

Một số học viên Kinh Thánh gọi đây là “luật đề cập đầu tiên”, mặc dù nó nên được gọi là một nguyên tắc (hoặc một khuôn mẫu) đúng hơn là một quy luật, bởi vì chắc chắn rằng nguyên tắc này không sắt đá nghiêm ngặt vì có nhiều trường hợp ngoại lệ. Có một khuôn mẫu xuất hiện, cả trong việc nghiên cứu Kinh Thánh nói chung, lẫn trong lời tiên tri trong Kinh Thánh, là Đức Chúa Trời dần dần khai thị ánh sáng cho con cái Ngài theo một trình tự qua dòng lịch sử, bắt đầu bằng một khái niệm cơ bản và sau đó mở rộng nó nhiều lần trong nhiều năm, thậm chí nhiều thế kỷ.

Đọc Ê-sai 40:7, 8; Ma-la-chi 3:6; và Hê-bơ-rơ 13:8. Bạn có thể rút ra nguyên tắc nào từ những câu Kinh Thánh này để giúp bạn tập trung vào việc nghiên cứu lời tiên tri của mình một cách đúng đắn?

Phần lớn thế giới hiện đại nói về “tính chân thật” thay vì “sự thật”, bởi vì người ta cho rằng “sự thật” là một thứ dễ uốn nắn và có thể thay đổi theo thời gian. Hoặc, trong một số trường hợp, chính khái niệm “sự thật” cũng bị coi là đáng nghi ngờ.

Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời thiết lập lẽ thật, Ngài không thay đổi ý của Ngài. Một khi Ngài bắt đầu dạy dỗ lẽ thật cho dân sự, chúng ta có thể tin chắc rằng việc lặp lại cùng một nguyên tắc hoặc chủ đề trong Kinh Thánh, không làm thay đổi ý nghĩa của nó mà ngược lại còn làm sáng tỏ thêm ý nghĩa đó. Do đó, khi nghiên cứu lời tiên tri, thật chí lý nếu chúng ta tìm cách hiểu thêm về sách Sáng thế Ký, nơi nhiều khái niệm chính được giải thích lần đầu tiên. Sau đó, chúng ta sẽ dùng sự hiểu biết về nền tảng này để khám phá phần còn lại của Kinh Thánh.

Tại sao vô cùng quan trọng là chúng ta không cho phép bất cứ ai, hay bất cứ điều gì, dù nghe trôi chảy hay hợp lý đến đâu, làm suy giảm đức tin của chúng ta nơi Kinh Thánh và những lẽ thật không thể sai lầm mà Kinh Thánh dạy? Những cách tinh tế nào có thể làm giảm đức tin?

Thấu Hiểu Tình Yêu của Đức Chúa Trời

Một phần của việc thừa hưởng bản tính tội lỗi là nhận thức của chúng ta về vũ trụ bị ảnh hưởng bởi sự ích kỷ và kiêu ngạo của chính chúng ta. Hiển nhiên là chúng ta nhìn thế giới từ góc nhìn hạn hẹp của mình, thay vì từ góc nhìn toàn diện của Chúa. Có lẽ không có khái niệm nào bị hiểu sai bởi nhân loại tội lỗi nhiều hơn là “tình yêu.” Văn hóa đại chúng thường đề cao một cách hiểu rất phổ biến về tình yêu xoay quanh sự thỏa nguyện vị kỷ, thay vì sự quan tâm đến người khác. Lỗi suy nghĩ này khiến chúng ta khó lòng hiểu được tình yêu từ góc nhìn của Chúa.

Hiểu được bản chất của tình yêu là điều cần thiết để hiểu lời tiên tri Kinh Thánh. Một trong những chủ đề cơ bản về thiện ác đấu tranh là sự tồn tại của sự hiểu lầm đáng kể về bản tính của Chúa. Cuối cùng bà Ellen G. White đã kết luận sách *Thiện Ác Đấu Tranh* như sau: “Toàn thể vũ trụ được thanh lọc. Mọi loài thọ tạo cùng nổi lên nhịp điệu hòa hợp và hoan hỉ. Từ Ngài, là Đấng tạo ra muôn vật, sự sống, ánh sáng và sự vui mừng tuôn tràn ra khắp không gian vô tận. Từ một nguyên tử nhỏ nhất đến một thế giới vĩ đại nhất, mọi vật sống động hay bất động, trong nét đẹp và niềm vui trọn vẹn, đều đồng thanh tung hô: Đức Chúa Trời là sự yêu thương.”—*Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 600.

Đọc Sáng thế Ký 22:1–13. “Tình yêu thương” được nhắc đến lần đầu tiên trong Kinh Thánh ở Sáng thế Ký 22:2. Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về bản chất yêu thương của Đức Chúa Trời?

Đôi khi, ngoài việc tìm thấy sự xuất hiện lần đầu tiên của một khái niệm trong Kinh Thánh, cũng có thể hữu ích nếu tìm thấy khái niệm đó lần đầu tiên được đề cập đến trong từng sách riêng lẻ của Kinh Thánh – đặc biệt là trong các sách Phúc âm. Trong Ma-thi-ơ 3:17, Mác 1:11, Lu-ca 3:22 và Giăng 3:16, chúng ta thấy “tình yêu thương” lần đầu tiên đề cập đến trong mỗi Phúc Âm.

Ví dụ, lần đầu tiên đề cập đến “tình yêu thương” trong Giăng (*Giăng 3:16*) đặc biệt mang tính soi sáng: nó dường như ám chỉ câu chuyện về người trẻ Y-sác trên bàn thờ. Đức tin của ông Áp-ra-ham nơi Đức Chúa Trời đến mức ông tin cậy Ngài, chọn tin rằng Đức Chúa Trời có thể khiến con trai ông sống lại, nếu ông chịu hy sinh con trai mình (*Hê-bơ-rơ 11:19*). Nó báo trước về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. Ngài yêu thương chúng ta đến mức “ban Con Một của Ngài” (*xem Sáng thế Ký 22:2, 12, 16*)—và sau đó Ngài sống lại từ cõi chết. Như vậy, chúng ta được mặc khải về loại tình yêu mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, ấy là tình yêu quên mình.

Làm thế nào chúng ta có thể bắt đầu thể hiện tình yêu hy sinh như Chúa dành cho chúng ta đối với người khác? Tại sao loại tình yêu này lại không dễ dàng đối với hầu hết chúng ta?

Câu Hỏi của Y-sác: Chiên Con Ở Đâu?

Lần đầu tiên Kinh Thánh đề cập đến *seh* (tiếng Do Thái: một con cừu non) xảy ra trong cùng một câu chuyện với lần đầu tiên đề cập đến tình yêu trong Sáng thế Ký 22. Tất nhiên, con cừu, là một trong những biểu tượng phổ biến nhất được tìm thấy trong sách Khải huyền, nơi Đức Chúa Giê-su được gọi là “Chiên Con” hơn hai mươi lần. Một trong những cảnh quan trọng nhất của Khải huyền—sự thăm viếng Ngai của Đức Chúa Trời trong chương bốn và năm—Chiên Con giữ vai trò trung tâm.

Đọc Sáng thế Ký 22:7, 8; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:3–13; và Khải huyền 5:5–10. Câu chuyện Y-sác cận kề với sự hy sinh, giúp bạn hiểu chiên con được dùng một cách tượng trưng như thế nào? Câu chuyện này liên quan thế nào đến những gì Giăng nhìn thấy trong Khải huyền 5?

Lần đầu tiên đề cập đến *seh* (Chiên Con) trong Kinh Thánh là câu hỏi của Y-sác: “Chiên Con ở đâu?” (*Sáng thế Ký 22:7*). Điều thú vị là phần còn lại của Kinh Thánh trả lời câu hỏi đó một cách chi tiết. Ba mươi tám sách khác của Cựu Ước, dẫn người đọc đi theo con đường mà qua đó câu hỏi của Y-sác được trả lời dần dần với những dữ kiện ngày càng chi tiết hơn, từ các nghi lễ Lễ Vượt Qua đến công việc đầu tiên của Đa-vít trở đi. Toàn bộ câu chuyện được nhấn mạnh bằng vô số lời tiên tri về Đấng Mê-si, cung cấp câu trả lời cho câu hỏi của Y-sác. Sau đó, trong Tân Ước, câu hỏi đã được giải đáp khi Đức Chúa Giê-su xuất hiện bằng xương bằng thịt, phụng sự dân Ngài và cuối cùng hy sinh mạng sống của mình trên thập tự giá.

Trong khi đó, hãy xem Chiên Con lần đầu tiên đề cập đến trong Phúc âm Giăng (*Giăng 1:29–34*). Có vẻ như Giăng Báp-tít đang đích thân trả lời câu hỏi của Y-sác và bối cảnh không thể thích hợp hơn. Tội nhân ăn năn và dìm mình xuống nước để làm lễ báp-têm, tượng trưng cho sự chết của tội nhân và bắt đầu một đời sống mới. Trong bối cảnh này, Đức Chúa Giê-su, Chiên Con của Đức Chúa Trời, hiện ra và theo lời kể của sách Ma-thi-ơ, các tầng trời mở ra để loan báo về Ngài: “Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng” (*Ma-thi-ơ 3:17*). Hãy để ý đến tiếng phán của một thiên sứ Chúa, cũng từ trên trời công bố giải pháp cho vấn đề của Áp-ra-ham và Y-sác (*Sáng thế Ký 22:11–14*).

Khi bạn dệt tất cả các sợi chỉ lại với nhau, bạn sẽ thấy rõ ràng rằng Đức Chúa Giê-su, là Chiên Con Đức Chúa Trời, là Đấng Chết Thay cho mọi người. Điều đó làm sáng tỏ sự hiểu biết của chúng ta về Chiên Con bị giết trong Khải tượng của Giăng.

Tại sao biết Đức Chúa Giê-su là Đấng Chết Thay của chúng ta lại là nền tảng cho sự cứu rỗi? Bạn có hy vọng gì nếu không có Ngài, nếu không có Đấng chết thay cho bạn, đặc biệt là trong sự phán xét?

ĐỐI PHÓ SỰ CHẾT

Có lẽ điều tàn nhẫn nhất khi sống trong một thế giới xa rời Đấng Tạo Hóa, là sự chết luôn lẫn khuất trong cuộc sống của mỗi người, sẵn sàng ập đến bất cứ lúc nào. Đó là “hậu quả của tội lỗi,” hình phạt mà chúng ta phải chịu khi bị tách rời khỏi nguồn sống duy nhất của vũ trụ: Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, sự chết đóng vai trò quan trọng trong các lời tiên tri Kinh Thánh, không chỉ về sự tồn tại của cái chết mà quan trọng hơn là giải pháp, và giải pháp ấy chỉ tìm thấy trong Đức Chúa Giê-su qua sự chết và phục sinh của Ngài.

Cả hai lần đầu tiên Kinh Thánh đề cập đến sự chết cũng như khi nó xảy ra lần đầu tiên, đều làm sáng tỏ về chủ đề quan trọng này trong lời tiên tri. Chúng giúp ta nhận ra sự nghiêm trọng của vấn đề tội lỗi và cung cấp cho chúng ta những công cụ quan trọng, để hiểu giải pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại tội lỗi.

Đọc Sáng thế Ký 2:15–17, Sáng thế Ký 4:8–15, 1 Cô-rinh-tô 15:15–19 và Khải huyền 1:18. Những đoạn này—bao gồm lần đề cập đầu tiên và sự xuất hiện của sự chết—cho chúng ta biết lý do tại sao con người chết, cách Đức Chúa Trời nhìn sự chết và giải pháp của Ngài dành cho vấn đề này là gì?

Chúng ta thường nói, “Chết chỉ là một phần của cuộc sống.” Đó là một lời nói dối. Sự chết là đối lập của sự sống, sự hủy hoại cuộc sống; nó là một kẻ xâm nhập không bao giờ được cho là một phần của cuộc sống. Ngay cả khi chúng ta đã quen với sự chết, lòng chúng ta vẫn phản kháng mạnh mẽ khi chúng ta nhìn thấy nó, như thể loài người vẫn nhận thức rằng có điều gì đó sai trái với nó. Có những trường hợp sự chết lại càng làm cho ta thêm thương tâm hơn, chẳng hạn khi một đứa trẻ qua đời. Thông thường, chúng ta cho rằng cha mẹ sẽ ra đi trước con cái, và chúng ta đã chấp nhận đó là trật tự tự nhiên.

Tuy nhiên, sự chết đầu tiên được ghi lại trong Kinh Thánh đi ngược lại với quy luật thông thường vừa kể trên. Trước khi A-đam và Ê-va trải qua sự chết, họ đã trải qua bi kịch về sự chết khi đứa con công bình của họ bị đứa con bất chính sát hại. Đó là một sự chết thật bất công.

Hãy nghĩ về Đức Chúa Giê-su, người công bình bị kẻ ác sát hại, và A-bên cũng vậy. Sự chết nào có thể bất công hơn sự chết của Đức Chúa Giê-su? Người ta có thể tìm thấy những điểm tương đồng nào khác giữa sự chết của A-bên và sự chết của Ngài trên thập tự giá? Bản chất sự chết của A-bên có thể giúp chúng ta hiểu lý do tại sao Chúa Giê-su có “chìa khóa âm phủ và sự chết” và những gì Đức Chúa Trời ban cho chúng ta nơi Ngài?

Nếu không chiến thắng được quyền lực của sự chết thì tại sao cuộc sống của chúng ta cuối cùng lại trở nên vô nghĩa và phù du? Lễ thật này dạy chúng ta điều gì về việc chúng ta nên biết ơn những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta?

Con Rắn

Chủ đề thờ phượng là một trong những đề tài quan trọng trong sách Khải huyền. Kẻ khởi đầu và thúc đẩy các hệ thống thờ phượng sai lầm được xác định là “con rồng” (*Khải huyền 13:2-4*), và việc miêu tả con thú này như một con rắn không phải là ngẫu nhiên. Điều đó rõ ràng đưa chúng ta trở lại với vườn Ê-đen, nơi con rắn đã xâm nhập và thuyết phục A-đam và Ê-va đi theo để chống lại Đấng Tạo Hóa.

So sánh Sáng thế Ký 3:1-5 với Khải huyền 12:1-9. Các chủ đề chung trong mỗi câu chuyện là gì? Làm sao những chi tiết về con rắn được đề cập đến trong Sáng thế Ký giúp chúng ta hiểu sâu hơn về những vấn đề đã dẫn đến cuộc chiến trên trời như được nhắc đến trong sách Khải huyền?

Có hai câu chuyện trong Kinh Thánh kể về việc Sa-tan dẫn dắt cả thế giới đi lạc lối. Trong Sáng thế Ký, vào thời điểm chỉ có hai người tồn tại; và sau đó là lời kể trong Khải huyền 12 và 13, nơi Sa-tan được xác định là kẻ “lừa dối cả thế gian” (*Khải huyền 12:9*) và là kẻ trao quyền lực cho con thú và dẫn dắt “cả thế gian” đến tôn thờ nó (*Khải huyền 13:2, 3*). Một trong những chủ đề được tìm thấy trong lời tiên tri trong Kinh Thánh là bản chất không thay đổi của cuộc chiến giữa Thiện và Ác. Bản tính và Lời của Đức Chúa Trời chẳng hề thay đổi, và những tham vọng của ma quỷ cũng vậy.

May thay, vì bản chất của cuộc chiến giữa Thiện và Ác không thay đổi, và vì chúng ta có các lời tiên tri chỉ dẫn rõ ràng từ Kinh Thánh, người theo Chúa có thể nhận biết và phân biệt được các xu hướng để nhìn thấy những nguy cơ tâm linh trước mắt mình. Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn là chính Ngài và điều tương tự cũng xảy ra với Ma quỷ. Ma quỷ có thể thay đổi hình dạng khác nhau, nhưng qua hàng ngàn năm lịch sử con người bị sa ngã, kết hợp với cảnh tiên tri trong Khải huyền, chúng tỏ rằng Sa-tan không bao giờ từ bỏ âm mưu xấu xa đã từng thực hiện tại vườn Ê-đen. Đức Chúa Trời đã hứa ban cho chúng ta sự khôn ngoan và sự phán đoán (*Gia-cơ 1:5*), và với sự bảo đảm từ Kinh Thánh, chúng ta sẽ không bị mê hoặc bởi những lời dối trá của ma quỷ. Tuy nhiên, đáng tiếc là nhiều người vẫn mắc phải và rất nhiều người—phần lớn—cũng sẽ, sẽ bị lừa dối.

Hãy suy nghĩ về việc văn hóa thay đổi theo thời gian. Các tiêu chuẩn xã hội biến đổi; những điều một thời được chấp nhận lại có thể trở thành không chấp nhận, và ngược lại. Bởi vì các vấn đề nền tảng và các nhân vật dự phần trong cuộc chiến giữa Thiện và Ác vẫn vậy, không thay đổi, người theo Chúa nên cân nhắc những gì khi tìm hiểu về các trào lưu văn hóa? Ví dụ, những lời dối trá của ma quỷ như “bạn sẽ không chết” và “bạn sẽ giống như các vị thần” - những lời này hiện đang được phổ biến như thế nào trong văn hóa hiện đại của bạn?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: Đọc sách của bà Ellen G. White, chương “The Revelation,” tr. 578–581, *The Acts of the Apostles*.

Trong khi nhiều tôn giáo trên thế giới chỉ xoay quanh các ý niệm trừu tượng, thì những ý tưởng Cơ Đốc giáo lại được gắn chặt với những sự kiện lịch sử mạnh mẽ. Kinh Thánh là câu chuyện về Đức Chúa Trời tương tác với nhân loại xuyên suốt lịch sử, và qua việc nghiên cứu những sự tương tác hàng ngàn năm này, chúng ta có thể học được rất nhiều về bản tính không thay đổi của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, đôi khi Cơ Đốc nhân phản nản rằng họ cảm thấy mệt mỏi khi phải nghe những điều giống nhau lặp lại. Đôi khi, nghe những thông điệp tiên tri đặc biệt được rao giảng công khai, chúng ta nghĩ rằng mình đã nghe rồi và không có gì mới để học.

Tuy nhiên, thực tế là sự điệp không thay đổi và nhất quán không có nghĩa là nó đơn giản hoặc không có gì cần hiểu thêm. Hoàn toàn ngược lại: Khi bạn đang nghiên cứu các thông tin được chuyển đến chúng ta từ tâm trí của một Đấng Vô Hạn, bạn sẽ lập tức phát hiện ra rằng mình sẽ không bao giờ hiểu hết một chủ đề tưởng như đơn giản.

Bà Ellen G. White cho biết một trong những lý do sách Khải huyền được viết là để gắn kết Hội Thánh Cơ Đốc với thông điệp lịch sử của quyền sách này đến đời đời. “Một số người trẻ hầu việc Chúa [lúc đó]... đã cảm thấy chán nản với những lễ thật thường xuyên được nhắc đi nhắc lại. Họ khao khát điều gì đó mới mẻ và thu hút sự chú ý của họ, vì vậy đã cố gắng giới thiệu các phương diện mới của giáo điều.”—*The Acts of the Apostles*, tr. 580. Do đó, sách Khải huyền không chỉ là một cuốn sách nói về tương lai, mà còn là một cuốn sách nói về quá khứ, nhằm giữ cho chúng ta vững vàng trong đức tin, để không bị lạc lối trong nỗ lực tìm kiếm điều mới lạ theo ý mình.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Kinh Thánh luôn mang đến thông tin mới và sự hiểu biết mới. Làm sao để cân bằng mong muốn học hỏi điều mới với sự cần thiết của việc giữ vững những lẽ thật mà Chúa đã ban cho?
2. Hội thánh nên phản ứng thế nào trước những cách giải thích mới về lời tiên tri? Mặc dù chúng ta biết rằng luôn có nhiều điều phải học hỏi thêm, nhưng làm thế nào để chúng ta phân biệt được liệu ánh sáng mới là cần thiết hay chỉ là những thông tin nhất thời, thậm chí là lầm lỗi?
3. Trong Thế chiến thứ hai, khi một thủy thủ ở Thái Bình Dương nằm hấp hối, anh đã khóc với bác sĩ: “Tôi là trẻ mồ côi. Khi tôi chết ai sẽ nhớ đến tôi?” Bác sĩ trả lời: “Tôi sẽ luôn nhớ đến anh”. Dù lời nói của bác sĩ có ý nghĩa đến đâu, sớm hay muộn ông cũng sẽ chết, và ký ức của ông về người thủy thủ mồ côi cũng sẽ mất đi. Làm thế nào lời tường thuật này giúp ta nhận ra sự vô ích và vô nghĩa của toàn bộ cuộc đời ta, nếu sự chết cuối cùng là dấu chấm hết cho mọi sự?

Hình Bóng Tiệc Cưới



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Sáng thế Ký 2:23–25, Ê-phê-sô. 5:29–32, Ê-xê-chi-ên 16:4–14, Khải huyền 18:1–4, Sáng thế Ký 24:1–4, Khải huyền 19:1–9.

CÂU GỐC: “Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời” (Khải huyền 19:9).

Trong Kinh Thánh, có rất nhiều câu chuyện tình yêu mãnh liệt, nhờ đó chúng ta có thể thấu hiểu sâu sắc về sự cứu rỗi và tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho con cái Ngài. Mỗi tương giao mật thiết nhất, hay hôn nhân, chúng ta là một trường học, nếu chúng ta chịu cảm nghiệm nó theo lối Đức Chúa Trời đã định. Trong nơi đó, chúng ta có thể khám phá những bài học sâu xa về tình yêu của Ngài đối với chúng ta, về mối tương giao giữa chúng ta với Ngài, và những nỗ lực Ngài đã vượt qua để cứu chuộc nhân loại.

Những quan niệm hiện đại về tình yêu và hôn nhân đã làm méo mó khả năng của chúng ta trong việc nhận thức những gì Đức Chúa Trời đang cố gắng dạy dỗ qua giao ước hôn nhân. Mặc dù tội lỗi của con người đã làm mất đi tính chất thiêng liêng trong hôn nhân rất nhiều (và hầu hết mọi thứ khác), hôn nhân vẫn là một phương cách rất hữu hiệu để bày tỏ lẽ thật, thậm chí là lẽ thật tiên tri. Không chỉ giúp ta hạnh phúc, hôn nhân còn là một lớp học để chúng ta thấu hiểu những bài học sâu sắc về bản thân và mối quan hệ của mình với Chúa.

Tuần này chúng ta sẽ tìm hiểu những cách khác nhau mà Lời Chúa nói về hôn nhân, tốt và xấu. Sau đó, chúng ta có thể rút ra bài học từ những ví dụ này để hiểu rõ hơn cách Chúa giao tiếp với dân Ngài ngay cả khi họ bất toàn, và chúng ta có thể học được một số lẽ thật về tình yêu thương của Ngài để giúp nhận thức rõ hơn các biến cố trong ngày tận thế.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 19 tháng 4.*

Một Thịt

Ít có ẩn dụ nào trong Kinh Thánh nhấn mạnh tình thân mật mà Đức Chúa Trời muốn có với loài người, hơn là ẩn dụ về hôn nhân. Ẩn dụ này được sử dụng rất thường xuyên trong các câu chuyện Kinh Thánh và được trình bày một cách rõ ràng trong sách Khải huyền. Vì vậy, người học Kinh Thánh cần phải hiểu rõ ý nghĩa, mà Đức Chúa Trời muốn truyền đạt, khi Ngài sử dụng ẩn dụ này trong Lời Ngài.

Đọc Sáng thế Ký 2:23-25 và Ê-phê-sô 5:29-32. Hôn nhân của con người phản ánh mối liên kết của Đấng Christ với nhân loại như thế nào?

Trong một dịp khi Đức Chúa Giê-su đang nói chuyện với những người Pha-ri-si, Ngài đã trích dẫn câu chuyện trong Sáng thế Ký, về cuộc hôn nhân của A-đam và Ê-va, khiến người Pha-ri-si nhanh chóng đặt câu hỏi: “Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi?” (*Ma-thi-ơ 19:7*).

Môi-se, dĩ nhiên, được xem là nhà tiên tri đầu tiên của dân tộc. Hãy tưởng tượng việc thách thức Chúa, là Đấng đã thiết lập lễ hôn nhân, bằng cách chống đối và dẫn chứng những lời giảng của những nhà tiên tri của Ngài. Đây là cách mà họ hay dùng khi tiếp cận Chúa Giê-su: họ thường cố gắng chứng minh rằng những lời dạy của Ngài mâu thuẫn với Kinh Thánh.

Hôn nhân chung thủy trọn đời là lý tưởng được Đức Chúa Trời thiết lập khi tạo dựng nên loài người. Thật đáng tiếc, nhân loại sa ngã đã làm hỏng món quà quý báu này.

Có lẽ, với tầm quan trọng mà Kinh Thánh dành cho hôn nhân, không phải ngẫu nhiên mà hôn nhân luôn luôn bị tấn công. Cùng với ngày Sa-bát, hôn nhân là một trong hai món quà, mà Đức Chúa Trời đã ban tặng cho chúng ta ở vườn Ê-đen. Cả hai đều có sứ mạng bày tỏ mong muốn của Đấng Tạo Hóa, về một mối tương giao mật thiết với tạo vật của Ngài.

Hôn nhân, sự kết hợp mật thiết của hai con người không hoàn hảo, sẽ luôn gây ra căng thẳng. Cuộc hôn nhân giữa hội thánh và Đấng Christ, là sự kết hợp giữa một Đấng Cứu Rỗi hoàn hảo với một cô dâu đầy khiếm khuyết. Tuy nhiên, chúng ta có thể thấu hiểu về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, qua những gì một cuộc hôn nhân lý tưởng mang lại.

Dưới đây là ba nguyên tắc cho hôn nhân. Thứ nhất, hãy tha thứ cho người bạn đời của bạn, dù họ không xứng đáng, như Đấng Christ đã tha thứ cho mỗi người, dù chúng ta chẳng xứng đáng. Thứ hai, hãy chấp nhận người bạn đời của mình, với tất cả các khuyết điểm của họ, như Đấng Christ đã chấp nhận chúng ta, với tất cả các khuyết điểm của chúng ta. Thứ ba, như Đấng Christ đã đặt chúng ta quan trọng hơn bản thân Ngài, hãy đặt người bạn đời của bạn lên trên bản thân mình. Ba nguyên tắc này, dựa trên Phúc âm, có thể giúp chúng ta không chỉ hiểu thêm về cách Đức Chúa Trời tương giao với chúng ta, mà còn giúp cho bất kỳ cuộc hôn nhân nào?

Cô Dâu Xinh Đẹp

Trong Ê-xê-chi-ên 16, chúng ta thấy một hình ảnh rất đáng ngạc nhiên về tình yêu thương của Chúa dành cho dân Ngài. Tiên tri Ê-xê-chi-ên miêu tả Y-sơ-ra-ên như một đứa trẻ bị bỏ rơi, nằm trong cánh đồng chờ chết. Chúa đưa cô bé tượng trưng cho dân Ngài về nhà, chăm sóc và khi cô bé lớn lên, Ngài lấy cô làm vợ. Đây là một hình ảnh gây nhiều ấn tượng về một cuộc hôn nhân khó ngờ đến.

Hãy đọc Ê-xê-chi-ên 16:4-14. Những chi tiết về sự cao quý của cô dâu này cho chúng ta biết điều gì về ý định của Chúa đối với chúng ta?

Chúa phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng, nhờ sự chăm sóc của Ngài, cô đã trở nên “vô cùng xinh đẹp” (*Ê-xê-chi-ên 16:13*). Khi Chúa lần đầu gặp cô, không ai cho rằng cô xinh đẹp; cô bị bỏ rơi, bị coi thường trong số các đứa con khác, bị bỏ rơi và có thể cô sẽ bị chết. Nhưng khi Chúa quan tâm đến cô, cô dần trở nên xinh đẹp hơn từng ngày, đến mức cô trở thành chủ đề được nói đến trên toàn thế giới. Trong thời kỳ đầu của các vua Do Thái, dưới triều đại của Đa-vít và Sa-lô-môn, điều này đặc biệt được nhắc đến. Ngay cả Nữ vương nước E-thi-ô-pi cũng đã có chuyến đi đặc biệt để ngắm nhìn sự lộng lẫy của nước Y-sơ-ra-ên!

Tuy nhiên, vẻ đẹp của Y-sơ-ra-ên hoàn toàn là món quà của Chúa. Cô ấy xinh đẹp—là lời bàn tán của các quốc gia—chính vì là nàng dâu của Ngài. Chúa phán rằng vẻ đẹp của nàng “Danh tiếng mấy lừng lẫy trong các nước bởi sắc đẹp mây vì sự đẹp là trọn vẹn bởi oai nghi của ta mà ta đã đặt trên mây, Chúa Giê-hô-va phán vậy” (*Ê-xê-chi-ên 16:14*).

Đây là một chủ đề được lặp đi lặp lại trong Kinh Thánh: Cô dâu của Chúa xinh đẹp, không phải vì bất cứ điều gì cô ấy đã làm mà vì Chúa đã ban ân huệ cho cô ấy và khiến cô ấy trở nên xinh đẹp như vậy. Cũng một lẽ ấy, những người tin Chúa trở nên xinh đẹp trong mắt Thiên đàng không phải vì bất cứ điều gì chúng ta đã làm để xứng đáng, mà là nhờ ơn của Chúa, nhờ hồng ân cứu rỗi mà Ngài đã ban cho ta. Ta xinh đẹp vì ta được bao phủ bởi sự công bình của Ngài, “Chúa đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (*2 Cô-rinh-tô 5:21*).

Mọi thứ ban đầu đều tốt đẹp, nhưng sau đó trong sách Ê-xê-chi-ên có câu tiếp theo: “Nhưng mấy cậy sắc đẹp mình; cậy danh tiếng mình mà buông sự dâm dục, hành dâm cùng mọi kẻ trái qua, phó mình mây cho nó” (*Ê-xê-chi-ên 16:15*).

Ta được tạo dựng để phản ánh sự tốt lành và vinh hiển của Chúa. Khi tạo vật của Ngài cho rằng vẻ đẹp của họ là do chính họ, thì vẻ đẹp đó trở nên vô giá trị và sẽ gặp họa nạn.

Những nguy hiểm khi tin vào “vẻ đẹp của riêng mình” là gì? Đó là khi ta nghĩ rằng có điều gì trong bản thân mình làm cho chúng ta xứng đáng với Chúa hoặc đáng nhận được tình yêu Ngài. Làm thế nào để bạn luôn cảnh giác trước lòng kiêu ngạo tâm linh?

Người Vợ Kỹ Nữ của Tiên Tri Ô-sê

Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời đối với tiên tri Ô-sê có lẽ là một trong những sứ mạng kỳ lạ nhất, từng được giao cho một trong những tôi tớ Ngài: Lấy một kỹ nữ làm vợ! Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã dùng Ô-sê để giúp chúng ta hiểu rõ hơn tâm trạng của Ngài trong nỗi đau mà tội lỗi và sự phản nghịch của con người gây ra. Ngài đã yêu thương và chọn lựa một người vợ là Y-sơ-ra-ên, nhưng người nữ này lại liên tục phản bội Ngài. Dầu vậy, thật lạ lùng, Ngài vẫn tha thứ và mong muốn Y-sơ-ra-ên được biến đổi.

So sánh Ô-sê 1:2; 3:1; Khải huyền 17:1, 2; và Khải huyền 18:1-4. “Lầu xanh” (*harlotry*) được đề cập ở đây là gì? Hội thánh Cơ Đốc có thể học được bài học gì từ câu chuyện Ô-sê? Bằng những cách nào hội thánh đã lặp lại tội lỗi trong Cựu Ước?

Kinh Thánh cho biết rằng những lỗi lầm của dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước sẽ tái diễn rất nhiều trong Hội thánh của Đấng Christ thời Tân Ước. Dân Đức Chúa Trời đã đi lạc và xa cách Ngài trước khi bị lưu đày, mang những tập tục thờ thần tượng từ các quốc gia láng giềng vào trong đất nước của họ, là quốc gia có giao ước với Đức Chúa Trời. Vào đầu thế kỷ thứ tư, Hội thánh Cơ Đốc thời ấy đoán thấy lợi thế nên thỏa hiệp với hoàng đế La mã Constantine, và mời ông giải quyết các tranh chấp trong hội thánh. Cứ như vậy, dân sự Chúa rời xa mối tương giao với Ngài để tìm “giải pháp” cho những vấn đề mà họ cho là cần phải giải quyết.

Các lời lẽ Đức Chúa Trời đã chọn cho thấy không những Ngài chỉ ra những lỗi lầm chúng ta đã phạm, mà còn bày tỏ cảm xúc của Ngài. Những ai đã từng bị bạn đời phản bội, có thể nếm trải được phần nào cảm giác choáng váng của thiên đàng trước sự bội phản của chúng ta đối với Đấng Christ. Phần đáng sợ hãi nhất trong câu chuyện tiên tri Ô-sê chính là cái giá cực kỳ cao, mà vị tiên tri này đã trả để chuộc lại người vợ lạc lối của mình.

Khi chúng ta nghe lời kêu gọi cuối cùng dành cho nhân loại, kêu gọi dân Chúa ra khỏi Ba-by-lôn, điều đáng chú ý là Ngài kêu gọi chính dân Ngài, chứ không phải ai đâu xa lạ. Ngài thấu hiểu và yêu thương họ. Khi thế giới đang ở trong những giờ phút đen tối nhất, Ngài vẫn luôn ban mời sự cứu rỗi, mà Ngài đã trả bằng huyết của Ngài để chuộc chúng ta. Thập tự giá của Đấng Christ, hơn bất cứ điều gì khác, cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời tha thiết muốn cứu vớt con dân lạc lối của Ngài đến đường nào.

Ngày nay, có những cách nào mà bất kỳ giáo hội nào, kể cả giáo hội của chúng ta, có thể đang gần gũi quá với hành động ngoại dâm (*fornication*) thuộc linh?

Y-sác và Rê-bê-ca

Khi Áp-ra-ham đã già và suy nghĩ về những lời hứa của Chúa cho dòng dõi mình (*xem Sáng thế Ký 15:5*), ông liền giao cho người đầy tớ lớn tuổi nhất và đáng tin cậy nhất của mình một nhiệm vụ quan trọng.

Đọc Sáng thế Ký 24:1–4. Tại sao con trai Áp ra ham không kết hôn với “con gái dân Ca-na-an” (*Sáng thế Ký 24:3*) lại quan trọng đối với ông đến vậy?

Dù lời cảnh báo của Áp-ra-ham có vẻ khắt khe, nhưng vấn đề đối với ông là tâm linh chứ không phải chủng tộc; là vấn đề thần học chứ không phải vấn đề quốc gia. Áp-ra-ham hiểu rõ sự suy đồi đạo đức trong các nghi lễ tôn giáo của người Ca-na-an, chưa kể đến việc thờ cúng các thần giả. Ông biết rõ con trai mình dễ dàng sa vào những công việc gian ác này, nếu cưới một người trong số họ.

Thật sự, lịch sử của nước Y-sơ-ra-ên cổ đại và Hội thánh Cơ Đốc trải qua nhiều thế kỷ, đã cho thấy rằng dân sự Chúa—những người đúng lý ra phải là nhân chứng cho thế giới—lại lạc vào thế giới sa ngã cùng với những giáo lý sai lầm. Ví dụ điển hình là việc thay thế ngày Sa-bát thứ Bảy theo Kinh Thánh bằng ngày thứ nhất của ngoại giáo, ngày thờ thần mặt trời. Đây sẽ là một vấn đề càng trở nên quan trọng thời mạt thế.

Hãy đọc Sáng thế Ký 24:57–67. Trong câu chuyện này, chúng ta có thể học được những gì về Đấng Christ và Hội thánh Ngài? Ví dụ, qua sự kiện bà Rê-bê-ca là một người họ hàng xa của ông Y-sác, có điều gì để học hỏi về tình trạng sa ngã của con người chúng ta?

Chúng ta chắc chắn có mối tương quan với Đấng Tạo Hóa, vì ban đầu đã được tạo dựng theo hình ảnh Ngài, nhưng đã bị chia cắt với Ngài do tội lỗi. Mặc dù vậy, bạn và tôi vẫn được xem như là cô dâu xứng đôi của Ngài. Chỉ do các lựa chọn sai lầm của chúng ta đã làm cho mối tương giao này trở nên tồi tệ hơn.

Vâng, Đức Chúa Trời yêu chúng ta, là cô dâu của Ngài, nhiều hơn chúng ta yêu Ngài. Những lựa chọn nào chúng ta có thể thực hiện và nên thực hiện mỗi ngày để có thể phát triển sự yêu mến Chúa? Đồng thời, những lựa chọn nào sẽ làm giảm đi lòng yêu mến Chúa của chúng ta?

Đại Dâm Phụ Bị Phán Xét

Hãy đọc Khải huyền 19:1–9. Hai sự kiện được đón mừng cùng một lúc: Sự chết của dâm phụ và hôn lễ của Đấng Christ với cô dâu của Ngài. Làm thế nào hai biến cố dường như mâu thuẫn này đều thực sự là minh chứng cho đức tính công bình và yêu thương của Đức Chúa Trời?

Lòng không chung thủy mang lại một hậu quả đầy đau đớn và ảnh hưởng lây đến cuộc sống của con cái và những người xung quanh. Ngay cả những người vợ hoặc chồng bị phản bội kiên nhẫn nhất cuối cùng cũng phải nhận ra rằng cuộc hôn nhân của họ đã đến lúc không thể nào cứu vãn được nữa. Khi thế giới này trở nên một nơi, mà lòng người chai đá đến mức không còn khả năng hối cải, không còn lý do gì để kéo dài sự đau khổ vô tận do tội lỗi gây nên cho nhân loại. Dù sự diệt vong của thế giới là một chuyện đau buồn, những người phải chịu đựng dưới sự thống trị của tội lỗi vẫn có thể cảm thấy nhẹ nhõm khi cuối cùng gánh nặng của họ đã qua đi—và thế giới được phục hồi trở về tình trạng nguyên thủy như Đức Chúa Trời đã dựng nên. Lần này chắc chắn sẽ không còn ai muốn xa cách Đức Chúa Trời nữa, bởi chúng ta đã học được bài học quá đắt giá, rằng Đức Chúa Trời đã đúng về hậu quả tệ hại của tình trạng xa cách Ngài.

Đọc Khải huyền 21:1–4. Hình bóng hôn nhân ở đây có ý nghĩa gì và tại sao nó đem lại hy vọng? Chúng ta có gì chắc chắn về hy vọng được đề cập trong những câu này?

“Hôn nhân là sự kết hợp trọn đời, là biểu tượng của sự kết hợp giữa Đấng Christ và hội thánh của Ngài. Tình thần mà Đấng Christ bày tỏ đối với hội thánh cũng là tình thần mà vợ chồng phải thể hiện đối với nhau”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 7, tr. 46.

Đấng Christ đã phải chịu nỗi đau không thể tưởng tượng được khi loài người từ chối Ngài và trao tình cảm dành cho Ngài đến các vị thần khác. Tuy nhiên, ngay cả khi đó, Ngài đã phó chính mình Ngài vì chúng ta, tự mình trả giá cho những sự không chung thủy và ngoại tình của chúng ta, để nếu chúng ta ăn năn và từ bỏ tội lỗi, thì chúng ta được nhận lãnh lời hứa về sự sống đời đời.

Đọc 1 Phi-e-rơ 1:18, 19. Những câu này cho chúng ta biết điều gì đảm bảo về sự cuối cùng được mô tả trong Khải huyền 21:1–4?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Giăng 2:1–11, Ma-thi-ơ 22:1–14, 2 Cô-rinh-tô 11:1–5, và Ma-thi-ơ 25:1–13.

Khi bạn nhận biết có rất nhiều dữ liệu trong Kinh Thánh có thể giúp bạn hiểu sâu hơn về tiên tri, bạn có thể dễ bị lôi cuốn để áp dụng nghĩa bóng một cách thái quá. Qua nhiều thế kỷ, một số người Cơ Đốc đã tập trung vào biểu tượng và hình bóng trong các câu chuyện Kinh Thánh, đến nỗi họ hầu như xem các câu chuyện lịch sử như những truyền thuyết. Mặc dù Kinh Thánh chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu sắc, chúng ta luôn phải nhớ rằng, Chúa dùng những sự kiện thật và con người thật, để dạy ta về những tương tác tương lai giữa Ngài với hội thánh.

Tiệc cưới tại Ca-na là một ví dụ điển hình, cho ta hiểu sâu về ẩn dụ hôn nhân dùng trong tiên tri, nhưng đồng thời cũng là một sự kiện có thực. “Lời của Đấng Christ đã chu cấp đầy đủ thức ăn cho bữa tiệc. Đó là minh chứng cho sự hào phóng của ân điển Ngài, xóa sạch tội lỗi của con người, làm mới và nuôi dưỡng tâm linh”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 149.

Bà cũng viết: “Đức Giê-hô-va sẽ không làm bất cứ điều gì mà không bày tỏ bí mật của Ngài cho các tiên tri. Trong khi đó, ‘Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta’ ‘song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này’ (A-mốt 3:7; Phục truyền luật lệ Ký 29:29). Chúa đã ban những điều này cho ta, và phước lành của Ngài sẽ đi kèm với việc nghiên cứu Lời tiên tri với lòng thành kính và cầu nguyện”—*The Desire of Ages*, tr. 234.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc Giăng 2:1–11. Trong Phúc âm Giăng có nhiều chi tiết đã nói trước công việc tương lai của Đấng Christ. Các nhà bình luận Kinh Thánh đã chú ý đến cách sách Giăng dẫn dắt độc giả tới Thập tự giá một cách có chủ đích. Trong câu chuyện này, bạn thấy gì về các khía cạnh của bản tính Đấng Christ và vương quốc tương lai được bày tỏ? Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về kế hoạch cứu rỗi hoặc về tiệc cưới cuối cùng đã được hứa cho Con Đức Chúa Trời?
2. Chuyện ngụ ngôn về mười người nữ đồng trinh là một trong những câu chuyện nổi tiếng và được nhiều người trong giới nghiên cứu Kinh Thánh yêu thích. Nó dạy chúng ta những gì về các biến cố trong ngày tận thế? Chú ý đến trẻ có ý nghĩa gì đặc biệt? Chuyện ngụ ngôn này giúp ta hiểu thêm về mối tương giao của mỗi người với Đấng Christ và cách Ngài hành động với toàn thể hội thánh như thế nào?
3. Hãy suy nghĩ về những nghi lễ sai lầm đã xâm nhập vào Cơ Đốc giáo từ những người ngoại đạo. Ngoài việc thay thế ngày Sa-bát theo Kinh Thánh bằng ngày thứ nhất, còn có những tín lý sai lầm nào khác đã xâm nhập vào hội thánh Chúa? Những tín lý này đã xâm nhập bằng cách nào, và chúng ta có thể làm gì để bảo vệ bản thân, cũng như giúp các tín hữu khác nhận ra bản chất thật của chúng? Sứ điệp ba thiên sứ đã thực hiện điều này như thế nào để giúp các tín hữu thấy rõ những tín lý sai lầm đã xâm nhập vào hội thánh?

Các Nước: Phần 1



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Sáng thế Ký 10:1-12; 12:1-9, 1 Sa-mu-ên 8:4-18, Ma-thi-ơ 20:25-28, Khải huyền 18:1-4.*

CÂU GỐC: “Người được ban cho quyền thế, vinh hiển, và nước; hầu cho hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng đều hầu việc người. Quyền thế người là quyền thế đời đời chẳng qua đi, và nước người không bao giờ phải hủy phá” (Đa-ni-ên 7:14).

Sách Khải huyền cho chúng ta thấy giải pháp của Đức Chúa Trời đối với thế giới sa ngã. Trong các chương cuối, lối vào cây sự sống được khôi phục, lời nguyện rửa được dỡ bỏ, và chúng ta lại được dự phần trong sự hiện diện của Chúa. Theo cách nào đó, sách Khải huyền là sách Sáng thế Ký theo chiều ngược lại, và đó là lý do tại sao sách Sáng thế Ký vẫn là chìa khóa quan trọng, để hiểu cách nào các vấn đề của thế giới được phát triển ngay từ thuở ban đầu.

Một trong những vấn đề chính trong sách Đa-ni-ên và Khải huyền là chính quyền ở thế gian này, là một chuỗi các nỗ lực của con người, để kiểm soát một thế giới vốn dĩ thuộc về Chúa. Khi thời kỳ khủng khiếp của tội lỗi và phản loạn mãi mãi kết thúc, thì cuối cùng Chúa sẽ quản trị thế giới này trong sự công bình.

Đó là một quá trình rất dài, trải qua hàng nghìn năm trong cuộc thí nghiệm tự trị của nhân loại. Nhưng những nỗ lực của con người chưa bao giờ mang lại kết quả; ngay cả những người theo đuổi lý tưởng cao đẹp nhất cũng luôn thất bại, và thường là thất bại một cách thảm hại. Phần lớn lịch sử đau buồn của nhân loại qua nhiều thiên niên kỷ, chỉ là những bi kịch do chính những kế hoạch thất bại này gây ra. Và tình hình sẽ chỉ đen tối hơn cho đến khi “vương quốc đời đời” của Đức Chúa Trời (Đa-ni-ên 7:27) được thiết lập trong ngày cuối cùng.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 26 tháng 4.*

Vua Nim-rốt và Thành Ni-ni-ve

Vườn Ê-đen được tạo ra như một ngôi nhà hoàn hảo cho nhân loại. Khi tội lỗi xâm nhập, Chúa buộc phải tạm thời tách loài người ra khỏi vườn Ê-đen và cây sự sống.

Khi bị đuổi khỏi vườn Ê-đen, loài người phải làm việc vất vả để tự nuôi sống mình. Cuộc sống trở nên khó khăn hơn; chúng ta phải chịu đau khổ và khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn (*Sáng thế Ký 3:16-19*). Tổ phụ của chúng ta tin rằng, Đức Chúa Trời là Đấng Công Bình sẽ mở đường để loài người có thể trở lại vườn Ê-đen, và họ mang lễ dâng đến cửa vườn Ê-đen với niềm hy vọng vào sự cứu rỗi, mà Chúa đã hứa từ lúc ban đầu cho thế giới tội lỗi này.

“Vườn Ê-đen vẫn tồn tại trên đất khá lâu sau khi con người bị đuổi ra khỏi sự phước hạnh tại khu vườn. A-đam và con trai đến cửa vườn để thờ phượng Đức Chúa Trời, và họ hứa nguyện vâng theo luật pháp mà sự vi phạm đã buộc họ phải rời khỏi vườn Ê-đen. Khi tội lỗi lan rộng trên thế giới và lòng hung ác của con người đã dẫn đến đại hồng thủy, thì chính bàn tay Thiên Thượng tạo ra vườn Ê-đen đã cất vườn khỏi trần gian tội lỗi này. Tuy nhiên, khi “trời mới đất mới” (*Khải Huyền 21:1*) được tạo nên trong sự phục hồi cuối cùng, nó sẽ được trang hoàng long lẫy hơn lúc ban đầu.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 62.

Mặt khác, những người khác tập trung vào các “giải pháp” nhân tạo cho các vấn đề mới phát sinh và dẫn đến sự phát triển của các nước có thành bao phủ, một nỗ lực để cho cuộc sống dễ dàng hơn và có thể khôi phục lại những gì đã mất ở Ê-đen.

Đọc Sáng thế Ký 10:1-12. Đây là phần Kinh Thánh giới thiệu một số nhân vật chính trị quan trọng, xuất hiện xuyên suốt Kinh Thánh, bao gồm thành Ni-ni-ve và Ba-by-lôn. Dựa trên những gì chúng ta biết về vai trò của 2 thành phố, chúng ta có thể suy luận được điều gì từ những câu Kinh Thánh này?

Một số người đã đọc về Nim-rốt và nghĩ rằng ông là một anh hùng vĩ đại, giống như các anh hùng trong thần thoại ngoại giáo. Nhưng khi Kinh Thánh mô tả ông là ‘một anh hùng trên mặt đất’ và ‘một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va’, nhưng đó không phải là lời khen. Vua Nim-rốt tự cho mình là vĩ đại và thách thức Chúa. Những câu này cho thấy sự lan rộng của cuộc nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, một cuộc nổi loạn sẽ tiếp tục cho đến khi tất cả đều bị xóa bỏ vĩnh viễn.

Tại sao tội phản nghịch Chúa lại tinh vi hơn những gì chúng ta có thể dễ dàng nhận ra? Làm thế nào bạn và tôi có thể tự bảo vệ mình trước tính yếu đuối này của con người?

Sự Kêu Gọi Áp-Ra-Ham

Trong chương 10 của sách Sáng thế Ký, chúng ta thấy sự ra đời của nhiều dân tộc khác nhau. Từ “*goyim*” thường được dịch là “các dân tộc”, cũng có thể ám chỉ đến dân ngoại. Sáng thế Ký chương 10 cho chúng ta biết rằng loài người chia đất đai, ngôn ngữ, gia đình và “dân tộc” (*Sáng thế Ký 10:5; xem thêm Khải huyền 14:6*).

Hầu như ngay sau khi khái niệm này xuất hiện, Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham ra khỏi một trong những dân tộc đó để trở nên khác biệt với họ và với những gì họ theo đuổi.

Độc Sáng thế Ký 12:1–9. Tại sao Đức Chúa Trời gọi Áp-ram (sau này là Áp-ra-ham) ra khỏi quê hương?

Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham để thành lập một nước tương phản với các vương quốc loài người, không có vua nào khác ngoài Đức Chúa Trời. Mục đích của dân tộc này là để cho thế giới thấy kết quả tốt lành nếu loài người quay trở về với Đấng Tạo Hóa. Nước Y-sơ-ra-ên được thành lập để làm nguồn phước cho các dân tộc khác (*Sáng thế Ký 12:3*). Đức Chúa Trời đã tuôn đổ trên họ sự thông sáng và đặc quyền chưa từng có trước thời Đại hồng thủy.

Độc Phục truyền luật lệ Ký 4:5–9. Đức Chúa Trời đã phán điều gì với con cháu của Áp-ra-ham, là dân tộc đã trở thành sự chu toàn của lời hứa Đức Chúa Trời dành cho Áp-ra-ham?

Đây không phải là một cá nhân làm chứng cho một cộng đồng duy nhất; đây là cả một quốc gia, bằng cách làm việc cùng nhau và chung tay với Đức Chúa Trời, nhờ đó họ bày tỏ sự vinh hiển trong bản tính của Ngài. Cũng hãy lưu ý, những lời Đức Chúa Trời phán bảo với họ không chỉ là “những luật lệ và phán quyết” để làm họ trở nên đặc biệt, nhưng việc họ vâng giữ những luật đó, sẽ khiến các quốc gia khác phải nói rằng: “Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng có một không hai!” (*Phục truyền 4:6*). Cho dù các lễ thật được ban cho con người có tuyệt vời đến đâu đi nữa, việc họ không sống theo những lễ thật đó, không tuân theo chúng, thì chỉ mang lại những lời nguyền rủa, thay vì phước lành, và sự chết, thay vì sự sống.

Nguyên tắc “không phải chỉ biết nhưng phải vâng theo lễ thật” áp dụng cho chúng ta là những người Cơ Đốc Phục Lâm hiện nay như thế nào?

Nhận Được Điều Mình Xin

Như đã được sáng lập, quốc gia Y-sơ-ra-ên không được phép có một vua như các quốc gia khác. Tuy nhiên, sau một thời gian, đức tin của họ bị dao động và họ bắt đầu mong muốn có vua như “các dân tộc” ngoại.

Hãy đọc 1 Sa-mu-ên 8:4-18. Theo bạn, tại sao các trưởng lão thấy có vua là một ý hay? Chúng ta có thể rơi vào những cám dỗ tương tự như thế nào?

Điều quan trọng cần lưu ý ở đây là việc đòi hỏi phải có một vua, cũng đồng nghĩa với hành động bác bỏ quyền trị vì của Đức Chúa Trời trên dân sự Ngài. Theo như được sáng lập lúc đầu, dân tộc này phải trực tiếp tuân phục Đấng Tạo Hóa, và mối tương giao với Ngài được thể hiện qua đền thờ và các nghi lễ tôn giáo. Khi đòi hỏi một vua, họ tự mang đến cho mình những gánh nặng khổ đau, giống như dân các vương quốc ngoại bang đã trải qua: Nghĩa vụ quân sự trong các cuộc chiến tranh của vua, tịch thu tài sản, thuế má, và nhiều tai ương khác. Họ sẽ nhận ra rằng các nhà cầm quyền nơi thế gian này, thường cai trị thiên vị và độc đoán vì lợi ích cá nhân riêng, thay vì cai trị một cách nhân từ như Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, sự thiết lập chính trị mới này sẽ là vĩnh viễn: Dân Y-sơ-ra-ên sẽ có được những gì họ yêu cầu, nhưng khi nhận ra rằng đó là một tình trạng hạ cấp, họ sẽ phải chấp nhận nó. “Bấy giờ các người sẽ kêu la vì có vua mà các người đã chọn, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe các người đâu” (1 Sa-mu-ên 8:18).

Đức Chúa Trời hiểu rõ sự yếu đuối của dân Ngài, và Ngài đã báo trước từ sớm rằng dân Y-sơ-ra-ên sẽ đòi hỏi một vua. Họ đã làm như vậy, và phần lớn lịch sử của họ là câu chuyện về những hậu quả của sự lựa chọn đó.

Đọc Phục truyền luật lệ Ký 17:14-20. Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời không phán: “Ta sẽ ban cho chúng một vua”, mà thay vào đó, dân Ngài quyết định rằng họ muốn có một vua. Đức Chúa Trời phòng đặt các phương cách bảo vệ dân Ngài khỏi một số tội ác của chính quyền loài người. Tuy nhiên, như lịch sử của các nước và của các vương quân cho thấy, các biện pháp bảo vệ mà Chúa ban cho thường bị bỏ qua.

Chỉ cần nhìn vào lịch sử của nước Y-sơ-ra-ên sau khi họ quyết định có một vua, là có thể thấy rõ mọi thứ đã tồi tệ đến mức nào dưới triều đại của các vua thế gian. Dù một số vua có phẩm hạnh tốt hơn các vua khác, nhưng ngay cả những người “tốt” cũng đã phạm sai lầm (hãy nghĩ đến vua Đa-vít và bà Bát-sê-ba). Trong nhiều trường hợp, dân Y-sơ-ra-ên đã phải sống dưới sự cai trị của các bạo chúa liên tiếp, những kẻ đã làm “điều ác trước mắt Chúa.” (xem 1 Các vua 11:6, 1 Các vua 15:26, 16:30, 2 Các vua 3: 2, v.v.).

Lúc đó hoặc thậm chí ngày nay, tất cả các chính phủ của loài người đều có chung một điểm: Tội nhân cai trị tội nhân khác. Điều gì bảo đảm hiện trạng này sẽ không dẫn đến những thảm trạng?

Những Người Cai Trị Dân Ngoại

Cách Chúa đối đãi dân Y-sơ-ra-ên giúp chúng ta hiểu biết sâu sắc hơn về cách Ngài đối đãi với hội thánh Tân Ước. Thực tế, kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên có nhiều khía cạnh tiên tri về những sai lầm mà hội thánh có thể mắc phải. Thay vì tuyên bố mình tốt hơn so với Y-sơ-ra-ên cổ đại, các Cơ Đốc nhân đã và đang rất dễ bị cám dỗ giống như họ.

Đọc Ma-thi-ơ 20:25–28. Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các môn đồ của Ngài phải tránh sai lầm nào trong việc thiết lập công việc của hội thánh?

Dân Y-sơ-ra-ên cầu xin một vị vua ở trần gian này, một sự đòi hỏi đã dẫn đến sự sa đọa đạo đức của cả một dân tộc. Các vua ngày càng trở nên độc ác hơn cho đến khi Đức Chúa Trời cho phép người Ba-by-lôn bắt dân Ngài làm phu tù để sửa phạt.

Một điều tương tự đã xảy ra trong lịch sử hội thánh Cơ Đốc. Dù không được tổ chức như dân ngoại bang, nhưng khi hoàng đế Constantine lên nắm quyền và tuyên bố mình là Cơ Đốc nhân, các tín đồ cảm thấy an tâm: Sự bách hại đã kết thúc! Họ cho rằng đây là một phước lành, và sau đó họ nhận thấy rằng họ có thể sử dụng quyền lực của hoàng đế cho lợi thế của mình.

Nhiều cuộc xung đột lớn xảy ra giữa những người theo đạo Cơ Đốc vào thế kỷ thứ tư, và khi hội thánh thấy mình không có khả năng giải quyết, họ đã kêu gọi hoàng đế can thiệp. Kể từ thời điểm này trở đi, giám mục của La-mã đã trở nên nổi bật, trong khi trước đó ông chỉ là một trong số các giám mục cao cấp bình thường. Hội thánh đã nhờ nhà nước can thiệp vào các vấn đề tôn giáo, và một khi nhà nước đã xen vào, mọi chuyện chỉ thêm tồi tệ.

Giống như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, nhiều chương đen tối nhất trong lịch sử Cơ Đốc giáo là hậu quả trực tiếp của sự thỏa hiệp giữa hội thánh với thế gian. Như dân Y-sơ-ra-ên chuyển sang thờ hình tượng và các vua của họ bị ô uế bởi những tham vọng quyền lực (đến mức dâng cả trẻ con cho các thần), hội thánh cũng dần dần áp dụng nhiều phương tiện và phương pháp của một đế quốc ngoại giáo, đến mức nhiều tín đồ trung tín đã tuân đạo, vì bị coi là mối đe dọa đối với thể chế quốc gia giáo hội.

Trong nền văn hóa và xã hội của bạn hiện tại, những cám dỗ tương tự có thể gây nguy hiểm cho đức tin của chúng ta bằng cách nào?

Sự Sáng cho Dân Ngoại

Mục đích chính mà Đức Chúa Trời thành lập quốc gia Y-sơ-ra-ên, không phải là để lên án các nước khác mà là để cứu rỗi họ. Chắc chắn, hầu hết chúng ta đều cảm thấy bị lên án khi phải đối mặt với những việc chính trực của người khác; vì vậy sự hiện hữu của quốc gia Y-sơ-ra-ên cũng làm nổi bật tội lỗi và sự ích kỷ của các quốc gia xung quanh họ. Các tín đồ sống theo ý Chúa, bày tỏ bản tính công bình của Ngài, tự nhiên giúp người chung quanh cũng trở nên tin Chúa. Đời sống của những người biết “giữ các điều răn của Đức Chúa Trời” (*Khải huyền 14:12*), bày tỏ hữu hiệu nhất bản tính yêu thương của Ngài.

Tuy nhiên, nếu dân Y-sơ-ra-ên đã làm đúng bốn phận theo như những gì được khuyên dạy, các quốc gia sẽ đến với họ trong hòa bình, tìm cách biết thêm về họ và Đức Chúa Trời của họ. Ngược lại, đáng buồn thay, như thảm trạng họ bị lưu đày ở Ba-by-lôn, cho thấy các quốc gia này lại tiến hành chiến tranh với họ.

Đĩ nhiên, người bày tỏ rõ nhất bản tính của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Giê-su—con người duy nhất đã bày tỏ Đức Chúa Trời một cách hoàn hảo. Tấm gương hoàn hảo của Ngài, đương nhiên mang lại niềm tin chắc chắn trong lòng mỗi người, Ngài kêu gọi mọi người đến với lễ thật (*xin xem Giăng 3:16–21*).

Mục đích tối hậu của việc thành lập quốc gia Y-sơ-ra-ên cũng giống như mục đích của Đức Chúa Trời khi thành lập hội thánh: Ngài mong muốn dân Ngài đi ra để kêu gọi tội nhân trở về tin nhận Đấng Christ. Lời kêu gọi trong sứ điệp ba thiên sứ, được rao truyền qua hội thánh của Ngài, không phải rao giảng cho một số ít người được chọn, mà cho “mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân tộc” (*Khải huyền 14:6*). Khải huyền 18:1 tiên tri rằng cả trái đất sẽ sáng rực trong vinh hiển của Đức Chúa Trời trước khi Đấng Christ tái lâm.

Những câu sau đây dạy chúng ta điều gì về những dự định mà Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài trong thế giới này? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những nguyên tắc này cho chính mình?

(a) *Dân số Ký 14:17–21*

(b) *Ê-sai 42:6, 49:6 và 60:3*

(c) *Khải huyền 18:1–4*

Đọc lại Khải huyền 18:1–4, lời kêu gọi “dân ta”; tức là dân của Đức Chúa Trời sẽ ra khỏi Ba-by-lôn. Điều này sẽ xảy ra như thế nào? Nói cách khác, làm thế nào Chúa có thể sử dụng chúng ta như là một hội thánh bên ngoài Ba-by-lôn, để kêu gọi dân của Chúa vẫn còn ở Ba-by-lôn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Ê-sai 44:24–45:13.

“Lần lần và bắt đầu cách âm thầm, về sau công khai khi quyền thế ấy tăng thêm sức mạnh và điều khiển được tâm trí con người, ‘sự mầu nhiệm của điều bội nghịch’ tiến hành công việc lừa dối và phạm thượng. Những tục lệ ngoại giáo xâm nhập vào hội thánh hầu như không ai nhận thức được. Tinh thần hòa giải và tuân thủ đã bị ngăn cản một thời gian vì những cơn bắt đạo dữ dội mà hội thánh phải trải qua trong thời ngoại giáo. Nhưng khi sự bắt bớ chấm dứt, và Cơ Đốc nhân được chấp nhận trong pháp đình và cung điện, thì hội thánh bỏ sự đơn giản khiêm tốn của Đấng Christ và của các sứ đồ để chạy theo sự xa hoa và khoe khoang của các thầy tế lễ và các nhà lãnh đạo ngoại giáo; và thay thế luật pháp Đức Chúa Trời bằng những lý thuyết và lời truyền khẩu của loài người. Vua Constantine tiếp nhận đạo chỉ vì danh nghĩa vào đầu thế kỷ thứ tư đem lại sự vui mừng lớn lao; và những người khoác áo tin kính bề ngoài gia nhập vào hội thánh rất đông. Từ đó sự bại hoại tăng lên nhanh chóng. Ngoại giáo dường như biến mất, nhưng thật ra đã chiến thắng. Tinh thần ngoại giáo chế ngự hội thánh. Những giáo lý, nghi lễ và sự mê tín được kết hợp với đức tin và sự thờ phượng của những người tự xưng là môn đồ Đấng Christ”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đầu Tranh*, tr. 45, 46.

Như câu hỏi ở cuối bài học ngày thứ Tư, phải chăng tất cả chúng ta đều không gặp nguy hiểm, nhất là khi giáo hội của chúng ta tồn tại càng lâu dài hơn, “bỏ qua sự khiêm nhường của Đấng Christ và các sứ đồ” để theo đuổi những hào hoa, quyền lực, ca tụng và những cảm dỗ của thế gian? Nếu chúng ta nghĩ mình không phải vậy thì chúng ta đang tự lừa dối chính mình.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Khi Đức Chúa Trời đầy dân Ngài sang xứ Ba-by-lôn, đó là một thời điểm rất đau đớn. Áp-ra-ham đã được gọi ra khỏi xứ Canh-đê để thành lập một dân tộc giao ước làm ngọn đuốc thấp sáng cho các dân tộc còn lại, và bây giờ họ bị dẫn đi trong xiềng xích. Trong thời gian họ bị lưu đày, Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên thấy điều gì có thể xảy ra nếu họ đã trung tín. Vua Nê-bu-cát-nết-sa, người đứng đầu một hệ thống luôn chống nghịch Đức Chúa Trời, đến với Đấng Christ (*Đa-ni-ên 4*). Khi họ kết thúc thời kỳ phu tù, Đức Chúa Trời dấy lên vua Ba Tư để đóng vai trò như một hình bóng của Đấng Christ, giải cứu dân Ngài khỏi Ba-by-lôn và đưa họ trở về Đất Hứa. Vua Si-ru không phải là người Y-sơ-ra-ên, tuy nhiên Đức Chúa Trời đã chọn ông để bày tỏ kế hoạch cứu rỗi cho thế giới khi ông đưa tuyến dân của Đức Chúa Trời trở về thành Giê-ru-sa-lem. Chúng ta có thể học được bài học nào về cách Chúa nhìn xem loài người qua hành động sử dụng những người Y-sơ-ra-ên để hoàn thành mục tiêu của Ngài?
2. Chúng ta có thể không ở trong Ba-by-lôn, nhưng Ba-by-lôn có thể ở trong chúng ta? Làm thế nào để bạn và tôi nhận ra vấn đề này và sau đó có thể thay đổi bằng cách nào?

Các Nước: Phần 2



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Sáng thế Ký 2:9-17; Đa-ni-ên 2:31-35; Ê-sai 17:12, 13; Đa-ni-ên 7:1-3; Rô-ma 3:10-19; Khải huyền 12:15, 16; 10:1-11.*

CÂU GỐC: “Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời; Ta sẽ được tôn cao trong các nước, cũng sẽ được tôn cao trên đất” (Thi thiên 46:10).

Trong nhiều thế kỷ, một số người đã lập luận rằng Đức Chúa Trời muốn thấy việc thế gian bị sa ngã, ý định của Ngài là để con người sa vào tội lỗi và sự chết, rồi sau đó Ngài giáng thế trong hình thể con người là Đức Chúa Giê-su, để hy sinh trên thập tự giá. Suy cho cùng, còn cách nào khác mà Ngài có thể bày tỏ một cách đầy thuyết phục và sinh động về tình yêu thương chân thành và sâu đậm của Ngài dành cho nhân loại hơn là chết trên thập tự giá vì yêu thương họ? Nhưng nói chung, những người này luôn lập luận rằng Chúa cần loài người sa ngã.

Đây là một quan điểm vô cùng kinh tởm và tối tệ. Đức Chúa Trời không bao giờ có ý định để cho Sa-tan hay nhân loại bị sa ngã. Sự phản loạn của Sa-tan, và sau đó là của nhân loại, là một bi kịch gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Trái lại niềm vui mừng và lòng tri ân của chúng ta về diễm phúc được ở trong Chúa, chắc hẳn vẫn không bị sút mẻ chút nào, nếu tổ phụ của nhân loại không hề bị sa ngã.

Tuần này, chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu những nan đề do sự Sa Ngã gây ra, và sự đòi hỏi phải có chính quyền của con người trái ngược với sự tể trị của Đức Chúa Trời. Những lẽ thật này, được bày tỏ một cách rõ ràng trong sách Đa-ni-ên, sách này giải nghĩa rằng Đức Chúa Trời đã đứng khi cảnh báo dân Ngài về điều gì sẽ xảy ra, khi họ quay lưng lại với Ngài và chọn các vị vua trên đất. Đây rõ ràng là những gì họ phải đối diện: Thay vì sự quản trị của Đức Chúa Trời, thì đó là sự cai trị của những vua trần thế, và những kẻ tội lỗi sẽ thống trị những kẻ tội lỗi, là một kết hợp chưa bao giờ thích hợp.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 3 tháng 5.*

Mệnh Lệnh Đầu Tiên

Vườn Ê-đen là một lớp học cho những con người đầu tiên của Chúa, một nơi mà việc họ tương tác với thiên nhiên sẽ không ngừng dạy họ và con cháu của họ thêm về Đấng Tạo Hóa. Bà Ellen G. White đã bày tỏ rằng, “Cặp vợ chồng thánh khiết không chỉ là những đứa trẻ dưới sự chăm sóc của Cha, mà còn là những học sinh nhận được sự hướng dẫn từ Đấng Tạo Hóa toàn tri. ... Những bí ẩn của vũ trụ hữu hình—những công trình kỳ diệu của Ngài, Đấng trọn vẹn trong tri thức” (*Gióp 37:16*)—Chúa đã cho họ một nguồn kiến thức và niềm vui vô tận”—*Patriarchs and Prophets*, tr. 50, 51.

Đọc Sáng thế Ký 2:9–17. Mệnh lệnh đầu tiên, cũng là một sự ngăn cấm, mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại là gì, và tại sao nó lại quan trọng đến vậy?

Lần đầu tiên động từ gốc “*tswh*” hay “mệnh lệnh” được Chúa sử dụng với con người là trong Sáng thế Ký 2:16, là lúc Ngài ra lệnh không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Tại sao một số kiến thức lại không được biết? Chẳng phải việc trải nghiệm và biết nhiều hơn luôn mang lại lợi ích sao?

Suy nghĩ như vậy là không đúng theo Kinh Thánh: Đức Chúa Trời có ý định giáo dục dân Ngài một cách kỹ lưỡng, đồng thời tránh cho họ phải chịu nhiều đau khổ lâu dài do một số kiến thức sẽ gây ra, chẳng hạn như hậu quả khi con người chọn sự tự trị, thay vì để chính Chúa quản trị họ.

Hàng nghìn năm sau đó, khi dân Y-sơ-ra-ên đòi có một vua, Đức Chúa Trời đã cảnh báo trước những hậu quả (như chúng ta đã tìm hiểu vào tuần trước), và Ngài phán cho dân Ngài biết rằng, quyết định rời bỏ quyền cai trị trực tiếp của Ngài sẽ còn kéo dài cho đến tận thế.

Khi các vua của dân Y-sơ-ra-ên ngày càng trở nên độc ác hơn, tuyển dân của Đức Chúa Trời cũng càng trở nên quá trần tục và xa rời mục đích thiêng liêng của họ.

Tiếp cận sách Đa-ni-ên với bối cảnh này giúp chúng ta hiểu rõ hơn: các khảo thị về hành trình của các đế chế không chỉ là một bản cáo trạng cho “các nước”—của các dân ngoại đạo—mà còn là những lời buộc tội về những thất bại của dân Y-sơ-ra-ên, khi họ không tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời. Thay vì sống trong sự tự do được ban cho lúc ban đầu ở vườn Ê-đen như là một lớp học, hằng bao thế kỷ sống trong vòng nô lệ, vẫn có thể là một lớp học mới khác, nơi các tâm hồn sẵn lòng có thể chứng kiến những nét tương phản rõ ràng, giữa các vương quốc của thế gian và vương quốc của Đức Chúa Trời.

Hãy nghĩ về những loại kiến thức, ngay cả bây giờ, mà nhiều người trong chúng ta không nên biết thì tốt hơn. Điều này giúp chúng ta hiểu thế nào về những gì bị cấm ở vườn Ê-đen?

Đa-ni-ên 2

Chính trong thời kỳ bị lưu đày ở xứ Ba-by-lôn, qua tiên tri Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời đã diễn tả một cách chi tiết nhất về mối quan hệ giữa dân Ngài và các vương quốc trên thế giới này. Dân sự của Ngài không còn tự chủ nữa; bây giờ họ sẽ phải gánh chịu hậu quả cho những lựa chọn của mình. (Và có lẽ chúng ta sẽ học hỏi từ những kinh nghiệm sai lầm của họ?)

Đọc Đa-ni-ên 2:31–35, những lời này cho chúng ta thấy cái nhìn bao quát về lịch sử thế giới cho đến tận thế. Bạn và tôi có thể học được những lẽ thật quan trọng nào, từ lời tiên tri quan trọng này?

Vào cuối thế kỷ 19, nhiều người tràn trề niềm tin mới nơi sự tiến bộ của nhân loại. Ví dụ, cuộc Triển lãm Công nghệ Paris (1900) là một minh chứng đáng chú ý về sự lạc quan về tương lai. Chắc chắn, với tất cả những tiến bộ kỹ thuật và khoa học của chúng ta, nhiều vấn nạn tồi tệ nhất của nhân loại sẽ được giải quyết! Khi nhân loại bước vào thế kỷ 20, nhiều nhà tư tưởng tỏ ra đầy lạc quan rằng, các lý tưởng Khai sáng (*Enlightenment*)—chẳng hạn như sự hoàn hảo của con người và sức mạnh của lý trí—sẽ mở ra một kỷ nguyên mới vô cùng tuyệt vời cho nhân loại.

Tuy nhiên, thế chiến thứ nhất đã nhanh chóng làm tan vỡ những giấc mơ đó, đến cuối thế kỷ 20, đã có hơn 200 triệu người thiệt mạng vì chiến tranh. Chúng ta có thể đã tiến bộ về mặt công nghệ, nhưng chắc chắn không tiến bộ về mặt đạo đức. Để diễn giải điều này, Tiến sĩ Martin Luther King từng nói rằng: Chúng ta có tên lửa dẫn đường, nhưng lại dẫn con người đi sai đường. Và đó là một sự kết hợp rất đáng sợ.

Nhiều người nghiên cứu lời tiên tri đã nhận thấy rằng, các kim loại trong Đa-ni-ên 2 chuyển đổi từ giá trị cao nhất đến giá trị thấp nhất: Vàng giảm thành bạc, bạc giảm thành đồng, đồng thau giảm thành sắt, cho đến khi cuối cùng chúng ta chỉ còn lại sắt và đất sét.

Ông Charles Darwin, ông Karl Marx và các nhà tư tưởng khác ở thế kỷ 19, đã cố gắng thuyết phục chúng ta rằng nhân loại đang tiến hóa trở nên tốt lành hơn—rằng chúng ta đang tiến hóa về mặt sinh học và xã hội. Mặc dù ở một khía cạnh nào đó, sự tồn tại của con người đã được cải thiện (ít nhất là ở mức độ vật thể), nhưng ai thực sự nhìn về tương lai của thế giới này, như nó hiện đang được cai trị và quản trị, mà có thể chắc chắn về sự hòa bình, an ninh và thịnh vượng?

Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo: “Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc. . . Dân này sẽ đẩy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất” (Ma-thi-ơ 24:6, 7). Mặc dù có các lời cảnh báo đáng sợ này, làm sao chúng ta vẫn có thể được an ủi khi biết rằng mình đã được cảnh báo trước về những hoạn nạn?

Đa-ni-ên 7

Giấc chiêm bao trong Đa-ni-ên chương 2, được bày tỏ lần đầu tiên cho vua Ba-by-lôn. Ngược lại, Khải thị trong Đa-ni-ên chương 7, được trình bày cho một tiên tri Hê-bơ-rơ, là một cá nhân của dân tộc có giao ước với Đức Chúa Trời.

Tiên tri Đa-ni-ên được nhìn thấy một nội dung tương tự như vua Nê-bu-cát-nết-sa đã thấy, nhưng từ một góc nhìn khác. Thay vì một bức tượng, ông thấy nhiều quốc gia nổi lên từ biển do gió khuấy động mặt nước. Những quốc gia này luôn trong tình trạng xung đột, dẫn đến sự thay đổi quyền lực liên tục. Các câu Kinh Thánh như Thi thiên 65:5-8; Ê-sai 17:12, 13; và Giê-rê-mi 46:7, 8 sử dụng hình ảnh lụt lội và sóng gió để miêu tả sự tranh chiến giữa các quốc gia.

Ngược lại, Đất Hứa tồn tại ít nhất trong một thời gian, như một hòn đảo hòa bình và an toàn giữa đại dương các vương quốc ngoại giáo—một quốc gia thiêng liêng được xây dựng trên nền tảng vững chắc là sự tể trị của Đức Chúa Trời, trái ngược với những quốc gia bất trị ở xung quanh.

Đọc Đa-ni-ên 7:1–3. Có rất nhiều biến động trong đoạn này. Chúng ta có thể rút ra bài học gì từ những biểu tượng trong đoạn này, chẳng hạn như con thú thú nhất nổi lên từ biển?

Tiên tri Đa-ni-ên nhìn thấy sự hỗn loạn của chiến tranh dân ngoại từ bờ biển, và thịnh linh các con thú bắt đầu xuất hiện trên đất liền—tại vùng lãnh thổ của ông! Những vấn đề của dân ngoại giờ đây đã trở thành vấn đề của dân tộc ông. Dân Chúa đã chọn sống theo lối sống của dân ngoại, nên giờ họ phải sống dưới quyền cai trị của dân ngoại. Bắt đầu từ sự thống trị của đế quốc Ba-by-lôn, tuyến dân của Đức Chúa Trời không bao giờ còn được thừa hưởng sự tự chủ trọn vẹn và lâu dài nữa.

Ngày nay dân Chúa mất quyền tự chủ sẽ còn tồn tại cho đến tận thế, khi Đấng Christ được phục hồi lại vị thế chân chính của Ngài là Vua của chúng ta. Trong Tàn Ước, dân của Đức Chúa Trời đã tiếp tục chịu đau khổ dưới sự kiểm soát của Đế quốc La Mã và sau đó là sự đàn áp của cái sùng nhỏ, tức là kẻ kế vị La Mã ngoại giáo kia.

Mặc dù về mặt lịch sử, một số quốc gia đã tốt hơn những quốc gia khác, cũng như một số thời đại hòa bình hơn những thời đại khác, nhưng phần lớn lịch sử của các quốc gia, dân tộc và đế chế chỉ đi từ thảm kịch này sang thảm kịch khác, từ kẻ áp bức này sang kẻ áp bức khác. Và thường thì tất cả những đại họa này, lại xảy ra dưới thời những lãnh tụ luôn tuyên bố, mình có ý định tốt nhất cho người dân. Thật là một sự tương phản với sự cai trị mà Đức Chúa Trời đã dành cho dân Ngài, giá như họ đã chọn vâng lời Ngài.

Làm thế nào Rô-ma 3:10–19 giúp giải thích nhiều điều về thế giới của chúng ta? Đặc biệt, câu 19 cho thấy lý do tại sao chúng ta rất cần phúc âm trong cuộc sống của mình?

Giữa Đất và Biển

Hình ảnh đất và biển trong Kinh Thánh, đặc biệt là về lời tiên tri, mang tính cách chỉ dẫn người đọc rất nhiều. Biểu tượng đất và biển có sự tương phản rõ rệt.

“Về mặt biểu tượng, khi đất và biển đặt cạnh nhau, đất thường đại diện cho thế giới có trật tự, hoặc thậm chí là đất của Y-sơ-ra-ên, trong khi biển ám chỉ các quốc gia ngoại bang đe dọa Y-sơ-ra-ên, cũng như biển đe dọa đất liền”—Beatrice S. Neall, “Sealed Saints and the Tribulation” trong sách *Symposium on Revelation*, Quyển 1, ed. Frank B. Holbrook, (Silver Spring, MD: Biblical Research Institute, General Conference of Seventh-day Adventists, 1992), tr. 260.

Theo lối suy nghĩ này, đất đai là nơi ổn định, được thiết lập dưới sự tế tri của Đức Chúa Trời; biển tượng trưng cho sự hỗn loạn không ổn định của các quốc gia được thành lập dựa trên sự kiêu ngạo của con người.

Lấy ý tưởng nêu trên làm bối cảnh, hãy đọc Khải huyền 12:15, 16 và 13:1, 11. Hãy chú ý đến vị trí kế nhau giữa nước và đất. Chúng được sử dụng như thế nào và có thể dạy chúng ta gì về hiểu lời tiên tri?

Hãy chú ý rằng con rồng dùng nước để bắt bớ người phụ nữ (Hội thánh). Như chúng ta đã thấy, trong lời tiên tri, nước thường tượng trưng cho các chính quyền ở thế gian và sự hỗn loạn thường xảy ra với họ. Do đó, Sa-tan có thể sử dụng dân chúng như thế nào, dưới sự thúc giục của những người lãnh đạo, họ sẽ bắt bớ dân Đức Chúa Trời trong phần lớn lịch sử hội thánh.

Ngoài ra, các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm hiểu Khải Huyền 12:16 liên quan đến sự di cư của các tín đồ bị đàn áp đến Tân Thế Giới. Sự hiểu biết của chúng ta về đất và biển có ý nghĩa gì đối với sự hình thành nền Cộng hòa Mỹ?

Liệu chúng ta có thể coi Mỹ Quốc là “đất” giống như “Đất Hứa”—một nơi dành riêng cho dân Đức Chúa Trời không? Đây có thể là lý do tại sao con thú trên đất lúc đầu có vẻ giống cừu non? Mặc dù nước Mỹ chưa bao giờ thực sự là “nước Y-sơ-ra-ên Mới”, như một số nhà sáng lập ban đầu muốn nhìn nhận, trong một thời gian dài, nơi đây đã là vùng đất tự do tôn giáo cho hàng triệu người bị áp bức tôn giáo trên toàn thế giới.

Đáng tiếc thay, con thú giống như con chiên này một ngày nào đó, sẽ nói “như con rồng” (*Khải huyền 13:11*). Hoa Kỳ, từ lâu đã là ngọn hải đăng về tự do tôn giáo cho những người bị đàn áp, sẽ trở thành kẻ thống trị trong việc đàn áp tôn giáo! Đây là một ví dụ khác về những gì đã xảy ra khi loài người chọn cách tự cai trị, thay vì để Chúa quan phòng họ.

Tiên Tri Một Lần Nữa

Hội Thánh còn sót lại được thành lập tại Hoa Kỳ, chính là nơi những người tìm kiếm tự do tôn giáo đã lánh nạn trong thế kỷ 17 và 18. Với những trở ngại bắt bớ tôn giáo và chính trị đã tồn tại từ lâu ở các nơi khác, chắc chắn rằng phong trào mới này [hội thánh còn sót lại] không có thể khởi phát nhanh chóng và mạnh mẽ ở bất cứ nơi nào khác ngoài Hoa Kỳ.

Hãy đọc Khải huyền 10:1–11 mô tả sự ra đời của phong trào được tiên tri này. Tìm kiếm một số yếu tố mà chúng ta đã nghiên cứu, chẳng hạn như “các quốc gia,” đất liền và biển. Hãy suy ngẫm thật cẩn thận để không suy diễn quá nhiều từ đoạn này, bạn có thể tìm thấy những hiểu biết sâu sắc nào từ câu chuyện này?

Thiên sứ kêu lớn tiếng, giống như ba thiên sứ trong Khải huyền 14 và thiên sứ trong Khải huyền 18 đã làm. Đây là thời điểm cấp bách trong lịch sử, khi công việc của hội thánh còn sót lại được thành lập vì lợi ích của “nhiều dân nhiều nước, nhiều tiếng và nhiều vua nữa” (*Khải huyền 10:11*).

Thiên sứ cầm một “cuốn sách nhỏ”—có thể là sách Đa-ni-ên (*xem Đa-ni-ên 12:4*)—cuốn sách này được mở ra lần đầu tiên sau nhiều thế hệ. Thiên sứ có một chân trên biển và một chân khác trên đất. Điều này có thể liên quan đến ý tưởng rằng sứ điệp bao trùm toàn cầu, cả Thế giới Cổ xưa và Thế giới ngày nay. Nó cũng có thể ám chỉ ý tưởng rằng sứ điệp này dành cho tất cả các quốc gia: Những người sống trên đất liền và những người sống ở biển—“Dân ngoại.”

Cuối cùng, thế giới sẽ được chiếu sáng bằng vinh quang của Chúa, và những sứ điệp cuối cùng của Khải huyền 14 sẽ được rao truyền đến mọi người. Như quốc gia Y-sơ-ra-ên, sứ mạng của chúng ta với tư cách là một hội thánh là phải rao giảng phúc âm “Tin lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.” (*Ma-thi-ơ 24:14*).

Đức Chúa Trời đang hướng lịch sử nhân loại tới một kết thúc vĩ đại: sự kết thúc của các đế quốc loài người và sự đăng quang nước đời đời của Đấng Christ. Đọc Đa-ni-ên 2:34, 35, 44, 45. Kinh Thánh nói rõ ràng rằng tất cả các vương quốc trần gian này sẽ bị tiêu diệt, không còn một dấu vết nào, và những gì xấu xa của thế gian sẽ được thay thế bằng vương quốc vĩnh cửu của Đức Chúa Trời, nơi mà tội lỗi, đau khổ, bệnh tật, điều ác và sự chết sẽ không bao giờ xuất hiện một lần nào nữa.

Hãy nghiên cứu những lời tiên tri trong Đa-ni-ên 2 và 7 đã báo trước chính xác về sự trỗi dậy và sụp đổ của tất cả các đế quốc trần gian này. Tại sao sự chính xác này (càng đáng kinh ngạc hơn nếu bạn nghĩ về thời điểm sách Đa-ni-ên được viết), có thể giúp chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời và lời hứa về vương quốc cuối cùng và vĩnh cửu của Ngài?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White “*Patriarchs and Prophets*”, chương “Tháp Ba-bên,” tr. 117–124,

“Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa’ (*Khải huyền 21:1*). Ngọn lửa tiêu diệt kẻ ác, làm sạch địa cầu. Mọi dấu vết rửa sả được quét đi. Trước mắt những người được chuộc, không có hỏa ngục cháy đời đời là hậu quả đáng sợ của tội lỗi.

Duy chỉ một điều nhắc nhở: Đấng Cứu Chuộc chúng ta sẽ mãi mãi mang dấu đinh. Trên dấu thương tích, bên sườn, nơi tay và chân của Ngài, đều lưu dấu vết của việc làm độc ác do tội lỗi gây nên. Nhìn xem Đấng Christ trong sự vinh hiển, tiên tri miêu tả, “Sự chói rạng Ngài như ánh sáng, những tia sáng ra từ tay Ngài, quyền năng Ngài giấu trong nơi đó” (*Ha-ba-cúc 3:4*). Tại nơi sườn bị đâm thủng, tuôn trào dòng huyết thánh, có khả năng làm con người hòa thuận với Đức Chúa Trời, nơi đó có sự vinh hiển của Đấng Cứu Thế, nơi đó “quyền năng Ngài giấu kín.” “Có quyền lực cứu rỗi,” bởi sự hy sinh cứu chuộc, Ngài có quyền thực hành công lý trên những người đã coi thường lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Bằng chứng về sự hạ mình là danh dự cao quý nhất của Ngài trên núi Sọ, sẽ là để tài ngợi khen, và bày tỏ quyền năng Ngài.”—Ellen G. White, *Thiên Ác Đấu Tranh*, tr. 596.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đến ngày cuối cùng, mọi thành tựu trần thế, dù vĩ đại đến đâu, dù đáng kinh ngạc và vinh quang đến đâu, cũng sẽ biến thành tro bụi và cuối cùng bị biến mất vĩnh viễn. Điều đó bao gồm bất cứ điều gì vĩ đại và vinh quang trên trần thế, mà bạn có thể đã hoàn thành hoặc đang hoàn thành hiện nay. Tại sao việc ghi nhớ quan điểm này luôn quan trọng? Quan điểm này sẽ giúp bạn giữ vững các điều ưu tiên trong đời mình như thế nào?
2. Hãy nghiên cứu kỹ con thú đến từ biển trong Khải huyền 13:1-10. Bằng những cách nào con thú này là hậu quả tự nhiên của tháp Ba-bên? Nó rõ ràng là tổng hợp tất cả các ‘quốc gia’ loài người, từ đế quốc Ba-by-lôn cho đến quyền lực của chiếc sừng nhỏ. Bạn nhận thấy những đặc điểm nào của mỗi đế chế đã tồn tại qua thời gian? Ví dụ, thế giới ngày nay vẫn phản ánh các giá trị của đế quốc Ba-by-lôn hay La-mã như thế nào?
3. Làm thế nào chúng ta, những người Cơ Đốc Phục Lâm, giữ được thế cân bằng một cách hợp lý, giữa việc tuân theo luật pháp Đức Chúa Trời và tuân theo luật pháp của bất kỳ quốc gia hay chính phủ nào, nơi chúng ta đang sống? Điều gì xảy ra khi hành động phục tùng một bên dẫn đến sự bất tuân bên kia?

Thấu Hiểu Sự Hy Sinh



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 1:2-15, Hê-bơ-rơ 10:3-10, Xuất Ê-díp-tô Ký. 12:1-11, 1 Cô-rinh-tô 5:7, A-gê 2:7-9, Ê-sai 6:1-5, Khải huyền 4:7-11.

CÂU GỐC: “Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyền sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước” (Khải huyền 5:9).

Khi Đức Chúa Giê-su đến gần ông, Giăng Báp-tít tuyên bố: “...Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (Giăng 1:29). Đây là một lời đề cập không nhầm lẫn đến ý tưởng dâng con sinh tế, tất cả đều ám chỉ sự chết thay của Đấng Christ cho cả nhân loại.

Chúng ta không thể nào làm ngơ trước chủ đề dâng con sinh tế trong Kinh Thánh; nó như một sợi chỉ đỏ nổi bật xuyên suốt các trang Kinh Thánh và đóng vai trò chính trong các khung cảnh kịch tính của sách Khải huyền, nơi tác giả Giăng được dẫn vào hoàng cung có ngai vàng của Đức Chúa Trời (Khải huyền 4 và 5). Sự kiện Đức Chúa Giê-su xuất hiện trong khung cảnh mầu chốt này, trông như một con chiên bị giết (Khải huyền 5:6), là chìa khóa quan trọng để hiểu toàn bộ Khải tượng tiên tri ở đây.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu một số chủ đề về sự hy sinh, giúp hiểu nhiều hơn về Đức Chúa Giê-su, là Chiên Con bị giết, là vai chính trong cảnh tượng ngai vàng ở thiên đàng. Ngoài Ngài ra, không ai xứng đáng giống như Ngài. Sự xứng đáng vô cùng độc đáo của Đức Chúa Giê-su đã nói lên rất nhiều về ý định của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua các nghi thức dâng con sinh tế. Nó cho thấy Ngài là Chúa của tình yêu thương vô bờ bến và đã chọn sự hy sinh tối hậu, một hành động mà chúng ta và tất cả các thiên sứ trong vũ trụ, sẽ kinh ngạc tôn vinh cho đến đời đời.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 10 tháng 5.*

Của Lễ Vô Ích?

Đôi khi, so sánh hai ý tưởng có thể rất hữu ích. Chúng ta có thể học hiểu hơn về bản chất của sự hy sinh trong quan điểm Kinh Thánh từ những trường hợp Chúa từ chối các lễ dâng của dân Ngài.

So sánh Ê-sai 1:2–15 với Ê-sai 56:6, 7 và Thi thiên 51:17. Những bài học quan trọng nào về sự hy sinh được đề cập ở đây?

Trường hợp đáng buồn này trong lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên không phải là lần đầu tiên Chúa từ chối của tế lễ; điều tương tự đã xảy ra ở giai đoạn đầu của lịch sử cứu rỗi, khi của dâng của người em trai A-bên được Chúa chấp thuận và công nhận, còn của dâng của người anh Ca-in thì không. Sự kiện đó cho chúng ta bài học để so sánh giữa các lễ vật được chấp nhận và không được chấp nhận. (*Xem Sáng thế Ký 4:3–7, và Hê-bơ-rơ 11:4.*)

Trong thời của tiên tri Ê-sai, dân Y-sơ-ra-ên chỉ làm theo nghi lễ tôn giáo tối thiểu một cách máy móc để mong làm hài lòng Đức Chúa Trời, trong khi vẫn sống theo ý mình. Những của lễ của họ chỉ dựa trên chính bản thân, tương tự như của Ca-in, chứ không phải dựa trên thái độ đầu phục và hứa nguyện với Chúa.

Chính tinh thần đó đã làm nền móng cho các vương quốc trên thế gian này: Tinh thần tự kiêu. Ca-in sống theo ý mình và chỉ dâng lên Chúa những nghi lễ theo cách riêng của mình. Có lẽ anh ta chỉ xem Đức Chúa Trời như một sự phiền toái, một trở ngại của việc tự mình quyết định số phận chính mình, nhưng cũng đủ sợ để làm theo nghi thức.

Tuy nhiên, A-bên đã dâng của lễ mà Đức Chúa Trời muốn, của lễ thể hiện lời hứa mà Ngài đã hứa về Đấng Mê-si sắp đến (*Sáng thế Ký 3:15*) một con chiên để chỉ về hành động cứu rỗi của Đấng Christ trên thập giá.

“A-bên hiểu được những nguyên tắc vĩ đại của chương trình cứu chuộc. Anh ta tự biết mình là một tội nhân, nhận biết tội lỗi và hình phạt của nó là sự chết, cản trở linh hồn mình được hiệp thông với Đức Chúa Trời. A-bên dâng sinh tế bị giết, một mạng sống bị hy sinh, như vậy thỏa mãn sự đòi hỏi của luật pháp đã bị vi phạm. Qua dòng huyết tuôn đổ, A-bên nhìn thấy sự hy sinh trong tương lai của Đấng Christ chịu chết trên thập tự giá. Tin cậy vào sự chuộc tội ấy, anh ta được xưng công bình và lễ vật đã được chấp nhận”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 72.

Điều quan trọng là chúng ta phải bảo vệ bản thân khỏi “làm cho có lễ”! Làm sao mỗi người chúng ta có thể trải nghiệm được ý nghĩa của việc trông cậy hoàn toàn vào sự chết của Đức Chúa Giê-su như là niềm hy vọng cứu rỗi duy nhất?

Huyết của Bò Đực và Dê

Một số người đã chỉ trích hệ thống nghi lễ dâng con sinh tế là tàn nhẫn, khắc nghiệt và không công bằng. Tuy nhiên, đây chính là cốt lõi của vấn đề. Sự chết của Đấng Christ thật tàn nhẫn, khắc nghiệt và bất công—người vô tội chết thay cho kẻ có tội. Tuy nhiên, đó là cái giá phải trả để tội lỗi được chấm dứt hoàn toàn. Và biến cố về sự chết của Đấng Christ chính là điều mà tất cả những nghi lễ hiến tế khắc nghiệt, tàn nhẫn và bất công ám chỉ tới.

Độc Hê-bơ-rơ 10:3–10. Đoạn này dạy chúng ta điều gì về những của lễ mà dân Chúa dâng trong Cựu Ước? Nếu những tội nhân thực sự không thể tự cứu mình thì tại sao họ phải dâng của lễ để làm gì?

Những con chiên và các động vật hiến tế khác chỉ là những biểu tượng nói về sự hy sinh chuộc tội của Chiên Con của Đức Chúa Trời. Đây là hành động của đức tin, giúp cho tội nhân có một cách cụ thể để bày tỏ đức tin vào công việc của Đấng Mê-si sắp đến. Chúng ta thường gọi những biểu tượng này là bóng (*types*), được ứng nghiệm bởi hình (*antitype*), hay sự thể hiện của những sự kiện mà các bóng đã tỏ trước. Một số người thậm chí còn miêu tả những nghi lễ hiến tế này, như là những “lời tiên tri nhỏ” về sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá.”

Các nghi lễ liên quan đến sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su cũng giống như việc trả tiền cho một chuyến đi. Khi bạn mua vé tàu, vé xe buýt hay vé máy bay, bạn không nhận được ngay lập tức chuyến đi mà bạn đã trả tiền. Thay vào đó, bạn nhận được một tấm vé hoặc thẻ lên máy bay: Biểu tượng hoặc lời hứa về chuyến đi sắp tới. Bạn có thể giữ tờ giấy đó bao lâu cũng được, nhưng nó sẽ không đưa bạn đến bất kỳ điểm đến nào. Tuy nhiên, khi bạn đã lên tàu và chuyến đi bắt đầu, bạn nhận được những gì bạn đã trả tiền và tấm vé trở nên không cần thiết.

Các con sinh tế cũng vậy. Chúng có một vai trò quan trọng, nhưng khi sự hy sinh tối hậu được thực hiện, chúng trở nên vô nghĩa—điều này được bày tỏ một cách rõ ràng, khi Đức Chúa Giê-su qua đời thì bức màn giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh trong đền thờ ở trần gian bị xé làm đôi. “Bức màn trong đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới” (*Mác 15:38*). Toàn bộ hệ thống hiến tế, bao gồm cả đền thờ, đều nhằm hướng về sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá. Khi Ngài hoàn thành lời hứa trên thập tự giá và phục sinh từ kẻ chết, các biểu tượng không còn cần thiết nữa.

Hãy nghĩ xem tội lỗi thật sự tệ hại đến mức nào mà chỉ có sự chết của Đức Chúa Giê-su, là Ngôi Lời nhập thể (xem *Giăng 1:1–3, 14*), mới có thể chuộc được tội lỗi. Điều này dạy chúng ta phải có thái độ gì đối với tội lỗi?

Chiên Con của Lễ Vượt Qua

Sách Khải huyền gọi Đức Chúa Giê-su là “Chiên Con” gần ba mươi lần. Ngay từ những ngày đầu tiên trong kế hoạch cứu chuộc, dân Chúa đã sử dụng chiên con làm biểu tượng cho Đấng Mê-si sắp đến. A-bên dâng “con đầu lòng trong bầy mình” (Sáng thế Ký 4:4), và trước khi dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập để đến đất hứa, họ được hướng dẫn phải dùng con chiên đầu lòng, đủ một tuổi để làm của chuộc (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:5*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1–11; Ê-sai 53:7, 8; 1 Cô-rinh-tô 5:7; và Khải huyền 5:6. Những câu này dạy chúng ta điều gì về Đức Chúa Giê-su là của lễ cho lễ Vượt Qua? Điều đó có ý nghĩa gì đối với mỗi chúng ta?

Nhiều năm sau sự chết, sự phục sinh và sự thắng thiên của Đấng Christ, Sứ đồ Phi-e-rơ đã suy ngẫm về những gì đã xảy ra, và ông viết: “Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết” (*1 Phi-e-rơ 1:18, 19*).

Đức Chúa Giê-su đã sống một cuộc đời thể nhân duy nhất có khả năng đáp ứng được sự đòi hỏi thánh khiết của Đức Chúa Trời; còn tất cả chúng ta đều đã phạm tội, và cách chúng ta sống thật sự bày tỏ rất sai lệch về bản tính của Đấng Tạo Hóa.

Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su đã trở thành “A-đam cuối cùng” (*1 Cô-rinh-tô 15:45*). Ngài đã sống trọn vẹn trên mọi phương diện mà chúng ta đã vấp ngã. Trong nhân tính của Ngài, Ngài là tất cả những gì mà loài người lẽ ra phải được như vậy. Ngài phản ánh được vinh hiển của Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn. Ngài phán với Phi-líp: “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha.” (*Giăng 14:9*).

Sự việc Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh vào ngày Lễ Vượt Qua càng khẳng định rằng Ngài đích thực là đối tượng của hình bóng Chiên Con. Trong Giăng 18:19-20, Đức Chúa Giê-su phán rằng, Ngài đã ‘công khai’ giảng dạy về giáo lý của Ngài. Tương tự, trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:5-6, dân Y-sơ-ra-ên được chỉ dẫn chọn một con chiên cho Lễ Vượt Qua và ‘giữ nó,’ hoặc bày nó ra cho mọi người thấy trong những ngày trước khi hiến tế. Khi thấy tế lễ thượng phẩm chất vấn Đức Chúa Giê-su về những lời dạy của Ngài, Ngài đã nhắc đến việc Ngài đã công khai xuất hiện trong đền thờ để mọi người có thể xem thấy. Cuộc đời, công việc và những lời giảng dạy của Đức Chúa Giê-su—tất cả đều bày tỏ Ngài thực sự là ai. Ngài là Chiên Con không tì vết, và đó là bức ảnh sáng ngời diễn đạt sự công bình và vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Đâu là những cách mà chúng ta có thể phản ánh được bản tính trọn vẹn của Đức Chúa Giê-su trong đời sống của mình?

Chúa Giê-su Tại Đền Thờ

Xuyên suốt câu chuyện cứu chuộc luôn luôn có sự căng thẳng. Đức Chúa Trời vẫn muốn phục hồi lại mối thông công mà con người từng chung hưởng với Ngài, và rất mong ước được gần gũi với các con cái thương yêu. Tuy nhiên, mang tội nhân nhor nhóp đến trước mặt Đức Chúa Trời chí thánh sẽ khiến họ bị tiêu hủy. Như Vua Đa-vít đã viết: “Vì Chúa chẳng phải là Đức Chúa Trời bằng lòng sự dữ; Kẻ ác sẽ không được ở cùng Chúa” (*Thi thiên 5:4*). Cùng với đó, vua Đa-vít cũng viết: “Còn tôi, nhờ sự nhân từ dư dật của Chúa, tôi sẽ vào nhà Chúa, Lấy lòng kính sợ Chúa mà thờ lạy trước đền thánh của Chúa” (*Thi thiên 5:7*).

Nghiên cứu A-ghe 2:7-9. Khi đền thờ thứ hai được xây dựng, tiên tri A-ghe đã đưa ra một lời hứa đầy ngạc nhiên: Ngôi đền thờ mới sẽ vinh quang hơn ngôi đền trước đó. Lời tiên tri này có ý nghĩa gì?

Khi đền thờ đầu tiên được vua Sa-lô-môn hiến dâng cho Chúa, sự vinh quang Shekinah (tức là sự hiện diện cụ thể của Đức Chúa Trời cùng dân Y-sơ-ra-ên suốt trong cuộc hành trình vào xứ Ca-na-an) đầy đầy đền thờ của Đức Giê-hô-va, khiến các thầy tế lễ không thể tiếp tục nhiệm vụ (*1 Các vua 8:10, 11*). Khi đền thờ thứ hai được hiến dâng, hôm giao ước, là biểu tượng cho Ngai của Đức Chúa Trời, bị mất vì Tiên tri Giê-rê-mi đã giấu nó đi. Lần này, sự hiện diện trực tiếp của Đức Chúa Trời không đầy đầy đền thờ như lần trước. Thật quá đau buồn! làm sao lời hứa của tiên tri A-ghe có thể trở thành sự thật được?

Chính trong đền thờ thứ hai, Đức Chúa Giê-su là hiện thân của Đức Chúa Trời nhập thể, đã xuất hiện trong một con người bằng xương bằng thịt. Chính Đức Chúa Trời đã bước ra từ sau tấm màn để trở thành một trong chúng ta, và cùng với chúng ta sống giữa thế giới đầy bằng hoại này. Vì Con Đức Chúa Cha bây giờ là Con Người, chúng ta có thể nhìn thấy gương mặt Ngài, nghe giọng nói của Ngài, và chứng kiến những hành động tuyệt vời của Ngài, chẳng hạn như Ngài chạm vào một người mắc bệnh phong và giúp cho người đó lành lặn trở lại (*xem Ma-thi-ơ 8:3*). Thay vì mang chúng ta về gần hướng của Ngài, Chúa mang chúng ta về gần với Ngài bằng cách di chuyển theo hướng của chúng ta. Đích thân Đức Chúa Trời đã đến và ở giữa vòng chúng ta. Không có gì ngạc nhiên, khi Kinh Thánh nói về Đức Chúa Giê-su: “Này, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (*xem Ma-thi-ơ 1:23*). Hãy suy ngẫm điều này có ý nghĩa gì: Đấng Tạo Hóa của vũ trụ không chỉ ngự xuống để sống giữa chúng ta mà còn chịu chết vì chúng ta.

Thập tự giá là biểu tượng cao cả nhất của tình yêu thương Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể nhìn thấy và trải nghiệm thực tại tình yêu của Ngài bằng những cách nào khác?

Vì Ngài Đã Dựng Nên Muôn Vật!

Trong một số khái thị, các tiên tri đã được đưa đến gần Đức Chúa Trời, cho phép họ được nhìn thấy ngài của Ngài. Tiên tri Ê-xê-chi-ên nhìn thấy ngài đó trên bầu trời (*Ê-xê-chi-ên 1:26*); Ê-sai đã được dẫn đến đền thờ trên trời (*Ê-sai 6:1*), và qua một trong các miêu tả rõ nét nhất, ông Giăng được dẫn đến ngài đó trong khái tượng được chép trong Khái huyền chương 4 và 5. Các biểu tượng trong Cựu Ước bày tỏ rằng chỉ có một con đường duy nhất để loài người có thể đến gần với sự hiện diện của Đức Chúa Trời: Đó là nhờ huyết của Đức Chúa Giê-su. (*Ví dụ, xem Lê-vi Ký 16:2, 14*)

Đọc Ê-sai 6:1-5 và Khái huyền 4:7-11. Các chi tiết nào tương đồng trong hai sự hiện thấy này? Chú ý đến thứ tự các sự kiện: Chủ đề nào được trình bày đầu tiên? Tiếp theo là gì? Lễ thật nào về Đức Chúa Trời được nhấn mạnh trong các khái thị này?

Trong mỗi sự hiện thấy về ngài của Đức Chúa Trời, điều đầu tiên xảy ra là các sứ thánh trên trời nhấn mạnh đến sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. Trong sự hiện thấy của tiên tri Ê-sai, cảnh tượng thật ngoạn mục: đền thờ được bao phủ bởi khói và “cột cửa” rung lên khi sê-ra-phim rao truyền sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. Trong sự hiện thấy của tác giả Giăng, các Chê-ru-bin cũng thốt lên lời tương tự, “Thánh thay, thánh thay, thánh thay.” (*Xem Ê-xê-chi-ên 10:14, 15 để tìm hiểu về các sinh vật được mô tả là Chê-ru-bin*) Mỗi tiên tri đều được chứng kiến cảnh vinh quang rực rỡ của Đức Chúa Trời.

Sau đó, chúng ta được chứng kiến phản ứng của các nhà tiên tri trước cảnh tượng này. Tiên tri Ê-sai kêu lên rằng ông là một người có môi miệng ô uế (*Ê-sai 6:5*), và ông Giăng thì khóc nức nở vì phải đối diện với sự thật đau lòng rằng không ai xứng đáng được mở sách hoặc nhìn xem sách này nữa (*Khái huyền 5:4*). Khi chúng ta được trực tiếp chứng kiến sự vinh hiển vô cùng của Đức Chúa Trời, chúng ta mới thực sự bắt đầu hiểu tình trạng của con người: Chúng ta hoàn toàn không xứng đáng, và chúng ta thật sự rất cần Đấng Christ là Đấng Cứu Chuộc của mỗi người.

Sa-tan không ngừng tố cáo và chống lại Đức Chúa Trời, cho rằng Ngài độc quyền, ích kỷ và nghiêm khắc, nhưng chỉ cần một khoảnh khắc ngắn trong ngài của Đức Chúa Trời, là đủ để vạch trần những lời dối trá của Sa-tan. Khi nhìn thấy Đấng Christ thực sự là ai, “Chiên Con đã bị giết” (*Khái huyền 5:12*), chúng ta mới có thể nhận ra bản tính chân thật của Đức Chúa Cha. Thật phước hạnh khi biết rằng nhờ nhìn thấy Đức Chúa Giê-su, chúng ta có thể hiểu được Đức Chúa Cha như thế nào (*Giăng 14:9*). Và sự bày tỏ vĩ đại nhất về Đức Chúa Cha chính là khi Đức Chúa Giê-su chết trên thập tự giá vì chúng ta.

Vậy thập tự giá sẽ cho chúng ta thấy hai điều: thứ nhất, Đức Chúa Trời yêu thương mọi người đến mức Ngài hy sinh chính mình Ngài; thứ hai, chúng ta phải hiểu mình tội lỗi và sa ngã đến mức nào mà chỉ có một con đường duy nhất đó là nhờ thập tự giá thì chúng ta mới có thể được cứu.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Kinh Thánh khẳng định rằng Chúa Giê-su là Đấng duy nhất xứng đáng để đảm bảo sự cứu rỗi cho ta. Cuộc đời Ngài là cuộc đời duy nhất vô tội, Ngài là tấm gương trọn vẹn bày tỏ vinh hiển của Chúa. Ngài là Chiên Con không tì vết của Chúa và bây giờ Ngài đại diện cho cả nhân loại để bảo đảm sự cứu rỗi đời đời cho mọi người. Đồng thời, Ngài đã gánh lấy tội lỗi của mỗi người lên chính Ngài, Ngài nhận lấy sự phán xét của Chúa đối với tội ác. Khi ông Giăng chứng kiến cảnh tượng kỳ diệu của các sinh vật thiên đàng tụ họp quanh ngài Chúa, ông được một người trong các trưởng lão nói rằng đừng khóc nữa vì “kia, sự tử của chi phái Giu-đa, tức là Chối của vua Đa-vít, đã thắng...” (*Khải huyền 5:5*).

Hãy suy ngẫm về mức độ tồi tệ của tội lỗi và sự sa đọa tận cùng của loài người, đến nỗi chỉ có sự chết của Chúa Giê-su, cũng chính là Đức Chúa Trời, mới đủ để giải quyết vấn đề tội lỗi. Chắc chắn, nếu có cách nào khác mà Chúa có thể cứu rỗi chúng ta mà không vi phạm các nguyên tắc quản trị thiên nhiên Ngài, thì chắc hẳn Ngài đã làm điều đó rồi.

“Luật pháp của Đức Chúa Trời đòi hỏi mạng sống của kẻ nào vi phạm, vì ai phạm tội thì phải chết. Trong cả vũ trụ, chỉ có một Đấng duy nhất, có thể thay thế con người đáp ứng được điều kiện đó của luật pháp. Vì luật pháp thiên nhiên như chính Chúa, chỉ có một Đấng bình đẳng với Đức Chúa Trời mới có thể chuộc tội. Chỉ có Đấng Christ mới có thể cứu chuộc loài người sa ngã khỏi sự nguyên rủa của luật pháp và đưa họ trở lại hòa thuận với Thiên Đàng. Đấng Christ đã gánh lấy tội lỗi và sự xấu hổ—tội lỗi thật sự quá kinh tởm đối với Chúa chí thánh, đến nỗi nó khiến Chúa Cha và Chúa Con phải bị chia cắt. Đấng Christ đã xuống tận đáy sâu của vực đau khổ triền miên để cứu vớt loài người bại hoại”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 63.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Giảng thầy Chiên Con bước vào thiên cung trông như đã bị “giết”. Khải huyền 13:8, cho chúng ta biết Chúa Giê-su đã bị “giết” từ khi thể gian được tạo dựng. Điều này cho bạn biết gì về Đức Chúa Trời khi kế hoạch cứu rỗi đã được chuẩn bị sẵn, thậm chí trước khi chúng ta cần đến nó?
2. Nhiều người vô thần tin rằng chúng ta cô đơn trong một vũ trụ lạnh lẽo, vô tâm. Trái lại, Kinh Thánh không chỉ nói về Đức Chúa Trời, mà còn nói rằng Ngài yêu thương thể gian đến nỗi Ngài đã đến thể gian và thậm chí chết vì nhân loại. Cách nhìn của chúng ta đối với thể giới này và địa vị của chúng ta trong đó, nên khác biệt thế nào so với cách nhìn của những người không tin vào Đức Chúa Trời? Nói cách khác, lẽ thật về Thập Tự Giá sẽ ảnh hưởng đến mọi việc chúng ta làm như thế nào?
3. Tại sao sự sống, sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ là con đường duy nhất để nhân loại có thể được cứu? Giá đắt ấy mà Chúa đã phải trả cho chúng ta, cho thấy tội lỗi thực sự tồi tệ đến mức nào?

Nền Tảng Lời Tiên Tri



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 6:6-8, Sáng thế Ký 3:21-24, Ê-xê-chi-ên 1:4-14, Khải huyền 4:1-11, Dân số Ký 2:3-25, Ê-sai 14:12-14.

CÂU GỐC: “Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi” (Ê-sai 6:8).

Sự quản trị vũ trụ của Đức Chúa Trời được đặt nền tảng trên quyền uy của Ngài là Đấng Tạo Hóa của mọi vật (*Khải huyền 4:11*) và cũng dựa trên bản tính thánh thiện của Ngài. Khi hiểu được bản tính công bình của Đức Chúa Trời, chúng ta mới hiểu được cách thức và lý do con người tội lỗi thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (*Rô-ma 3:23*).

Tuần này, chúng ta tìm hiểu kỹ hơn khái thị về ngài Đức Chúa Trời và nghiên cứu xem loài người có mối tương giao như thế nào với Đức Chúa Trời thánh khiết, cũng như nghiên cứu để hiểu thêm về sự hy sinh của Đấng Christ đã giúp chúng ta đến gần ngài Đức Chúa Trời như thế nào. Chúa có kế hoạch để chúng ta được tái sinh, không chỉ một số cá nhân mà Chúa muốn cứu cả nhân loại, để một lần nữa chúng ta có cơ hội bày tỏ vinh hiển của Đức Chúa Trời cho muôn vật. Bằng cách nghiên cứu cả Kinh Thánh, bạn có thể tìm thấy những manh mối quan trọng, giúp chúng ta hiểu và biết ơn sự kêu gọi cao cả mà Chúa đã dành cho chúng ta, một dòng dõi tội lỗi nhưng được tha thứ và cứu chuộc.

Sự phản loạn của loài người cuối cùng sẽ chấm dứt mãi mãi. Hơn thế nữa, bản tính yêu thương của Đức Chúa Trời, sự hy sinh và quên mình của Đức Chúa Giê-su sẽ được chiếu sáng, thậm chí còn rực rỡ hơn cả trong những thiết kế ban đầu của Ngài dành cho loài người. Mặc dù Đức Chúa Trời không bao giờ có ý định để loài người sa ngã, nhưng qua thập tự giá, bản tính yêu thương của Ngài đã được phô bày một cách tuyệt vời và rõ nét nhất.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 17 tháng 5.*

Có Tôi Đây, Xin Hãy Sai Tôi

Nhiều năm trước, một nhà thờ quyết định cải tạo tầng hầm cũ kỹ để tạo ra một phòng sinh hoạt mới. Một trong những việc đầu tiên họ làm là lắp đặt đèn mới, vì nghĩ rằng thêm ánh sáng sẽ làm cho căn phòng đẹp hơn. Tuy nhiên, khi đèn được lắp đặt rồi, căn phòng trông thậm chí còn tệ hơn, vì ánh sáng phơi bày những chỗ không đẹp.

Cảnh ngại vàng vô cùng lộng lẫy của Đức Chúa Trời, trong sự hiện thấy của tiên tri Ê-sai, làm ông cảm nhận thật đau lòng vì các thiếu sót của mình. Ông phải thốt lên rằng, “Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân!” (Ê-sai 6:5). Chúng ta cũng sẽ cảm thấy như vậy nếu thành linh được chứng kiến sự hiện diện của Chúa. Hào quang Ngài quá chói sáng để gạt qua hết mọi lời tự bào chữa của chúng ta. Trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, bạn nhận ra rằng mình đã lạc lối. Tiên tri Ê-sai đã đối diện với một sự bất ngờ lớn trong đời.

Đọc Ê-sai 6:6-8. Ê-sai biết rằng tội lỗi có nghĩa là chúng ta “bị hư mất”. Tiền công của tội lỗi là sự chết. Nhưng thay vì bỏ mặc chúng ta với hậu quả của tội lỗi, Đức Chúa Trời bác ái kéo chúng ta lại gần Ngài hơn. Kết quả của gắn kết này là gì, và tại sao nó lại quan trọng?

Tiên tri Ê-sai đã được tha tội khi một Sê-ra-phin lấy một hòn than từ bàn thờ và chạm vào miệng ông. Đây có thể là bàn thờ xông hương, nơi các lời cầu thay cho dân Đức Chúa Trời được dâng lên (xem *Khải huyền* 8:3, 4). Tội của tiên tri đã được tha thứ, và ông được xưng là công bình trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời - nhưng hơn thế nữa, ông cũng được giao cho một sứ mạng đặc biệt để đại diện cho Đức Chúa Trời nơi thế gian.

Thật thú vị, từ “*seraph*” có nghĩa là “người đang cháy”. Hãy chú ý miêu tả của Đức Chúa Giê-su về chức vụ của tiên tri Giăng Báp-tít trong Giăng 5:35—“Giăng là đuốc đã thắp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người”. Tất nhiên, mặc dù bản thân Giăng cũng là một tội nhân cần ân điển và sự cứu rỗi, sứ mạng của ông giới thiệu một Đấng duy nhất có thể mang lại ân điển và sự cứu rỗi.

Đức Chúa Giê-su đến thế gian trong tư cách là một đại diện hoàn toàn cho sự vinh hiển của Đức Chúa Cha—và Đức Chúa Trời cũng sai ông Ê-sai, một tiên tri, vốn là tội nhân, thực hiện một sứ mạng tương tự như một trong các sê-ra-phin ở trên trời.

Chỉ sau khi tiên tri Ê-sai biết tội lỗi của mình đã được tha, ông mới nói, “Có tôi đây, xin hãy sai tôi.” Bằng cách nào, mỗi người chúng ta, có tội lỗi đã được tha bởi huyết của Đức Chúa Giê-su, nên đứng lên đáp lời như tiên tri Ê-sai đã làm?

Hai Chê-ru-bin

Ngay khi tổ phụ đầu tiên của chúng ta bị đuổi khỏi vườn Ê-đen, Đức Chúa Trời đã ban cho họ một niềm hy vọng về Đấng Mê-si (*Sáng thế Ký 3:15*). Sau đó, Ngài lập một biểu tượng đầy hùng tráng ở cổng vườn: Hai chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa. Chúng ta để ý rằng cảnh tượng này rất giống với hòm giao ước, một biểu tượng về ngai của Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:18*).

Đọc Sáng thế Ký 3:21–24. Các chê-ru-bin được giao sứ mạng gì và tại sao?

Mặc dù các chê-ru-bin có sứ mạng ngăn cản tội nhân đến gần cây sự sống (*Sáng thế Ký 3:22*), nhưng họ cũng là biểu tượng của hy vọng, của lời hứa rằng một ngày nào đó con người sẽ được trở lại thiên đàng. “Vườn Ê-đen vẫn tồn tại ở trên đất trong một khoảng thời gian khá lâu sau khi loài người bị đuổi khỏi vườn. Dòng dõi sa ngã vẫn được phép nhìn ngắm ngôi nhà của sự trong trắng, nhưng cổng vườn thì được canh giữ bởi các chê-ru-bin, và đó là nơi sự vinh hiển thiên thượng đã được hé lộ. A-đam và các con trai của ông đến cổng khu vườn để thờ phượng Đức Chúa Trời. Tại đây họ đã tái thể nguyện rằng họ sẽ vâng phục luật pháp mà sự vi phạm của họ đã khiến họ bị đuổi khỏi Ê-đen... Nhưng nó sẽ được phục hồi và trang hoàng lộng lẫy hơn lúc ban đầu khi có “trời mới đất mới” (*Khải huyền 21:1*).”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 62.

Cách miêu tả trong Sáng thế Ký 3:24 cũng rất quan trọng: Kinh Thánh cho biết rằng Đức Chúa Trời “đặt” các chê-ru-bin ở phía đông vườn Ê-đen, và nguyên ngữ là “*shakan*”, chính là từ gốc của “đền tạm” thiêng liêng (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký 25:9, Dân số Ký 3:26*), là nơi mà Đức Chúa Trời hiện diện và ngự giữa dân Ngài. Mặc dù thuật ngữ Shekinah thông thường để nói về sự hiện diện của Đức Chúa Trời không được dùng trong Kinh Thánh, nhưng từ này thường được dịch là “đền tạm”. Shakan có thể được dịch theo nghĩa đen là “Chúa đặt chê-ru-bin ở phía đông vườn Ê-đen”.

Trong Kinh Thánh, chê-ru-bin được liên kết với sự hiện diện của Đức Chúa Trời (xem *1 Sử ký 13:6, Thi thiên 80:1 và Ê-sai 37:16*), đặc biệt là với ngai của Ngài, là nơi danh Ngài được rao truyền. Chúng ta nên để ý rằng, 24 trường lão ngồi trước ngai của Đức Chúa Trời trong Khải huyền 4 và 5 hát ngợi khen Ngài và rao truyền quyền cai trị của Chúa là Đấng đã tạo dựng nên muôn vật (*Khải huyền 4:11*). Điều này có thể giúp chúng ta hiểu thêm bối cảnh của ngai Đức Chúa Trời và vai trò của chúng ta là những tội nhân được tha thứ và có mối tương giao với Đấng Tạo Hóa.

Như Than Lửa Cháy

Chê-ru-bin dù là sinh vật sống (*Ê-xê-chi-ên* 10:8) hay biểu tượng bằng vàng (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 25:18) được nhắc đến nhiều trong Cựu Ước. Chê-ru-bin thường được miêu tả là đứng ngay cạnh ngai Đức Chúa Trời, bày tỏ vinh hiển của Ngài cho cả vũ trụ. Chê-ru-bin cũng được thêu vào bức màn trước nơi Chí Thánh (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 26:1). Trong Thi thiên, quyền năng tối cao của Đức Chúa Trời trên muôn loài vạn vật được hình dung một cách diệu kỳ khi Đức Chúa Trời cỡi chê-ru-bin và bay, Ngài liệng trên cánh của gió (*Thi thiên* 18:10). Đức Chúa Trời phán dạy rằng trên hòm giao ước có hai chê-ru-bin sẽ sè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 25:18–20).

Đọc Ê-xê-chi-ên 1:4–14. Bạn thấy những điểm tương đồng nào giữa đoạn này và những cảnh được miêu tả trong Ê-sai 6:1–6 và Khải huyền 4:1–11?

Tiên tri Ê-xê-chi-ên được chứng kiến một cảnh tượng vĩ đại của quyền năng Đức Chúa Trời. Đây là một cảnh tượng khó hiểu lúc ban đầu, tương tự với tình trạng mà dân sự Chúa đang phải sống vào thời điểm đó: Dân sự được chọn nhưng không ở trong đất hứa mà lại bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn. Khi Ê-xê-chi-ên nhìn cảnh tượng trước mặt, ông nhìn lên và thấy ngai của Chúa.

Hãy lưu ý những điểm tương đồng quan trọng với các sự hiện thấy về “ngai” ở những đoạn khác. Những sinh vật sống mà tiên tri Ê-xê-chi-ên chứng kiến có các khuôn mặt giống với những sinh vật trong Khải thị của Giăng: Một con sư tử, một con đại bàng, một con bò, và một người.

Những sinh vật này với bốn khuôn mặt không được đặt tên cụ thể trong mô tả ban đầu của Ê-xê-chi-ên; nhưng sau đó, trong một cảnh tượng khác tại ngai Đức Chúa Trời (*xem Ê-xê-chi-ên* 10:1–21), được gọi là “chê-ru-bin,” và chúng ta cũng thấy các than hồng từ Khải tượng của tiên tri Ê-sai về các Sê-ra-phin. Chúng có chung khuôn mặt với những sinh vật sống được đề cập trong sự hiện thấy của Giăng.

Mỗi khi chúng ta thấy ngai Đức Chúa Trời—dù trong hòm giao ước, nơi Đức Chúa Trời gặp Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 25:22), hay trong những Khải thị của các tiên tri—luôn có sự hiện diện của các chê-ru-bin. Các chê-ru-bin này luôn đi cùng với ngai của Đức Chúa Trời. Tất cả các sinh vật của Đức Chúa Trời đều được dựng nên để phản ánh sự vinh hiển của Ngài—dù đang nói về loài người được tạo dựng theo ảnh tượng của Ngài, hay nói về các thiên sứ đứng ngay bên cạnh ngai vinh hiển Ngài.

Thánh thay, thánh thay, thánh thay! Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Bạn nghĩ thế nào về sự thánh thiện mà tiên tri Ê-xê-chi-ên được chứng kiến ở đây? Câu trả lời của bạn cho bạn biết điều gì về nhu cầu phúc âm của mình?

Đức Chúa Trời Ở Giữa Dân Sự Ngài

Theo sự hướng dẫn của sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong đám mây, dân Y-sơ-ra-ên sẽ dừng hành trình đến Đất Hứa, dựng lên lều tạm, và các chi phái sẽ cắm trại xung quanh nó—ba chi phái ở mỗi phía. Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời sẽ ngự xuống Nơi Chí Thánh và ngự giữa dân Ngài.

Có một chi phái thống trị ở bốn phía của đền tạm. Theo Dân số Ký 2, bốn chi phái thống trị này là ai?

Dân số Ký 2:3 (Đông):

Dân số Ký 2:10 (Nam):

Dân số Ký 2:18 (Tây):

Dân số Ký 2:25 (Bắc):

Để ý rằng, mỗi chi phái chính đều có “cờ hiệu” riêng của mình, một lá cờ đặc biệt để biểu thị họ là ai. Mặc dù Kinh Thánh không miêu tả rõ ràng về những gì trên mỗi lá cờ, nhưng có một truyền thống thú vị—dựa trên đặc điểm chi phái được mô tả trong Sáng thế Ký 49 và Phục truyền Luật lệ Ký 33—là cờ của mỗi chi phái đều có một trong bốn khuôn mặt của sinh vật được Kinh Thánh miêu tả. “Theo truyền thống của giáo sĩ Do Thái, cờ của chi phái Giu-đa mang hình sư tử, cờ của chi phái Ru-bên mang hình người hoặc đầu người, cờ của chi phái Ép-ra-im mang hình con bò, và cờ của chi phái Đan mang hình đại bàng; do đó, bốn sinh vật sống trong hình dạng chê-ru-bin được Ê-xê-chi-ên miêu tả đều được đại diện trên bốn lá cờ này”—Carl Friedrich Keil và Franz Delitzsch, *Bình luận về Cựu Ước*, tập 1 (Peabody, MA: Hendrickson, 2011), tr. 660.

Có lẽ chúng ta đã quá chú trọng vào truyền thống, nhưng vẫn quan trọng khi so sánh truyền thống cổ xưa này với mô tả trong Kinh Thánh về Giê-ru-sa-lem Mới. Một mô hình quan trọng được nhắc đến ở đây: cổng đại diện cho ba chi phái ở cả bốn phía của thành phố. (*Khải huyền 21:12, 13*).

Những miêu tả về trại Y-sơ-ra-ên và thành thánh Giê-ru-sa-lem Mới nhấn mạnh một lẽ thật quan trọng: Đức Chúa Trời muốn kêu gọi nhân loại đến gần Ngài. Sách Khải huyền dạy chúng ta rằng “Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng và Chiên Con là đền thờ của Ngài” (*Khải huyền 21:22*).

Tất nhiên, chúng ta không sống trong trại của Y-sơ-ra-ên. Nhưng bằng cách nào chúng ta có thể áp dụng trong cuộc sống hiện tại để đến gần sự hiện diện của Đức Chúa Trời?

Sự Sa Ngã của Lu-xi-phe

Có vẻ khó hiểu khi Lu-xi-phe đã từng là một thiên sứ bao phủ, có một vị thế cao quý bên cạnh ngai của Đức Chúa Trời. Chắc chắn với sự tồn tại của một thiên sứ thì sẽ góp phần bày tỏ vinh hiển của Chúa cho cả vũ trụ. Nhưng Lu-xi-phe bắt đầu kiêu ngạo và chỉ quan tâm đến vinh hiển của chính mình thay vì vinh hiển của Đấng Tạo Hóa; hay nói chính xác hơn là Sa-tan bắt đầu nghĩ rằng mình không được tôn trọng xứng đáng.

Đọc Ê-xê-chi-ên 28:11-17 và Ê-sai 14:12-14. Điều gì đã dẫn đến sự sa ngã của Lu-xi-phe? So sánh những đoạn này với Khải huyền 14:1-12. Sự tương phản giữa sự sa ngã của Lu-xi-phe và địa vị cao quý của con người trong Đấng Christ giúp bạn hiểu gì xảy ra trong Khải Huyền 14 như thế nào?

Hãy chú ý khi Lu-xi-phe bị đuổi khỏi núi thánh, trong lúc những người được chuộc đứng trên núi Si-ôn với Đức Chúa Giê-su. Lu-xi-phe từng ở vườn Ê-đen; con người cũng đã từng ở đó, nhưng khác với số phận của Sa-tan, con người có cơ hội để được biến đổi và lại được dự phần vào nước thiên đàng qua huyết của Đấng Christ. (*Xem Khải huyền 22:1-3.*)

Trong bối cảnh này, câu trích dẫn sau đây của bà Ellen G. White rất quan trọng: “Thiên đàng sẽ chiến thắng, vì những chỗ trống trên thiên đàng do sự sa ngã của Sa-tan và các thiên sứ của hắn sẽ được lấp đầy bởi những người được Chúa cứu chuộc.”—*The Advent Review và Sabbath Herald*, ngày 29 tháng 5 năm 1900.

Họ có mặt trong thiên đàng chỉ bởi nhờ Phúc Âm. Thực vậy, chủ đề Phúc âm về sự cứu chuộc, được minh họa rất sinh động trên ngai của Đức Chúa Trời trong Khải huyền 4 và 5. Chẳng hạn, các thiên sứ kêu lên: “Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyền sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước,” (*Khải huyền 5:9*). Đó là miêu tả tuyệt vời của vẻ Phúc âm về sự chết của Đức Chúa Giê-su để cứu chuộc nhân loại!

Hãy để ý lời lẽ ở đây phản ánh thông điệp của thiên sứ thứ nhất như thế nào, trong đó kêu gọi chúng ta rao giảng “phúc âm đời đời... cho mọi người ở trên đất—mọi quốc gia, mọi nước, mọi ngôn ngữ và dân tộc” (*Khải huyền 14:6*). Đây thật là một miêu tả sống động về sự trọn vẹn của những gì Đấng Christ đã làm cho thế giới chúng ta. Không có ai trong lịch sử nhân loại mà Đấng Christ chưa từng hy sinh cho. Mọi người cần phải biết đến lẽ thật này và quyết định tin nhận Ngài.

Với tư cách là một hội thánh và từng cá nhân, chúng ta có vai trò gì trong việc rao truyền cho mọi người biết về những gì Đấng Christ đã làm cho họ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin nghiên cứu chương “Cuộc Đấu Tranh Kết Thúc,” trong sách *“Thiện Ác Đấu Tranh”* của Ellen G. White, tr. 591–593, 598–600.

Sa-tan từng là một thiên sứ trưởng nhưng đã tìm cách hủy hoại sự tin cậy vào quyền uy của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã cho phép các thiên sứ sa ngã tiếp tục cuộc phản loạn của họ để cho vũ trụ thấy rõ sự nguy hiểm của sự gian ác đến từ sự kiêu ngạo—và trong khi Sa-tan lừa dối loài người để họ tham gia vào cuộc chiến chống nghịch Chúa, thì Đấng Christ đã thật sự chiến thắng ma quỷ tại thập tự giá, bảo đảm những người được cứu có vị trí thế chỗ cho những thiên sứ đã sa ngã. Những tội nhân có lòng ăn năn thật sự trong Đấng Christ, sẽ công khai tuyên bố chống lại các lời rêu rao láo khoét của Lu-xi-phe. Cuối cùng, sự nhân từ và tình yêu thương của Đức Chúa Trời sẽ được bày tỏ một cách tỏ tường còn hơn cả so với trước khi Lu-xi-phe sa ngã. Mặc dù Đức Chúa Trời không bao giờ có kế hoạch cho sự tồn tại của tội lỗi, hậu quả của tội lỗi là sự chết đời đời, nhưng khi quyền lực của tội lỗi được Chúa xóa bỏ một cách hoàn toàn, thì tình yêu thương của Ngài sẽ được bày tỏ một cách tỏ tường như chưa từng có trước đây.

Đấng Christ “nhìn đám đông người được cứu chuộc, đổi mới theo hình ảnh Ngài, mỗi tâm hồn mang dấu trọn vẹn của Ngài và mỗi gương mặt phản chiếu mặt Ngài. Ngài nhìn thấy trong họ kết quả nổi đau đớn của linh hồn Ngài, và Ngài rất thỏa lòng. Đoạn Ngài phán cho tất cả đám đông người công bình lẫn gian ác, ‘Hãy nhìn xem giá chuộc của huyết ta! Vì họ mà ta chịu thống khổ, vì họ mà Ta chết, hầu cho họ được ở trước mặt Ta đời đời.’ Và bài hát ca tụng của những người mặc áo trắng đứng chung quanh Ngài cất lên, ‘Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen!’ Khải huyền 5:12.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 593, 594.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy tưởng tượng bạn đang đứng trước Đức Chúa Trời với mọi khuyết điểm, thiếu sót trong tính cách, mọi hành động sai trái, ý nghĩ sai lầm và động cơ xấu hoàn toàn bị phơi bày trước Ngài! Bạn sẽ xứng đáng nhận được điều gì một cách công bằng? Vậy thì, hy vọng duy nhất của bạn là gì? Tại sao chúng ta cần có “sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin. Chẳng có phân biệt chi hết” (*Rô-ma 3:22*) để che chở chúng ta bây giờ và trong ngày phán xét, khi chúng ta cần nó nhất? Tóm lại, tại sao chúng ta cần Phúc âm?
2. Như chúng ta đã thấy, Giảng Báp-tít có trọng trách như một sê-ra-phim—một ngọn đèn tỏa sáng. (*Xem Giảng 5:35.*) Dĩ nhiên ông là người đi trước báo hiệu sự giáng thế lần thứ nhất của Đấng Mê-si. Vậy dân sự Chúa trong những ngày cuối cùng có vai trò tiên tri tương tự như thế nào?

Thi Thiên: Phần 1



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: *Hê-bơ-rơ 9:11–15, Thi thiên 122, Thi thiên 15, Thi thiên 24, Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18–23, Thi thiên 5, Thi thiên 51:7–15.*

CÂU GỐC: “Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình” (*Khải huyền 14:1*).

Là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta thường tìm kiếm các hình bóng của Khải huyền trong các câu chuyện của Cựu Ước để hiểu các hình bóng ấy. Tuy các câu chuyện này không phải là nguồn giải thích duy nhất, nhưng trong tất cả các trang của Cựu Ước, chúng ta có thể tìm thấy các chìa khóa để hiểu hơn về các biểu tượng.

Một nguồn thông tin đặc biệt quan trọng, đó là sách Thi thiên, là một tập hợp những bài thơ thiêng liêng, bày tỏ nhiều khía cạnh về những trải nghiệm của con người và mối tương giao với Đức Chúa Trời—từ nỗi tuyệt vọng vì tội lỗi và đau khổ đến niềm vui không kể xiết trong sự hiện diện của Ngài, cùng với đó là những lời hứa đời đời về sự tha thứ và cứu rỗi.

Nếu chúng ta nghiên cứu cẩn thận sách Thi thiên, sách này sẽ giải thích chi tiết và giúp bạn nhận thấy sách Khải huyền vô cùng sống động, đặc biệt là Khải huyền chương 14 có miêu tả về sứ mạng cuối cùng của Hội thánh còn sót lại của Đức Chúa Trời ở trên đất. Dân sự Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng, đã được giao cho sứ mạng giống như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa: Chúng ta phải trở thành sự sáng cho muôn dân, phải góp phần rao truyền sứ điệp cảnh báo cuối cùng đầy nhân từ, để mọi người thờ phượng và tuân phục Đấng Tạo Hóa của mình.

Sách Thi thiên của Đức Chúa Trời khích lệ chúng ta phải hiểu đúng, và trân trọng sứ mạng của bản thân trong những thời khắc cuối cùng của lịch sử thế gian này.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 24 tháng 5.*

Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Của Chúng Ta

Khi Môi-se giám sát việc xây dựng đền tạm, ông không được phép sử dụng bất kỳ thiết kế nào theo ý mình. Đức Chúa Trời đã cho ông một bản thiết kế để tuân theo. ‘Vây, người hãy xem, cứ làm y như kiểu đã chỉ cho trên núi’ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:40*). Sách Hê-bơ-rơ cho chúng ta biết rằng bản thiết kế này phản ánh một thực tại cao hơn, đó là đền thánh trên trời.

Đọc Hê-bơ-rơ 9:11–15, có nói Đấng Christ là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta trong nơi thánh trên trời. Điều này dạy gì về việc Ngài đang làm cho chúng ta?

Đền thánh dưới đất đã báo trước về Đức Chúa Giê-su với những chi tiết đáng kinh ngạc, từ thầy tế lễ, các cửa dâng, cho đến đồ đạc và các chi tiết thiết kế khác. Tất cả đều nói về Đức Chúa Giê-su.

Tất nhiên, sách Khải huyền có rất nhiều biểu tượng về đền thánh. Chúng ta thấy chân đèn tại đền thánh trong những câu mở đầu, hòm giao ước được đề cập rõ ràng trong chương bốn, cũng như nhiều điều khác ám chỉ đến đền thờ. Nếu không hiểu biết về đền thánh trong Cựu Ước, sẽ không thể nắm bắt được điều Giăng muốn nói đến trong những miêu tả về những Khải thị của ông. Phao-lô viết, những kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên “Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời.” (*1 Cô-rinh-tô 10:11*).

Có rất nhiều điều chúng ta có thể học được từ việc nghiên cứu các chi tiết của đền thờ. Trong sách Thi thiên, chúng ta có những bằng chứng quan trọng để hiểu những chi tiết này: Cách dân sự của Đức Chúa Trời có mối tương giao cá nhân với đền thờ. Chúng ta có thể tham khảo cách vua Đa-vít thờ phượng tại đền thờ và các nghi lễ, và hiểu được những suy nghĩ trong lòng của dân sự Đức Chúa Trời đối với những điều Đấng Mê-si sẽ làm cho họ. Những hình mẫu nơi đền thờ không những giúp chúng ta tin nhận Đức Chúa Giê-su; mà còn cho chúng ta hiểu những trải nghiệm cá nhân của người đã nhận lãnh được những gì Đức Chúa Trời giảng dạy qua đền thờ, và rút ra những bài học cho chính mình và những trải nghiệm riêng của mình với Đức Chúa Trời.

Đọc Thi thiên 122. Dù chúng ta không thể đến “nhà của Chúa” trên trần gian (nó không còn ở đó nữa, và ngay cả khi có xây dựng lại ở cùng một vị trí, thì cũng vô nghĩa), những yếu tố nào trong sách Thi thiên có thể khích lệ chúng ta về những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta? Hãy lưu ý đến các chủ đề về sự bình an, sự ngợi khen, và sự phán xét.

Trên Núi Si-ôn

Trong Khải huyền 14, chúng ta thấy dân sự của Chúa đứng trên núi Si-ôn. Núi Si-ôn ban đầu nằm ở phía tây của thành cổ Giê-ru-sa-lem ngày nay, và được coi là nơi Đức Chúa Trời ngự hoặc hiện diện giữa dân Ngài. Theo thời gian, ngọn núi tại Mô-ri-a cũng được gọi là núi Si-ôn.

Nói cách khác, lời tiên tri quan trọng về những người trung tín của Chúa trong ngày cuối cùng, cũng được diễn tả bằng ngôn ngữ của đền thánh, giống như hầu hết các cảnh tượng quan trọng trong sách Khải huyền. Nhờ Chiên Con, dân Chúa được ở trên núi thánh của Ngài!

Đọc Thi thiên 15 và 24, trong đoạn này vua Đa-vít hỏi một câu hết sức quan trọng: “Ai sẽ ở trên núi thánh?” Hãy so sánh câu trả lời của ông trong Thi thiên với lời mô tả về những người đứng trên núi Si-ôn trong Khải huyền 14:1–5. Bạn thấy có những điểm tương đồng nào? Làm thế nào để một người được dự phần vào nhóm người này? Danh Cha Chiên Con được ghi trên trán họ có nghĩa là gì? (Khải huyền 14:1).

Mô tả về những người được đứng trước mặt Đức Chúa Trời, được tìm thấy trong Thi thiên của vua Đa-vít, là một sự đòi hỏi không hề dễ dàng đối với loài người tội lỗi. Ai trong chúng ta có thể thành thật nói rằng mình luôn luôn ngay thẳng? Hoặc luôn luôn nói sự thật trong lòng (*Thi thiên 15:2*)? Không ai trong chúng ta có thể nói rằng tôi “sẽ không bao giờ bị lay động” (*Thi thiên 15:5*). Nếu chúng ta nói rằng bản thân chưa từng phạm tội, thì Kinh Thánh dạy rằng, chúng ta đang tự lừa dối mình (*1 Giăng 1:8*).

Chúng ta không còn có câu trả lời nào khác ngoài việc chính Chiên Con là Đấng mở đường cho mọi người để họ được đứng trên núi Si-ôn. Chiên Con không được đề cập trong Thi thiên của vua Đa-vít, nhưng Ngài được nhắc đến trong miêu tả của Khải huyền 14. Gần như Khải huyền 14 đang trả lời câu hỏi của vua Đa-vít. Bây giờ khi Chiên Con của Đức Chúa Trời đã đứng trên núi Si-ôn, trong nơi thánh, thì chúng ta cũng có thể hiện diện ở đó nhờ sự công bình trọn vẹn mà Ngài đã ban cho chúng ta qua đức tin. Bạn và tôi có thể “...dạn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài” (*Hê-bơ-rơ 10:19, 20*). Nếu không có huyết của Ngài, chúng ta sẽ có hy vọng gì? Thật sự chẳng có hy vọng nào ngoài Đức Chúa Giê-su.

Hãy suy ngẫm về tất cả những lời hứa trong Kinh Thánh về sự chiến thắng tội lỗi. Tại sao, dù có những lời hứa đó, chúng ta vẫn cảm thấy không xứng đáng với tấm gương hoàn hảo mà Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ? Và tại sao bạn cần tin cậy vào cuộc đời thánh thiện trọn lành của Ngài để thay thế cho cuộc sống đầy tội lỗi của chính mình?

Luật Pháp trong Lòng Chúng Ta

Những người còn sót lại nhóm hiệp trên núi Si-ôn có một danh hiệu được khắc trên trán: Danh của Đức Chúa Cha và Chiên Con. (Không cần phải nghi vấn là liệu đây có phải là hai danh khác nhau hay không; Đức Chúa Giê-su chính là hiện thân hoàn hảo của Đức Chúa Cha!) Một “danh” trong Kinh Thánh không chỉ đơn thuần là cách mọi người gọi nhau; nó còn đại diện cho cá tính. Cho đến ngày nay, nhiều nền văn hóa vẫn nói rằng ai đó có một “danh thơm hay tiếng thơm” khi mọi người đánh giá cao phẩm hạnh của họ.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18–23, 34:1–7 và Thi thiên 119:55. Khi Môi-se xin được nhìn thấy vinh quang của Đức Chúa Trời, Ngài hứa cho ông thấy điều gì? Rồi khi Đức Chúa Trời tuyên bố danh Ngài cho Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:5), điều gì đã xảy ra sau đó?

Một số người hình dung sự vinh hiển của Đức Chúa Trời như một ánh sáng rực rỡ, không thể tiếp cận được, đó chắc chắn là một sự miêu tả thích hợp. Nhưng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời không chỉ đơn thuần là sự bày tỏ bằng hình ảnh; sự vinh hiển của Ngài còn là bản tính của Ngài, và nó liên quan đến danh của Ngài.

Khi Kinh Thánh miêu tả những người còn sót lại có danh Đức Chúa Trời được ghi trên trán, không phải là có chữ viết trên trán của họ, nhưng là bản tính của Chúa phải được ghi khắc vào tâm trí, vào tấm lòng của bạn để trong cuộc sống của mình, chúng ta có thể phản ánh được tình yêu và bản tính của Ngài. Bạn đã được Chúa kêu gọi và ở trong sự hiện diện của Ngài, bạn yêu mến chính Ngài và những gì Ngài đã làm cho bạn.

Thật đáng chú ý là khi Đức Chúa Trời tự miêu tả chính Ngài cho Môi-se, Ngài làm điều đó trong lúc ông đang nhận một bản sao khác của Mười Điều Răn, mà cũng chính là bản ghi chép về bản tánh của Ngài. Tương tự, những người mang “danh” của Chúa trong Khải huyền 14 được miêu tả là những người “giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.” Hãy lưu ý đến những lời trong Hê-bơ-rơ: “Chúa phán: Đây là giao ước ta lập với chúng nó, sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó, và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa” (Hê-bơ-rơ 10:16, 17). Thật là một diễn đạt quá hay về Phúc Âm: dấu luật pháp của Đức Chúa Trời được thể hiện qua đời sống của chúng ta, tội lỗi của chúng ta vẫn cần được xóa bỏ và không bao giờ còn được nhắc đến nữa.

Danh Đức Chúa Trời chính là bản tính của Ngài. Luật pháp luân lý 10 điều răn chính là bản sao của bản tính Ngài. Và những người được nhóm hiệp trên núi thánh của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, đều có tình yêu mến Chúa ngự trong lòng, một tình yêu được thể hiện qua việc tuân theo luật pháp của Ngài.

Nếu chúng ta được cứu bởi đức tin chứ không phải bởi luật pháp thì tầm quan trọng của luật pháp Đức Chúa Trời là gì? (Xem 1 Giăng 5:3.)

Thi Thiên 5

Đọc Thi Thiên 5. Đa-vít bày tỏ sự khác biệt rõ rệt giữa những người bị hư mất và những người được cứu chuộc. So sánh Thi thiên 5 với Khải huyền 14:1–12. Bạn nhận thấy những điểm tương đồng nào và điều này giúp bạn hiểu thế nào về tầm quan trọng của việc trở thành một phần trong hội thánh còn sót lại của Chúa trong những ngày sau rốt?

Thật đáng chú ý khi Đa-vít nhấn mạnh rằng sự ác ‘không thể ở’ cùng Chúa (*Thi thiên 5:4*). Mục đích của đền tạm là để Chúa ngự giữa dân Ngài, và điều tương tự cũng được thực hiện trong vương quốc Đấng Christ (*Khải huyền 21:3*). Những ai muốn đến gần Ngài của Chúa đều phải được cứu chuộc.

Điều đáng chú ý là Đa-vít bày tỏ hành động thờ phượng trong Thi thiên 5:7, vấn đề chính yếu bị tấn công của cuộc chiến giữa Thiện và Ác. Khải huyền 13 đề cập đến “thờ phượng” sáu lần, và sứ điệp ba thiên sứ kêu gọi thế giới “thờ phượng Đấng Tạo Hóa”. Đa-vít bày tỏ rằng ông “kính sợ” Chúa, và sứ điệp của Hội thánh còn sót lại kêu gọi thế giới phải quay về sự thờ phượng thật, “Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời đất, biển và các suối nước” (*Khải huyền 14:7*).

Cũng lưu ý những người được chuộc trong Khải huyền 14 là những người “không có lời nói dối” (*Khải huyền 14:5*) trong miệng; họ là những người nói sự thật, những lời nói và việc làm của họ phản ánh bản tính công bình của Chúa. Đa-vít khẳng định kẻ ác “Vì nơi miệng chúng nó chẳng có sự thành tín” (*Thi thiên 5:9*).

Giảng miêu tả một cảnh tượng rất ngạc nhiên trong phần quan trọng này của Khải huyền: Có những tội nhân đã phục sinh và được đặc ân đứng trước sự hiện diện của Chúa. Bản thân họ thật sự chẳng đáng để nhận được đặc ân này; nhưng họ nhận lãnh nó từ Chiên Con của Chúa—Con Người công bình—đang hiện diện ở đó với họ. Họ được tha thứ, được chuộc tội và không còn phải mang theo gánh nặng của tội lỗi mình nữa (*so sánh với Thi thiên 5:10*), vì Chiên Con của Chúa đã gánh chịu điều đó thay họ (*so sánh với Ê-sai 53:12 và 2 Cô-rinh-tô 5:21*).

Một khi danh Chúa được ghi khắc trong tâm hồn ta thì rất khó để giữ yên lặng. Dân Ngài sẽ rao truyền mời gọi cuối cùng mà gói ghém trong đó là lòng thương xót của Ngài bằng một “tiếng lớn” (*Khải huyền 14:7*). “Nhưng phạm ai nường nấu mình nơi Chúa sẽ khoái lạc, Cất tiếng reo mừng đến mãi mãi, Vì Chúa bảo hộ các người ấy; Kẻ nào ái mộ danh Chúa, cũng sẽ nức lòng mừng rỡ nơi Chúa” (*Thi thiên 5:11*).

Hãy tưởng tượng bạn đang đứng trước một Đức Chúa Trời thánh thiện và trọn vẹn trong ngày phán xét, mọi hành động bạn từng làm đều bị phơi bày trước Ngài. Viễn cảnh này nhắc nhở bạn như thế nào về việc bạn cần có sự công bình của Đấng Christ?

Dạy Đường Lối Chúa cho Kẻ Vi Phạm

Sau khi Chúa hiện ra với tiên tri Ê-sai trên ngôi cao sang được chép trong Ê-sai 6:1-8, và tiên tri Ê-sai được phán rằng “lỗi của người đã được xóa bỏ” và “tội của người đã được tẩy sạch,” ông đáp lại lời kêu gọi của Chúa bằng cách nói: “Có tôi đây; xin hãy sai tôi” (Ê-sai 6:8). Điều này có nghĩa là một khi ông biết mình đã được xưng công bình trước Chúa, thì mặc dù biết những lỗi lầm của mình, ông sẵn sàng quyết tâm hầu việc Ngài.

Chẳng phải chúng ta cũng như vậy sao? Làm sao ta có thể rao giảng sự cứu rỗi cho người khác nếu bản thân mình chưa cảm thấy được tha thứ? Ta có thể có được sự cứu rỗi đó, qua đức tin trong Chúa Giê-su và những gì Ngài đã làm cho ta.

Đọc Thi thiên 51:7-15. Vua Đa-vít hứa làm gì sau khi ông được tha thứ và được xóa bỏ khỏi tội lỗi?

Được kêu gọi để bước vào sự hiện diện của Chúa, thật sự có nghĩa là được sai đi rao truyền lẽ thật cho thế gian. Chúa là Đấng có đầy đủ sự khôn ngoan, đã giao phó cho những người được cứu sứ mạng thay mặt Ngài rao giảng lẽ thật cho thế giới sa ngã. Sẽ đến một ngày, sự ảnh hưởng của những người theo Chúa trên đất sẽ được thấy rõ ràng. Khải huyền 18:1 cho biết lời kêu gọi cuối cùng của Ngài với hành tinh sa ngã này sẽ rọi sáng toàn thế gian.

“Khi vừa tìm gặp Chúa Giê-su, người ấy liền ôm ấp một hoài bão trong lòng, là bày tỏ cho người khác Chúa Giê-su là bạn quý mà mình mới tìm gặp. Người không thể nào giấu kín lẽ thật cứu rỗi và việc người được nên thánh. Nếu chúng ta mặc lấy sự công bình của Đấng Cơ Đốc và niềm vui của Đức Thánh Linh ngự đầy đủ trong lòng, chúng ta không thể giữ lấy sự bình an riêng cho mình được. Nếu ta đã nếm thử và thấy Chúa là tốt lành, ta chắc chắn sẽ đi kể lại cho người khác nghe. Khi Phi-líp tìm được Đấng Cứu Thế, ông đã nói ngay với bạn mình, chúng ta cũng hãy như vậy, thỉnh mời những người khác cùng đến với Ngài.”—Ellen G. White, *Con Đường Giải Thoát*, tr. 67, 68.

Trong Khải huyền 14, sứ điệp ba thiên sứ có nền tảng “Phúc âm đời đời” (Khải huyền 14:6). Các lời kêu gọi về sự thờ phượng, “Đấng dựng nên trời đất, biển và các suối nước” (Khải huyền 14:7), hoặc sự sụp đổ của đế quốc Ba-by-lôn (Khải huyền 14:8), hoặc về việc thờ phượng “con thú và tượng nó” (Khải huyền 14:9), thì nền tảng của Phúc âm đời đời, hay là sự cứu rỗi trong Chúa Giê-su, đã được loan báo. Sở dĩ như vậy vì rao giảng những lời cảnh báo và sứ điệp ba thiên sứ sẽ không có ý nghĩa nếu những người đi ra rao truyền sứ điệp thiếu niềm hy vọng và lời hứa của Chúa Giê-su, cũng như những gì Ngài đã làm cho họ. Ngoài “Phúc âm đời đời,” chúng ta thật sự chẳng còn điều gì khác có giá trị hơn để rao truyền cho thế gian.

Suy ngẫm thêm về sứ điệp ba thiên sứ được rao truyền, chúng ta đã được bày tỏ “Phúc âm đời đời.” Điều này nhắc nhở bạn thế nào về tầm quan trọng của nền tảng phúc âm đối với tất cả những gì chúng ta tin cậy?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 754, 755.

“Sách Thi thiên của Đa-vít trình bày mọi cung bậc của cảm xúc, từ những nỗi đau đớn tột cùng bởi tội lỗi và sự tự cáo trách, cho đến đức tin mạnh mẽ nhất và sự hiệp thông phước hạnh nhất với Chúa. Cuộc đời vua chứng minh rằng tội lỗi chỉ mang lại sự xấu hổ và đắng cay, nhưng tình yêu và lòng thương xót của Chúa có thể vươn tới tận đáy sâu nhất để cứu vớt người khốn cùng, và đức tin sẽ nâng đỡ tâm hồn biết ăn năn để dự phần trong việc được nhận làm con cái Chúa. Trong tất cả những lời hứa mà Lời Chúa có nhắc đến, sách Thi thiên là một trong những chứng ngôn hùng hồn nhất về sự thành tín, công bình, và lòng thương xót theo giao ước của Chúa...”

Xin đọc thêm trong Thi Thiên 89:3-28.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nhân loại đã hoàn toàn thất bại khi vâng giữ các giao ước của Chúa. Mặc dù Đa-vít là “một người theo lòng Ngài” đã phạm những sai lầm lớn, vẫn được Chúa trọng dụng để truyền đạt các ý tưởng về sự cứu rỗi cho chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, ông là hình bóng của Đức Chúa Giê-su, Đấng đã giữ trọn giao ước của Đức Chúa Trời thay cho chúng ta như thế nào? Tại sao những gì Chúa Giê-su đã làm thay cho nhân loại, lại là niềm hy vọng duy nhất cho chúng ta?
2. Bạn thấy đoạn nào trong sách Thi thiên đặc biệt hữu ích hoặc có ý nghĩa vì chúng phản ánh những trải nghiệm mà chính bạn đã trải qua?
3. Tại sao sách Thi thiên hay nhắc đến đền thờ như vậy? Chúng ta có thể học được gì từ sự yêu mến của Đa-vít đối với nơi thánh? Làm thế nào điều này có thể giúp chúng ta biết trân quý những gì chúng ta có nơi Đức Chúa Giê-su, là Đấng giữ vai trò là Thầy tế lễ thượng phẩm trên trời “Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta” (Rô-ma 8:34)? Tại sao chúng ta là những người được cứu chuộc lại cần Đấng Christ cầu thay cho mình trên thiên đàng?
4. Dựa trên những lời trích dẫn của bà Ellen G. White ở phần nghiên cứu bổ túc, bạn có kinh nghiệm gì về việc Chúa đã nâng đỡ “tâm lòng biết ăn năn của bạn để được dự phần trong việc được nhận làm con của Đức Chúa Trời” sau “sự xấu hổ và nhục nhơ” của tội lỗi?

Thi Thiên: Phần 2



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Thi thiên 46, Giê-rê-mi 4:23–26, Thi thiên 47:1–4, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13–17, Thi thiên 75, Khải huyền 14:6–12.*

CÂU GỐC: “Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi khen Chúa! Nguyện muôn dân ca tụng Chúa! Các nước khá vui vẻ và hát mừng rỡ; vì Chúa sẽ dùng sự ngay thẳng mà đoán xét các dân, và cai trị các nước trên đất (Sê-la).” (*Thi thiên 67:3, 4*).

Khi nghĩ về các sự kiện cuối cùng, chúng ta thường muốn tập trung vào những con thú và các thế lực trong Khải huyền. Và tất nhiên, chúng có một vai trò quan trọng. Nếu không, Đức Chúa Trời đã không đề cập đến chúng trong Kinh Thánh để chúng ta tìm hiểu (*Khải huyền 1:3*).

Tuy nhiên, lời tiên tri cũng đề cập đến các vấn đề chủ chốt liên quan đến tội lỗi và đau khổ, sự phán xét, cuộc chiến giữa thiện và ác, bản chất của công lý và bất công, sự áp bức và nhiều vấn đề khác.

Sách Thi thiên cũng đối phó với những đề tài này rất sâu xa, tìm hiểu hầu hết mọi cảm xúc mà con người phải trải qua—from nỗi tuyệt vọng cho đến niềm vui bất tận. Chúng ta được hiểu về lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên phải chiến đấu chống lại các thế lực gian ác. Chúng ta đọc về những cá nhân giằng co với câu hỏi tại sao Đức Chúa Trời không đối phó với điều ác một cách trực tiếp và ngay lập tức, đây chắc chắn cũng là một câu hỏi mà tất cả chúng ta đều đã từng đặt ra. Chúng ta được hướng dẫn đến nơi thánh để tìm câu trả lời, tại đó Chúa luôn nhắc nhở cho chúng ta hiểu rõ về địa vị của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Đây chẳng phải là những vấn đề và nghi vấn mà chúng ta, trong bối cảnh ngày nay, cũng đang phải đối mặt hay sao?

Đúng vậy—đó là lý do tại sao chúng ta sẽ tiếp tục giải thích sách Thi thiên để tìm hiểu thêm về những lẽ thật quan trọng này.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 31 tháng 5.*

Săn Giúp Đỡ trong Cơ Gian Truân

Hãy đọc Thi thiên 46. Chúng ta có thể tìm thấy hy vọng gì giữa những biến động của cuộc sống hiện nay và những gì chắc chắn sẽ xảy ra trên đất trong những ngày cuối cùng khi sự tranh chiến giữa Thiên và Ác diễn ra?

Thi thiên 46 có vẻ như đề cập đến một chủ đề chúng ta thấy trong sách Hê-bơ-rơ: Điều gì đó cao cả hơn. Đức Chúa Giê-su vượt trội hơn tất cả các sự chết của con sinh tể, và đến thánh trên trời vượt trội hơn những đến thờ tôn tại trên trái đất.

Tuy nhiên, Thi thiên này có một cách tiếp cận khác. Tác giả không so sánh những điều tốt với những điều tốt hơn; ông so sánh một thế giới trong sự nổi loạn—và những hậu quả khủng khiếp mà tội lỗi gây ra—với lời hứa về những điều tốt hơn mà Đức Chúa Trời đã dự định cho chúng ta.

Thật vậy, Thi thiên này tràn trề hy vọng và lời hứa, rằng giữa cảnh hoang tàn, thử thách, đau khổ và chiến tranh mà chúng ta đối mặt, và cuối cùng chúng ta “Hãy yên lặng và biết rằng Chúa là Đức Chúa Trời;” (*Thi thiên 46:10*), và an lòng với sự đảm bảo rằng ngày Chúa tái lâm thì tất cả mọi hậu quả của tội lỗi sẽ kết thúc, và Đức Chúa Trời “Ngài sẽ được tôn cao trong các nước, cũng sẽ được tôn cao trên đất” (*Thi thiên 46:10*).

Cũng hãy để ý những gì được viết ở đây. “Vì vậy, chúng tôi chẳng sợ dầu đất bị biến cải, núi lay động và bị quăng vào lòng biển” (*Thi thiên 46:2*).

Không thể không nhớ đến những viễn cảnh sẽ xảy ra trong ngày Chúa tái lâm: “Trời bị dời đi như quyển sách cuốn tròn, và hết thảy các núi các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình” (*Khải huyền 6:14*). Và cũng như câu này: “Trong khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến, là ngày các tầng trời sẽ bị đốt mà tiêu tán, các thể chất sẽ bị thiêu mà tan chảy đi!” (2 *Phi-e-rơ 3:12*). Thế giới hiện tại với vô số sự xấu xa đang diễn ra chắc chắn sẽ không thể tồn tại mãi mãi, và tâm trí hạn hẹp của chúng ta khó có thể tưởng tượng được những điều diệu kỳ sẽ xảy ra sau đó. Nhưng bây giờ, chúng ta chỉ cần kiên trì, giữ vững đức tin và bám chặt vào những gì Chúa đã bày tỏ cho chúng ta, đặc biệt là tình yêu thương của Chúa Giê-su trên thập tự giá.

Dù những điều tồi tệ đang xảy ra trên thế giới này (và chúng ta biết chúng sẽ còn tồi tệ hơn), bạn nên rút ra hy vọng gì từ sự hiểu biết của mình về sự tốt lành, quyền năng và bản tính của Đức Chúa Trời (hãy nghĩ đến: Thập tự giá)?

Hy Vọng Giữa Con Khủng Hoảng

Nhiều phần trong sách Thi thiên mang tính hình bóng, nhưng khi đề cập đến những lời tiên tri nói về sự tái tạo của trái đất trong ngày cuối cùng, thì chúng ta không có lý do để tin rằng đó chỉ là hình bóng. Thi thiên 46 nhắc nhở rằng trái đất sẽ bị chấn động dữ dội trước sự trở lại của Đức Chúa Giê-su. Nhưng không chỉ có đá và đại dương bị ảnh hưởng; đỉnh cao vĩ đại của lịch sử nhân loại sẽ chứng kiến sự sụp đổ của các nước thế gian - hệ thống quản lý khủng khiếp của con người đã gây ra quá nhiều đau khổ trong hàng thiên niên kỷ.

Cuối cùng, tất cả các quyền lực này, và tất cả tội ác cũng như mọi đau khổ mà chúng đã gây ra cho nhân loại, sẽ hoàn toàn chấm dứt.

Đọc Giê-rê-mi 4:23-26. Lời Chúa cho chúng ta biết điều gì về số phận của thế giới này, ít nhất là cho đến khi có “trời mới đất mới” (Khải huyền 21:1)?

Lời tiên tri trong Kinh Thánh cho chúng ta hiểu điều gì sẽ xảy ra với thế giới này. Chẳng hạn, Khải thị trong Đa-ni-ên 7 bày tỏ một vùng biển đầy bão tố, trong đó các quốc gia trên thế giới nổi lên. Sự tranh chiến và gió bão sẽ thổi qua biển dân ngoại (trái đất), xảy ra hết nước này đến nước khác, nhưng không một nước nào có thể thật sự giải quyết được những vấn nạn cố hữu của nhân loại. Chúng ta dám tin tưởng những nhà lãnh đạo thế gian, nhưng họ hóa ra lại ích kỷ và xấu xa như những người còn lại trong chúng ta.

Tiên tri Đa-ni-ên không thấy một vương quốc nào ở trên đất là nơi an toàn cho dân sự của Chúa (dù có những vương quốc tốt hơn những vương quốc khác). Nhưng chúng ta biết rằng mình có quyền công dân trong vương quốc của Đức Chúa Trời (*Phi-líp 3:20*), và mọi sự hỗn loạn trên hành tinh này đều nằm trong sự kiểm soát của ngài đời đời không thể lay chuyển (*xem Ê-xê-chi-ên 1:26*). Đức Chúa Giê-su cho biết rằng thế giới sẽ càng rối loạn hơn khi chúng ta tiến gần đến thời điểm Ngài tái lâm (*Ma-thi-ơ 24*). Tuy nhiên, con dân Chúa có thể giữ vững đức tin, bất kể tình trạng của thế giới, vì chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời vẫn kiểm soát mọi thứ và Ngài sẽ thực hiện lời hứa của Ngài: “Các dân náo loạn, các nước rung động; Đức Chúa Trời phát tiếng, đất bèn tan chảy. Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi; Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi. (*Sê-la*)” (*Thi thiên 46:6, 7*). Tạm thời, sự gian ác hoành hành khắp nơi và nó sẽ còn khủng khiếp hơn nữa. Nhưng bởi sự hy sinh cứu chuộc của Đức Chúa Giê-su, thế giới này sẽ được tái tạo và hứa hẹn một tương lai vô cùng tốt đẹp.

Thật rõ ràng, thế giới của chúng ta đang hỗn loạn và mất kiểm soát. Chẳng hạn, lời tiên tri trong Đa-ni-ên 7 giúp chúng ta thấy rằng, cuối cùng mọi việc sẽ tốt đẹp như thế nào nếu chúng ta giữ lòng trung tín?

Dưới Chân Ngài

Đọc Thi thiên 47:1-4. Câu này cho biết gì về vị trí thật sự của chúng ta trong vương quốc của Đức Chúa Giê-su?

Thế gian này chỉ là tạm thời, nhưng thiên đàng mới chính là tương lai tốt đẹp vĩnh hằng. Hiện tại loài người đã nhường quyền thống trị hành tinh này cho Lu-xi-phe, và khi các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va thì Sa-tan cũng hiện diện ở đó, và khoe rằng trái đất này thuộc về mình. “Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi ở đâu đến? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó” (Gióp 1:7).

Sa-tan đang tuyên bố quyền hành của mình trên thế gian này; bước chân được sử dụng trong thời cổ đại để ám chỉ đến quyền sở hữu. Đức Chúa Trời hướng dẫn ông Áp-ra-ham, “Hãy đứng dậy đi khắp trong xứ, bể dài và bề ngang; vì ta sẽ ban cho ngươi xứ này” (Sáng thế Ký 13:17).

So sánh 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-17 và Xa-cha-ri 14:4, và chú ý đến chân của Đức Chúa Giê-su. Bạn thấy sự khác biệt nào giữa những đoạn này, và chúng dạy chúng ta điều gì về hai khía cạnh khác nhau này, mặc dù có liên quan, về quyền tối thượng của Đức Chúa Giê-su trên thế giới?

Nói về những gì Đức Chúa Giê-su sẽ thực hiện sau 1,000 năm, bà Ellen G. White viết: “Từ trời Đấng Christ xuống núi Ô-li-ve, và cũng tại nơi này, sau khi phục sinh, Ngài đã trở về thiên quốc, và các thiên sứ thánh lập lại lời hứa tái lâm của Chúa. Tiên tri nói, ‘Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta sẽ đến, hết thảy các thánh sẽ ở cùng Ngài.’ ‘Trong ngày đó, chơn Ngài sẽ đứng trên núi Ô-li-ve, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía đông; và núi Ô-li-ve sẽ bị xẻ ra chính giữa. . . đến nổi thành một trũng lớn.’ ‘Đức Giê-hô-va sẽ làm vua khắp đất; trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ là có một, và danh Ngài cũng sẽ là có một’ (Xa-cha-ri 14:5, 4, 9). Thành Giê-ru-sa-lem Mới từ trời giáng xuống trong sự rực rỡ huy hoàng, dừng lại ở một nơi thanh sạch đã được chuẩn bị để nghinh tiếp thành ấy; Đấng Christ cùng với dân sự và các thiên sứ vào Thành Thánh”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 586.

Hãy suy ngẫm về niềm hy vọng chúng ta có trong Đức Chúa Giê-su. Hãy tưởng tượng cuộc sống sẽ khó khăn thế nào nếu mọi thứ chấm dứt vĩnh viễn với cái chết. Tất cả sẽ trở nên vô nghĩa phải không?

Rượu và Máu

Đọc Thi thiên 75. Đọc thêm Ma-thi-ơ 26:26–29 và Khải huyền 14:9–12. Sách Thi thiên bày tỏ gì về một số vấn đề đang bị đe dọa trong sự phán xét, và những đoạn này giúp chúng ta hiểu những vấn đề này như thế nào?

Có những quan điểm cho rằng các Thi thiên có thể đã được hát xướng sau khi quân đội của San-chê-ríp bị tiêu diệt một cách lạ lùng (2 *Sử ký* 32, 2 *Các vua* 19)—đây là một câu chuyện nhắc nhở về sự hủy diệt cuối cùng của kẻ ác trong Khải huyền 20. Dân sự Đức Chúa Trời ở bên trong Thành Thánh với vua công bình của họ, trong khi đội quân của ma quỷ xông tới và bao vây thành, và sau đó chính Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng.

Một trong những điều mà Đức Chúa Trời sẽ quở trách trong ngày phán xét, là sự lạm quyền đã xảy ra trong thế giới sa ngã. Loài người thối nát không còn sống vì người khác hay vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà chỉ biết sống cho bản thân. Ngày nay, nhiều khi chúng ta đang chịu đựng những hậu quả của việc tin rằng, không có ý nghĩa hay tiêu chuẩn đạo đức nào trong vũ trụ. Triết gia Friedrich Nietzsche khẳng định rằng, nếu muốn cuộc sống có ý nghĩa, chúng ta phải tự tạo ra nó và giả vờ là vũ trụ tồn tại chỉ vì lợi ích của chúng ta. Thật sự mỗi người trên thế gian này đang hành xử như thể mình là một vị thần.

(Người ta có thể hỏi một cách chính đáng: Triết lý này đã ảnh hưởng thế nào đến bản thân của ông Nietzsche? Thực sự kết quả không mấy tốt đẹp. Ông phát điên và bị ngắt trên một con phố ở Ý sau khi cố ngăn cản một người đàn ông đánh một con ngựa. Sau đó, ông đã trải qua 11 năm cuối đời trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê trước khi qua đời vào năm 1900.)

Dù tình hình có tồi tệ đến đâu, là người tin Chúa, chúng ta được nhắc nhở phải sống với hy vọng và không đoán mò tương lai dựa trên các sự kiện hiện tại. Rất dễ rơi vào tuyệt vọng khi chúng ta thấy các trụ cột của nền văn minh đang bị xói mòn dần bởi những tư tưởng và hành động của bọn vô thần, hoặc bởi những người có quan điểm về Chúa nhưng không dựa trên Kinh Thánh. Hiện nay, chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà các giá trị đạo đức, thậm chí những điều cơ bản như giới tính nam và nữ, đang bị tấn công, ít nhất là ở một số nơi trên thế giới. Một số hành vi vô đạo đức, những điều mà trước đây nhiều người cảm thấy xấu hổ khi nói đến, ngay cả nói một cách riêng tư, nay lại được công khai ca ngợi và tán dương. Tình hình thế giới thực sự đang trở nên tồi tệ hơn bao giờ hết.

Tại sao chúng ta phải ghi nhớ rằng mọi thứ sẽ bị phá hủy hoàn toàn và sau đó được tái tạo một cách kỳ diệu trước khi mọi thứ cuối cùng trở nên tốt đẹp hơn, mặc dù tất cả chúng ta đều phải làm phần việc của mình để cố gắng cải thiện cuộc sống của người khác ngay bây giờ?

Để Ôn Cứu Rỗi của Ngài Được Biết Đến

Hãy đọc Thi thiên 67. Lời ngợi khen trong bài Thi thiên này giúp bạn hiểu như thế nào về vai trò của dân sự Chúa trong Khải huyền 14:6-12?

Kỹ sư tại Đại học MIT đã chế tạo ra một lớp phủ màu đen tối tân khiến các vật được sơn gần như trở nên vô hình. Được tạo từ các na-nốt, nó tối đen nhiều lần so với bất kỳ vật liệu màu đen nào. Vật liệu mới này có thể hấp thụ 99.995% ánh sáng nhìn thấy được. Ngay cả ánh sáng mạnh nhất cũng không làm cho các vật được phủ bằng lớp phủ này trở nên nhìn thấy được.

Thi thiên 67 mở đầu với lời cầu xin Chúa “Nguyện Đức Chúa Trời thương xót chúng tôi, và ban phúc cho chúng tôi, soi sáng mặt Ngài trên chúng tôi. (Sê-la) Để đường lối Chúa được biết trên đất, và sự cứu rỗi của Chúa được biết giữa các nước” (Thi thiên 67:1, 2). Trong kế hoạch cứu rỗi, Chúa ban cho tội nhân một con đường để họ có thể một lần nữa được dự phần trong sự vinh hiển Ngài, họ sẽ không bị hủy diệt trước sự chói sáng Ngài; và ngay trong đời sống này, nhờ sự hy sinh cứu chuộc trên thập tự giá của Chúa Giê-su, mà loài người có cơ hội được tương giao trực tiếp với Đấng Tạo Hóa, sự sáng rực rỡ từ gương mặt của Chúa có thể soi sáng trên mỗi chúng ta.

Nhưng còn hơn thế nữa: Chúa muốn ta phản chiếu ánh sáng của Ngài cho phần còn lại của thế gian. Đây là sứ mạng được giao cho dân Y-sơ-ra-ên: Đền thờ phải là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc: “Thì ta sẽ đem họ lên trên núi thánh ta, làm cho họ vui mừng trong nhà cầu nguyện ta. Cửa lễ thiêu và hy sinh họ dâng trên bàn thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc” (Ê-sai 56:7).

Trong Thi thiên 67, Đa-vít nhắc nhở ta rằng Chúa muốn “đường lối Chúa được biết trên đất, và sự cứu rỗi của Chúa được biết giữa các nước” (Thi thiên 67:2). Thật đáng tiếc, dân Chúa thường xuyên thất bại trong sứ mạng này. Lịch sử của Y-sơ-ra-ên trong Kinh Thánh Cựu Ước có những trang đen tối, giống như lịch sử của Hội Thánh Cơ Đốc suốt hai thiên niên kỷ. Có vẻ như ta đã sơn tẩm lòng mình với một chất siêu tối, chỉ biết hấp thụ ánh sáng của Chúa mà không phản chiếu ánh sáng đó cho người khác.

Đôi khi, ta tưởng tượng ngày tận thế của Chúa như một phòng chờ đặc biệt dành cho những người vì mục đích tâm linh, và ta thường thỏa mãn, mặc kệ nhiều người trên thế giới phải ngồi trong phòng chờ công cộng ồn ào và vô cùng bất tiện, thậm chí còn chưa sẵn sàng cho cuộc hành trình sắp tới. Tuy nhiên, hội thánh còn sót lại trong Khải huyền 14, không chỉ hài lòng với tình trạng đứng trên núi Si-ôn cùng Đấng Christ để tận hưởng sự hiện diện của Ngài. Thay vào đó, chúng ta rao truyền và kêu gọi nhiều người khác trên thế giới cùng nhau đi lên núi thánh của Chúa.

Với tư cách của một hội thánh và của cá nhân, bạn nên cảm thấy có những trách nhiệm gì với việc dạy dỗ người khác các lẽ thật mà bạn thật sự yêu mến?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Thi thiên 133, Công Vụ Các Sứ Đồ 1:4–9 và Khải huyền 5:4–7.

“Trong thời các tộc trưởng, ảnh hưởng của Đức Thánh Linh thường được bày tỏ nhưng chưa bao giờ được bày tỏ một cách trọn vẹn. Bây giờ, theo lời dạy của Đấng Cứu Thế, các môn đồ cầu xin ơn này. Trong thiên đàng, Chúa Giê-su đã cầu xin cùng họ. Ngài nhận lấy ơn Thánh Linh để Ngài có thể ban ơn Thánh Linh ấy lại cho dân Ngài”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 37.

Các môn đồ được chỉ dẫn để làm chứng cho Chúa Giê-su “đến tận cùng của đất” (*Công vụ các sứ đồ 1:8*), việc rao giảng Phúc âm ra khắp đất cũng là một trong những dấu hiệu tiên tri bày tỏ về sự tái lâm của Chúa Giê-su (*Ma-thi-ơ 24:14*). Chúng ta phải tiếp tục thực hiện sứ mạng mà họ đã bắt đầu.

Khi Chúa Giê-su phán dặn ta rao giảng Phúc âm cho cả thế giới, Ngài không để ta phải tự làm một mình. Sứ mạng này được ủy thác cho ta từ đền thánh trên trời. Sứ mạng ta cần thực hiện có liên quan chặt chẽ với Chúa Giê-su: Ngài dẫn dắt và trang bị mọi khả năng cho ta. Đây là công việc Ngài, không phải của riêng ai: Bạn được phán dặn phải làm theo sự chỉ dẫn của Ngài. Bạn cần phải hiểu rằng, sứ mạng mà Chúa giao cho mọi người cũng tương tự như sứ mạng Chúa đã giao cho dân Y-sơ-ra-ên: Ngài muốn họ vâng theo chỉ dẫn Ngài, và sau đó Ngài hành động và làm cho những điều không thể trở thành hiện thực. Đức Thánh Linh đã làm việc trong lòng những người lân cận ta; bạn và tôi được Chúa phán dặn phải sẵn sàng để khi giờ phút quyết định đến, bạn có thể mời họ đến dự phần với dân Chúa cùng đứng với Chiên Con trên núi Si-ôn. Ta không cần phải nghĩ ra các phương pháp và phương tiện mới, bởi vì loài người bất toàn chưa bao giờ là người dẫn đầu trong sứ mạng này.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có rất nhiều người chưa được làm chứng, mặc dù sứ điệp ba thiên sứ đã được rao giảng cho cả thế giới. Trong lớp học, hãy thảo luận về cách mà ta với vai trò là một Hội thánh có thể hoàn thành tốt hơn sứ mạng mà Chúa Giê-su đã giao phó cho ta. Làm thế nào để bạn không bị nản lòng với thực tế rằng vẫn còn rất nhiều người chưa từng được nghe về những lễ thật ngày cuối cùng?
2. Trong Khải huyền 5, Giảng chứng kiến cuộn sách niêm phong được trao cho Chiên Con vì Ngài xứng đáng nhận lấy nó. Khi những dấu niêm phong trên cuộn giấy ấy được mở ra trong Khải huyền 6, ta thấy lịch sử của hội thánh Tân Ước được nói tiên tri rõ ràng cho đến tận thế. Từ những lời tiên tri này, ta có thể học được bài học nào về cách Chúa Trời dự định hoàn thành công việc Ngài?
3. Các biến cố đang diễn tiến hiện nay trên thế giới có thể đưa đến những điều gì mà bạn biết sắp xảy ra theo Khải huyền 13 và 14? Các rào cản nào vẫn còn?

Những Người Đang Sống ở Cuối Các Thời Đại



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 6:12–17; Ma-thi-ơ 24:36–44; Sáng thế Ký 6:1–8; 2 Phi-e-rơ 2:4–11; Sáng thế Ký 18:17–32; Đa-ni-ên 7:9, 10.*

CÂU GỐC: “Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời. Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã” (1 Cô-rinh-tô 10:11, 12).

Kinh Thánh có nhiều câu chuyện về dân Chúa, bày tỏ các sự kiện trong tương lai và trao cho ta chìa khóa để hiểu “lẽ thật hiện tại”. Thực tế, một số chuyện này báo trước những biến cố ngày cuối cùng một cách chi tiết đáng kinh ngạc, tạo tiền đề để ta hiểu rõ những lời tiên tri của sách Đa-ni-ên và Khải huyền.

Chúa cho các sự kiện xảy ra theo những cách hoàn toàn phù hợp với những gì các tiên tri đã báo trước sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, và sự ứng nghiệm này hoàn toàn không vi phạm quyền tự do lương tâm của một người nào. Một số câu chuyện quan trọng này rất rõ ràng vì Tân Ước đã đề cập cụ thể đến chúng khi miêu tả các sự kiện cuối cùng như: Thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, trận Đại hồng thủy, v.v. Những chuyện khác thì cần suy nghĩ và khám phá kỹ lưỡng để rút ra những sự thật được ban cho ta trong Lời của Chúa.

Trong vài tuần tới, chúng ta sẽ tìm hiểu một số câu chuyện quan trọng để xem chúng có thể nói gì về các sự kiện như Sự Tái Lâm, sự điều tra phán xét, khủng hoảng ngày cuối cùng, và nhiều sự kiện khác nữa. Sau đó, ta thấy Đấng Christ là trung tâm điểm, vì Ngài là nền tảng cũng như mục tiêu cuối cùng của mọi nỗ lực tiên tri.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 7 tháng 6.*

Cơn Thịnh Nộ của Chiên Con

Hãy đọc Khải huyền 6:12–17. Hãy suy ngẫm về những chi tiết trong phản ứng của những người này khi chứng kiến các sự kiện cuối cùng xảy ra một cách bất ngờ. Bạn nhận thấy điều gì về phản ứng của họ?

Thật thú vị khi nhận thấy rằng những người bị lạc mất không hề kêu lên rằng: “Đây là điều gì?” hay “Ai đang gây ra điều này?” Họ dường như đã hiểu rõ những gì đang diễn ra. Cách họ gọi Đức Chúa Giê-su là “Chiên Con” cho thấy họ có hiểu biết về câu chuyện cứu chuộc của Ngài. Họ cũng nhận thức rằng “ngày vĩ đại của cơn thịnh nộ Ngài đã đến,” và rằng họ đang ở trong một tình thế tuyệt vọng: “Ai có thể đứng vững?”

Trước khi sự cuối cùng xảy ra, Tin lành sẽ được giảng ra khắp đất (*Ma-thi-ơ 24:14*), và sứ điệp ba thiên sứ sẽ được rao truyền cho toàn cầu. Thế nhưng, vẫn sẽ có những người bị bất ngờ—không phải vì họ thiếu thông tin mà bởi họ từ chối tin tưởng và vâng lời. Đây sẽ là lý do khiến họ bị lạc mất trong những ngày cuối cùng.

Đọc Ma-thi-ơ 24:36–44. Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta nên rút ra bài học gì từ câu chuyện Nô-ê?

Đức Chúa Giê-su nhắc đến chuyện Tàu Nô-ê để cảnh báo rằng, sự tái lâm của Ngài sẽ xảy đến một cách bất ngờ đối với nhiều người. Giống như sự tái lâm, trận Đại hồng thủy không phải là một sự bất ngờ cho thế giới vì thiếu thông tin. Nô-ê đã rao giảng trong suốt 120 năm cho một thế giới luôn từ chối để tin. Họ đã được thông báo về những gì sắp xảy ra, nhưng vẫn không chịu tin.

Trong khi đó, nhiều người tự an ủi rằng vì đã trải qua một thời gian dài, chúng tôi các lời tiên tri không được ứng nghiệm. Dựa vào câu chuyện Tàu Nô-ê, Phao-lô viết rằng “Trước hết phải biết rằng, trong những ngày sau rốt, sẽ có mấy kẻ hay gièm chê, dùng lời giễu cợt, ở theo tình dục riêng của mình, đến mà nói rằng: Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu? Vì từ khi tổ phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế” (*2 Phi-e-rơ 3:3, 4*). Theo thời gian trôi qua, cảm giác nghi ngờ này của họ sẽ ngày càng tăng lên.

Qua trải nghiệm của mỗi người, sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su (hoặc trong một số trường hợp, sự tái lâm lần thứ ba) chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc sau khi qua đời, và chúng ta đều biết cuộc sống trôi qua nhanh chóng như thế nào. Quan điểm này có thể giúp chúng ta đối diện với sự “trì hoãn” này như thế nào?

Công Cuộc Truyền Giáo của Nô-ê

Sứ đồ Phi-e-rơ nhắc nhở rằng nhiều người sẽ không chuẩn bị cho sự trở lại của Đấng Christ vì họ “cố tình quên” (2 Phi-e-rơ 3:5) những gì đã xảy ra trong Đại Hồng Thủy. Ngày nay, dù thế giới đều giữ chung một lịch sử về trận Đại Hồng Thủy (rất nhiều nền văn hóa khác nhau, từ người Hy Lạp cổ đại đến người Maya, đều có câu chuyện về một trận lũ lụt tàn khốc), thì chuyện Tàu Nô-ê trong Kinh Thánh lại thường bị chế nhạo nhiều nhất. Như đã được báo trước, thế giới đang cố tình xem nhẹ chuyện này như một huyền thoại, mặc dù nó được mô tả rất rõ ràng không giấu giếm trong Cựu Ước và được nhắc đến nhiều lần trong Tân Ước.

Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng, tình hình thế giới sẽ giống “thời kỳ của Nô-ê” trong Ma-thi-ơ 24:37-39. Hãy so sánh đoạn này với Sáng thế Ký 6:1-8. Tình trạng đạo đức của họ đã tồi tệ đến mức nào mà phải đối diện với cơn Đại Hồng Thủy? Có những điểm tương đồng nào giữa hai thời kỳ?

Có một bài học quan trọng khác cho những người còn sót lại của Chúa trong ngày cuối cùng nếu chúng ta nghiên cứu kỹ lưỡng Lời Chúa. Hê-bơ-rơ 11:7 cho biết rằng Nô-ê “đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy.”

Hãy tưởng tượng việc giảng đạo suốt hơn một thế kỷ, nhưng thành quả duy nhất là chỉ có gia đình mình trong chiếc tàu. Nếu Nô-ê là một nhà truyền giáo hiện đại, có lẽ chúng ta sẽ dễ dàng cho ông là một người thất bại: Nhiều thập kỷ giảng dạy mà dường như không có kết quả gì.

Thật phước hạnh, hiện nay nhiều nơi trên thế giới sẵn sàng tin nhận sứ điệp ba thiên sứ. Công tác truyền giáo—rao truyền sứ điệp đặc biệt của hội thánh còn sót lại—đang chứng tỏ đạt nhiều kết quả ở nhiều nơi, và nhiều người đang tin nhận Chúa. Chúng ta vẫn chưa đối diện với giai đoạn không có kết quả, mặc dù đã được cảnh báo rằng thời điểm đó sẽ đến “khi công việc điều tra phán xét hoàn thành, khi tất cả mọi người tin Chúa trải qua các thời đại được phán xét và quyết định, bấy giờ, và chỉ lúc bấy giờ, thời kỳ ân điển sẽ chấm dứt, và cửa tình thương sẽ đóng lại. Vì vậy trong câu ngắn này, ‘Kẻ nào chực sẵn thì đi với Người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại’ (Ma-thi-ơ 25:10), dẫn chúng ta đến chức vụ cuối cùng của Đấng Cứu Thế, là thời kỳ khi công việc cứu chuộc vĩ đại cho loài người sẽ hoàn thành.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 377.

Cho đến ngày đó, với tư cách là Hội thánh còn sót lại, chúng ta có một sứ mạng để chu toàn.

Làm thế nào để chúng ta không nản lòng khi những nỗ lực truyền giáo cá nhân chưa mang lại kết quả ngay lập tức? Tại sao chúng ta phải tiếp tục nỗ lực? (Xem Giăng 4:37.)

Chuyện Thành Sô-đôm và Thành Gô-mô-rơ

Có một câu chuyện quan trọng khác trong Cựu Ước mà sứ đồ Phi-e-rơ trực tiếp nhắc đến khi mô tả các sự kiện ngày cuối cùng: Sự tàn phá thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Các thành phố trên đồng bằng trong vùng đã trở nên nổi tiếng vì sự tàn ác và là những trung tâm dân cư đầu tiên bị hủy diệt bởi lửa từ trời.

Đọc 2 Phi-e-rơ 2:4–11, Giu-đe 5–8 và Ê-xê-chi-ên 16:46–50—và để ý tất cả các chi tiết quan trọng. Tình trạng suy đồi đạo đức khủng khiếp đến mức nào, đến nỗi thành phải bị tàn phá? Những điểm tương đồng nào đang tồn tại ngày hôm nay?

Lời cảnh báo dành cho những người sống trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất, được bày tỏ một cách rõ ràng trong câu chuyện của thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ: Cuối cùng, kẻ ác cũng sẽ bị hủy diệt bởi lửa, như được miêu tả chi tiết trong Khải huyền 20. Tội lỗi vốn rất đối trá bởi vì nó khiến chúng ta mù quáng không nhận biết được tình trạng thật của chính mình, che giấu những sai phạm dưới lớp vỏ tự mãn, trong khi chúng ta lại thấy rõ sự độc ác của người khác. Cũng trong cùng đoạn Kinh Thánh nơi Chúa nói về tình yêu thương vô bờ bến mà Ngài đã dành cho dân sự, Ngài cũng cảnh báo rằng, mặc dù các thế hệ thời mạt thế không phạm cùng những tội lỗi đó (*Ê-xê-chi-ên 16:47*), nhưng họ thực sự đã trở nên ác độc hơn cả dân thành Sô-đôm.

Y-sơ-ra-ên đã “hành dâm” (*Ê-xê-chi-ên 16:41*), phạm tội ngoại tình thuộc linh. Hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của dân Chúa khi họ nghe nói rằng họ còn độc ác hơn cả những kẻ nổi tiếng về sự gian ác.

Đây không phải là điều mới mẻ, không chỉ với nước Y-sơ-ra-ên cổ đại mà còn với toàn thể nhân loại. Trong Rô-ma 1:18–32, sứ đồ Phao-lô trình bày một danh sách dài về sự độc ác của con người mà chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy những trường hợp tàn ác tương tự trên các tờ báo ngày nay. Sự miêu tả của sứ đồ về tội lỗi của dân ngoại không nhằm mục đích tạo ra cảm giác tự cao trong vòng người Do Thái, mà để dân Chúa cuối cùng có thể hiểu được mức độ nghiêm trọng của tội lỗi của chính mình. Tiên tri Na-than cũng đã làm điều tương tự khi ông nói chuyện với vua Đa-vít: Ông kể câu chuyện về một người giàu cướp đi con chiên của một người nghèo. Câu chuyện này đã “khiến Đa-vít vô cùng giận dữ” (*2 Sa-mu-ên 12:5*) vì rõ ràng có sự bất công; ngay cả lúc đó, phải nhờ đến lời tuyên bố của tiên tri, “chính ông là người đó!” (*2 Sa-mu-ên 12:7*) mới khiến vua nhận ra mình trong câu chuyện.

Rất quan trọng để nhớ rằng Kinh Thánh không chủ yếu được viết cho thế giới bên ngoài mà là cho chính dân sự của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta thấy những tội ác ghê gớm của người khác được mô tả trong các đoạn như Khải huyền 13 hoặc 17, đó là một lời cảnh báo rằng chúng ta cũng có thể rơi vào cùng một cạm bẫy.

Đấng Phán Xét của Cả Trái Đất

Ngay trước khi thành Sô-đôm bị hủy diệt, có một câu chuyện thú vị diễn ra trên cánh đồng Mam-rê. Đức Chúa Trời cùng với hai thiên sứ hiện ra trước mặt ông Áp-ra-ham. Khi nhìn thấy, ông mời các vị khách từ thiên đàng dùng bữa. Tại đây, Chúa hứa rằng ông Áp-ra-ham và Sa-ra sẽ có một người con, và Đấng Mê-si sẽ được sanh ra từ dòng dõi người. Thật vậy, Đức Chúa Giê-su đã được sanh ra từ dòng dõi của ông Áp-ra-ham (*sơ sánh với Ga-la-ti 3:16*). Sau đó, câu chuyện liền chuyển sang vấn đề của những thành phố tội lỗi.

Đọc Sáng thế Ký 18:17–32. Chúng ta học được gì về bản tính của Đức Chúa Trời và cách Ngài cuối cùng dự định đối phó với điều ác trên hành tinh của chúng ta từ những câu này?

Đức Chúa Trời không có “bốn phận” phải giải thích cho chúng ta, nhưng Ngài chọn không che giấu những dự định và kế hoạch của mình với nhân loại. Tiên tri A-mốt đã bày tỏ, “Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri” (*A-mốt 3:7*).

Trước khi Chúa hủy diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Ngài phán rằng điều đúng đắn cần làm là thông báo cho Áp-ra-ham về những gì sắp xảy ra, về những điều mà ông sẽ sớm chứng kiến.

Đức Chúa Trời ở lại với Áp-ra-ham trong khi hai thiên sứ đến thành phố tội lỗi để kêu gọi những người sẽ lắng nghe lời cảnh báo dành cho họ. Ngày nay, chúng ta không thể không nghĩ đến các thiên sứ cũng cùng rao giảng lời Chúa trong những ngày cuối cùng, và kêu gọi dân Chúa ra khỏi Ba-by-lôn (*Khải huyền 14:6–12, Khải huyền 18:1–4*). Khi lời cảnh báo cuối cùng được rao truyền, Chúa thảo luận với ông Áp-ra-ham về những gì sắp xảy ra và Ngài sẵn lòng trả lời mọi câu hỏi của vị tộc trưởng này.

Áp-ra-ham hỏi, “Không lẽ nào Chúa làm điều như vậy, diệt người công bình luôn với kẻ độc ác; đến nỗi kẻ người công bình cũng như người độc ác. Không, Chúa chẳng làm điều như vậy bao giờ! Đấng đoán xét toàn thể gian, há lại không làm sự công bình sao?” (*Sáng thế Ký 18:25*). Ông không chỉ đang nói về trường hợp của thành Sô-đôm mà còn dò xét bản tính công bình của Đức Chúa Trời. Tương tự, trước ngày tận thế, Đức Chúa Trời mở cuốn sách trên thiên đàng (*Khải huyền 20:4, 11–15*) và cho phép chúng ta thấy rõ các bằng chứng trước khi Ngài giáng lửa xuống đất. Điều này có nghĩa là chúng ta sẽ có một ngàn năm để giải đáp nhiều thắc mắc mà hiện nay vẫn còn huyền nhiệm.

Trước khi Chúa ban hành sự phán xét cuối cùng lên những người bị lạc mất, Ngài cho chúng ta một ngàn năm để hiểu những gì sẽ xảy ra với ai và tại sao. Điều này phản ánh điều gì về bản tính của Ngài và mức độ cởi mở của Ngài đối với sự xem xét kỹ lưỡng của loài thọ tạo—hoàn toàn phụ thuộc vào Ngài để tồn tại—và vốn chẳng có quyền để thắc mắc những sự bày tỏ đó?

Tiền Phán Xét

Phần mô tả về sự phán xét trong Đa-ni-ên 7 cho chúng ta một cái nhìn thoáng qua ở phía sau bức màn—một cơ hội đầy cảm hứng để được hiểu về cách Chúa giải quyết vấn đề tội lỗi trong khi vẫn cứu chuộc những ai mong ước được sống trong mối liên hệ theo giao ước với Ngài.

Hãy đọc phần mô tả về sự điều tra phán xét trong Đa-ni-ên 7:9, 10, 13, 14, 22, 26, và 27. Trọng tâm chính trong sự phán xét là gì? Phán quyết cuối cùng của tiến trình này là gì? Điều này cho chúng ta biết gì về kế hoạch cứu rỗi?

Chắc chắn nhân loại sẽ được Đức Chúa Trời phán xét. Truyền Đạo 12:14 khẳng định rằng “Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc, đến nỗi việc kín nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy”, và sứ đồ Phao-lô nhắc nhở chúng ta không cần phải phán xét lẫn nhau, vì “chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời” (*Rô-ma 14:10*). Tất nhiên, Đức Chúa Trời không cần xem sách sự sống để biết ai được cứu hay ai bị lạc mất, nhưng các thiên sứ đã theo dõi kế hoạch cứu rỗi từ lâu (*1 Phi-e-rơ 1:12*) chắc chắn sẽ có thắc mắc. Họ đã chứng kiến sự phản loạn của Sa-tan, và thấy một phần ba thiên sứ bị đuổi ra khỏi thiên đàng (*Khải huyền 12:4*), và bây giờ Đức Chúa Trời đang đem chúng ta đến trước mặt Ngài. Chúa mở sách và cho các sứ thánh hiểu rõ tất cả mọi điều.

Câu chuyện Áp-ra-ham cầu xin cho dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ—họ đang đối diện với sự phán xét—giúp chúng ta hiểu nhiều điều quan trọng về sự phán xét. Tội lỗi của dân thành Sô-đôm rõ ràng đã được điều tra; Chúa phán rằng thành này nổi tiếng với sự gian ác, đến mức Ngài đã phán rằng tiếng kêu oan về thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ thật là quá, tội lỗi các thành đó thật là trọng (*Sáng thế Ký 18:20*). Nhưng không chỉ có thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị điều tra trước khi bị hủy diệt. Đức Chúa Trời cũng mở đường cho Áp-ra-ham thấu hiểu rằng quyết định hủy diệt kẻ ác của Ngài có công bằng hay không. Trong khi đó, Đấng xuất hiện giữa cuộc phán xét trên trời, trong Đa-ni-ên 7 là “Con Người”, tức là Đức Chúa Giê-su (*Đa-ni-ên 7:13, xem thêm Ma-thi-ơ 20:28*), Ngài là lý do duy nhất giúp cho sự phán xét này được “hoàn thành cho các thánh đồ của Đấng Tối Cao” (*Đa-ni-ên 7:22*). Chỉ có sự công bình trọn vẹn của Ngài mới giúp dân Ngài vượt qua sự phán xét.

Hãy tưởng tượng bạn đang đứng trước tòa án với tất cả những bí mật riêng tư bị phơi bày trước Đức Chúa Trời thánh khiết. Hy vọng duy nhất của bạn vào thời điểm phán xét đó là gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin nghiên cứu sách *Patriarchs and, Prophets*, Ellen G. White, chương “Trận Đại Hồng Thủy,” tr. 101, 102.

“Thầy tế lễ thượng phẩm không thể tự biện hộ cho bản thân, hay cho dân sự của mình trước những cáo buộc của Sa-tan. Ông không thể tuyên bố rằng Y-sơ-ra-ên vô tội. Nhưng ông mặc lấy bộ đồ dơ bẩn, là biểu tượng cho tội lỗi của dân sự, và đại diện cho họ, ông đứng trước Thiên sứ, xưng nhận mọi lỗi lầm của dân sự, nhưng đồng thời cũng chỉ ra sự ăn năn, khiêm nhường, và đức tin của họ nơi lòng thương xót hay tha thứ của Đấng Cứu Thế. Bởi đức tin, ông nhận lấy những lời hứa của Đức Chúa Trời. . . .

“Sa-tan buộc tội những người tìm kiếm Chúa không phải vì Sa-tan không hài lòng với tội lỗi của họ. Sa-tan hãm hại với cá tính kém cỏi của họ, vì Sa-tan biết rằng chỉ khi con người vi phạm luật lệ của Đức Chúa Trời, hắn ta mới có thể điều khiển họ. Những cáo buộc của Sa-tan chỉ xuất phát từ sự thù ghét đối với Đấng Christ. Nhờ kế hoạch cứu rỗi, Đức Chúa Giê-su đánh bại sự khống chế của Sa-tan trên gia đình nhân loại, và giải cứu những người khỏi quyền lực ghê gớm của ma quỷ. . . .

“Bằng sức riêng, con người không thể đối mặt với những lời buộc tội của kẻ thù. Mặc chiếc áo hoen ố tội lỗi, con người thấp hèn run rẩy đứng trước mặt Đức Chúa Trời oai nghiêm để xưng ra bao tội lỗi xấu xa của mình. Nhưng chỉ có Đức Chúa Giê-su, Đấng Bênh Vực cho chúng ta, mới có thể trình bày những lời cầu thay cho tất cả những ai mà qua sự ăn năn và đức tin đã phó thác linh hồn họ cho Ngài. Ngài biện hộ cho họ, và bằng những lý lẽ hùng hồn từ Thập Tự Giá, Ngài đánh bại quân thù đã tố cáo họ. Sự vâng phục tuyệt đối luật pháp Đức Chúa Trời, đã cho Ngài toàn quyền trên thiên đàng và dưới đất, và Ngài nhận lãnh từ Đức Chúa Cha sự thương xót và sự hòa thuận giữa con người với thiên đàng.”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 583–586.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đức Chúa Giê-su nói với các môn đồ rằng họ ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian. (*Xin xem Giăng 15:19, Giăng 17:14–16.*) Làm thế nào chúng ta cân bằng trách nhiệm để chiến thắng thế gian, với việc giữ mình “thanh sạch không vết”? (*Gia-cơ 1:27*).
2. Sứ mạng rao giảng của Nô-ê trước trận Đại Hồng Thủy dạy chúng ta điều gì về cách hoạt động của sự tranh chiến giữa Thiện và Ác? Ngày nay chúng ta đóng vai trò tương tự như thế nào?
3. Trước khi thiêu đốt kẻ ác bằng lửa từ trời (như Ngài đã làm với dân thành Sô-đôm), Chúa cho họ sống lại và cho phép Sa-tan tương tác và ảnh hưởng họ trong một thời gian ngắn (*Khải huyền 20:7-9*). Bạn nghĩ những lý do nào khiến đây là bước cuối cùng cần thiết trước khi Đức Chúa Trời thiết lập lại mọi thứ theo trật tự?
4. Khi bạn suy ngẫm về những câu chuyện mà chúng ta đã học trong tuần này, bạn rút ra những cảnh báo gì cho cuộc sống của mình? Những câu chuyện này dạy bạn điều gì về hy vọng của bạn trong Đấng Christ?

Bà Ru-tơ và Hoàng Hậu Ê-xơ-tê



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Ru-tơ 1:1-5; Ru-tơ 2:5-20; Gióp 1:6-11; Ma-thi-ơ 4:8, 9; Ê-xơ-tê 3:1-14; Khải huyền 12:14-17.*

CÂU GỐC: “Vừa khi vua thấy hoàng hậu Ê-xơ-tê đứng châu nơi nội viện, thì bà được ơn trước mặt vua; vua giơ ra cho bà Ê-xơ-tê cây phủ việt vàng ở nơi tay mình. Bà Ê-xơ-tê lại gần và rờ đầu cây phủ việt” (Ê-xơ-tê 5:2).

Tuần này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu những câu chuyện tiên tri mô tả trước các biến cố trong thời kỳ cuối cùng. Qua các sự kiện và con người có thật, Đức Chúa Trời giúp chúng ta nhìn nhận mọi thứ từ quan điểm của Ngài và hiểu cách diễn giải các lời tiên tri, Chúa ban những lời tiên tri để giúp phát triển đức tin cho dân sự Ngài.

Chúng ta tập trung chú ý đến câu chuyện của hai người phụ nữ quan trọng đã làm lay động tấm lòng của vô số thế hệ: Bà Ru-tơ và hoàng hậu Ê-xơ-tê. Một người là góa phụ không nơi nương tựa, tìm thấy hy vọng sau khi gặp được người bà con tốt là ông Bô-ô, đã giúp chuộc bà. Cuộc hôn nhân của họ đã trở thành một câu chuyện tình đẹp cho các tín hữu Cơ Đốc giáo, vì nó phản ánh tình yêu của Đấng Christ dành cho chúng ta. Còn người nữ kia là một thiếu phụ đang sống ở nơi đất khách quê người, và khám phá ra một âm mưu nhằm tiêu diệt dân tộc của cô. Cô bị đưa đẩy vào hoàn cảnh bắt buộc phải là một trong những vai chính trong kế hoạch giải cứu dân tộc mình.

Trong lời tiên tri, người phụ nữ dĩ nhiên là một biểu tượng sống động cho hội thánh của Chúa, cho thấy rõ nhiều điều về cách Đức Chúa Trời nhìn nhận dân Ngài. Hãy cùng nghiên cứu câu chuyện trong Kinh Thánh về hai người phụ nữ này, những người có hoàn cảnh sống đã được chép lại trong Lời của Chúa, để chúng ta tìm cách rút ra những bài học có thể được từ trải nghiệm của họ.

*Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 14 tháng 6.

Nạn Đói tại “Ngôi Nhà Bánh Mì”

Những người chỉ trích niềm tin Cơ Đốc thường nêu ra thực tế khắc nghiệt của cuộc sống trên thế gian này để làm bằng chứng rằng: (a) Đức Chúa Trời không hiện hữu, hoặc (b) Ngài bất lực để can thiệp khi những điều tồi tệ xảy ra, hoặc (c) Ngài không quan tâm khi chúng ta đau khổ. Tuy nhiên, nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh lại có nhiều bằng chứng khẳng định rằng những chỉ trích trên là sai lầm. Đúng là Chúa để cho loài người gánh chịu hậu quả của sự phản nghịch. Ngài cho chúng ta có sự tự do chọn lựa, nhưng luôn hiện diện, luôn hành động trong mọi giai đoạn của lịch sử nhân loại, và luôn dẫn dắt chúng ta tới giải pháp tối hậu cho các nan đề của tội lỗi và đau khổ. Câu chuyện của bà Ru-tơ là một ví dụ điển hình cho chân lý trên.

Độc Ru-tơ 1:1-5. Những khổ cực nào mà bà Na-ô-mi và bà Ru-tơ đang phải đối diện và nguyên nhân của chúng là gì? Điều này phản ánh thế nào tình trạng mà toàn thể nhân loại hiện nay phải đối mặt?

Có một sự mỉa mai trong câu mở đầu của câu chuyện này: Có một nạn đói xảy đến tại Bết-lê-hem, trong khi đó tên của thị trấn này có nghĩa là “nhà bánh mì.” Điều này gợi nhớ đến sự sung túc tại vườn Ê-đen, nơi Chúa phán với A-đam và Ê-va, “Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn;” (*Sáng thế Ký 2:16*). Ban đầu loài người được sống trong một môi trường có đầy đủ mọi sự, được Đấng Tạo Hóa quan phòng, nhưng sau đó tổ phụ của chúng ta đã đánh đổi vị trí làm người trông coi vườn và mọi tạo vật để trở thành nô lệ cho tội lỗi. Chúa phán với ông A-đam, “Người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi” (*Sáng thế Ký 3:19*).

Giống như Na-ô-mi, chúng ta đã bị tước đi di sản mà Chúa dự định ban cho, và cuộc sống của chúng ta trở nên gian truân. Vườn Ê-đen được Chúa ban cho nhân loại như một món quà đặc biệt, nhưng không phải không có điều kiện: Con người có quyền tự do chọn lựa, kể cả việc họ chọn sự phản nghịch, nhưng nó cũng đồng nghĩa với việc họ phải chịu trách nhiệm cho cuộc sống của chính mình. Ban đầu, chúng ta được kêu gọi để “quản trị” thế giới chưa sa ngã dưới phước lành của Chúa, nhưng giờ đây, chúng ta phải đối mặt với việc phải chiến thắng một thế giới đã sa ngã. Con người ích kỷ luôn mưu cầu danh lợi đã dẫn đến nhiều đau khổ cho nhân loại.

Thảm kịch thật khó diễn tả: Trái đất vẫn sanh hoa kết trái dồi dào đằng sau sự lao động vất vả của loài người, điều này minh chứng cho tình yêu và sự nhân từ của Chúa. Thế nhưng, giữa lòng tham của con người và những hậu quả của tội lỗi, nhiều khi thế giới dường như quản trị chúng ta hơn là chúng ta quản trị nó. Tuy nhiên, đến ngày cuối cùng, tất cả mọi điều hư hỏng xấu xa sẽ được chấm dứt hoàn toàn.

Ngay cả sau sáu ngàn năm tội lỗi và chết chóc, làm thế nào mà trái đất vẫn cho thấy những điều diệu kỳ về tình yêu thương và quyền năng sáng tạo của Đức Chúa Trời?

Ru-tơ và Bô-ô

Bà Na-ô-mi muốn đổi tên mình thành Ma-ra vì sự cay đắng đã chống chất trên cuộc đời bà (*xem Ru-tơ 1:20*). Mỗi tương giao của chúng ta với Đấng Tạo Hóa đã bị tội lỗi vĩnh viễn ngăn cách, đưa chúng ta vào cảnh nghèo đói tâm linh. Tương lai chúng ta mù mịt và phải sống cả đời chỉ để mót nhặt những gì có thể mót được từ rìa của cánh đồng, sống nhờ những mảnh vụn của niềm vui không trọn vẹn còn sót lại trong một thế giới đổ vỡ. Nhưng mọi thứ sẽ thay đổi ngay giờ phút chúng ta hiểu ra một điều phước hạnh: Chúa chưa bao giờ quên hay bỏ chúng ta.

Đọc Ru-tơ 2:5–20. Tại sao đây lại là một khoảnh khắc then chốt trong câu chuyện? Tại sao việc bà Na-ô-mi phát hiện ra danh tính của ân nhân lại là một tin vui đến vậy?

Na-ô-mi đã bị tước đoạt tài sản và có lẽ đã quay về để bán đất nhằm trả nợ trước khi dọn qua xứ Mô-áp. Đức Chúa Trời đã ban một luật định ở Y-sơ-ra-ên rằng những người bị tước đoạt có thể đòi lại tài sản của mình trong Đất Hứa: Một người thân cận có thể chuộc lại đất cho họ. Bô-ô không chỉ là một nông gia tốt bụng mà còn là một người bà con. “Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán” (*Lê-vi Ký 25:25*).

Việc phát hiện Bô-ô không chỉ là người tốt bụng và hào phóng mà còn là người thân thích là tin mừng tuyệt vời nhất: Cảnh nghèo khó của hai người phụ nữ này không cần phải kéo dài mãi mãi.

Từ lâu, các tín hữu Cơ Đốc giáo đã hiểu ông Bô-ô là biểu tượng cho Đấng Christ, Ngài không chỉ là Đấng Tạo Hóa mà còn là bà con với chúng ta – một người có thật, bằng xương bằng thịt, đó là lý do tại sao Ngài nhiều lần xưng mình là “Con Người” (*Ma-thi-ơ 12:8, Mác 8:31, Lu-ca 22:22, Giăng 3:14*).

Quá nhiều người nghĩ rằng Đức Chúa Trời là một Đấng vô cùng khắc nghiệt: Có lẽ Ngài sẽ cho chúng ta vào thiên đàng nếu chúng ta giữ tất cả các điều răn. Tuy nhiên, hình ảnh của Đức Chúa Giê-su được bày tỏ qua ông Bô-ô hoàn toàn thay đổi quan niệm này. Chúa không những chỉ quan tâm đến chúng ta, mặc dù tâm linh của chúng ta vô cùng yếu đuối, mà Ngài còn luôn mong muốn chúng ta là cô dâu của Ngài.

Hãy thử suy ngẫm về việc Đấng Tạo Hóa không những sống giữa những tạo vật của Ngài mà còn hy sinh mạng sống vì nhân loại. Lễ thật đầy kinh ngạc này sẽ giúp chúng ta trân quý sự tồn tại của chính mình như thế nào?

Bô-ô, Người Cứu Chuộc

Bô-ô yêu Ru-tơ tha thiết và mong muốn cưới nàng, nhưng có một rào cản lớn: Một người họ hàng gần hơn cũng có quyền đối với nàng và mảnh đất. Nếu coi Bô-ô là hình mẫu của Đấng Christ, tình huống này có thể làm sáng tỏ một vấn đề trong sự tranh chiến giữa Thiện và Ác. Đấng Christ yêu thương chúng ta, nhưng cũng có một “người họ hàng gần hơn” đang nắm giữ đặc quyền ấy: Sa-tan.

Những đoạn Kinh Thánh sau đây tiết lộ điều gì về sự đòi hỏi của Sa-tan đối với nhân loại? (Gióp 1:6–11; Ma-thi-ơ 4:8, 9; Giu-đe 1:9; Lu-ca 22:31).

Khi các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va thì Sa-tan cũng đến và nói với Chúa rằng Sa-tan đã “trải qua đây đó trên đất” (Gióp 1:7). Khi Đức Chúa Trời hỏi Sa-tan có nhìn thấy Gióp là người công bình không, Sa-tan tuyên xưng ông ta thuộc về hắc, và gợi ý rằng tấm lòng của ông Gióp không thực sự thuộc về Chúa. Sa-tan nói rằng ông ta chỉ theo Chúa vì Ngài đã ban phước cho ông. Nếu Ngài ngừng ban phước cho Gióp, thì hãy xem ông ta có thật sự trung tín và công bình như Ngài nghĩ.

Trong sách Giu-đe 1:9, có một đề cập ngắn gọn đến một câu chuyện quen thuộc ở Y-sơ-ra-ên: Sau khi Chúa chôn cất ông Môi-se (*Phục truyền Luật lệ Ký* 34:6), ông đã được sống lại. Dù chúng ta không biết chi tiết, lời Chúa cho biết xác của ông đã bị tranh giành, ngụ ý rằng Sa-tan đang có một sự đòi hỏi.

“Lần đầu tiên Đấng Christ ban sự sống cho người đã chết. Khi Đấng Cầm Quyền Sự Sống và những thiên sứ rục rờ tiến đến ngôi mộ, Sa-tan đã lo sợ cho ưu quyền của mình. Cùng với những thiên sứ gian ác khác, Sa-tan đứng ra để tranh cãi về một sự xâm phạm vào lãnh thổ mà Sa-tan cho là thuộc về hắc. Sa-tan huênh hoang rằng đầy tớ của Chúa đã trở thành tù nhân của hắc và ngay cả Môi-se cũng không thể giữ được luật pháp của Đức Chúa Trời; Sa-tan đã chiếm lấy sự vinh hiển vốn chỉ thuộc về Đức Giê-hô-va—đây chính là trọng tội đã khiến Sa-tan bị đuổi khỏi thiên đàng—và vì tội lỗi mà con người đã rơi vào quyền lực của Sa-tan”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 478. Rõ ràng, Đấng Christ đã chiến thắng sự kiêu căng của Sa-tan, và Môi-se đã được phục sinh (*xem Ma-thi-ơ* 17:3).

Trong Ru-tơ 4:1–12, Bô-ô đến cổng thành Bết-lê-hem nơi mà sau này Đấng Christ đã giáng trần như là một người bà con gần gũi của chúng ta. Các trưởng lão nhóm hiệp lại, và cuối cùng một chiếc giày (biểu tượng cho quyền sở hữu) được hoán đổi.

Cổng thành là nơi xét xử các vụ án: Đây là hình bóng của ngày phán xét trong Đa-ni-ên 7:13, 14, 22, 26, 27. Chúng ta nên để ý khía cạnh quan trọng này của sự phán xét: Phán quyết là vì “quyền lợi của các thánh đồ”, mà chỉ được đảm bảo trong huyết cứu chuộc của Đấng Christ, giống như ông Bô-ô đã trả giá chuộc cho cô dâu của mình.

Ha-man và Sa-tan

Trong chuyện của hoàng hậu Ê-xơ-tê, chúng ta biết đến ông Ha-man, người khao khát địa vị và quyền lực. Ông được trọng dụng trong cung vua, nổi trội hơn tất cả các quan trưởng khác (*Ê-xơ-tê* 3:1).

Nếu chúng ta đọc Ê-xê-chi-ên 28:11-15 và Ê-sai 14:12-15 nói về Lu-xi-phe (chúng ta có thể thấy một số điểm tương đồng với Ha-man) là một kẻ thù vô cùng độc ác, là kẻ không chịu khuất phục trước uy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Ý đồ bá chủ của Sa-tan được thấy rõ trong câu chuyện về sự cám dỗ của Đức Chúa Giê-su, đó là lúc Sa-tan đưa Chúa lên một nơi cao để cho Ngài thấy các vương quốc của thế gian (*Ma-thi-ơ* 4:8-11). Như chúng ta đã biết, Đức Chúa Giê-su đã đến để cứu chuộc thế gian và tuyên bố thế giới này là của Ngài—và Ngài đã thực hiện điều đó trong hình thể của một con người. Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Chuộc, và đương nhiên Ngài đã trả giá vô cùng đắt để có thể cứu chuộc thế gian đầy tội lỗi này.

Khải huyền cho chúng ta thấy rằng chính tham vọng quyền lực và sự ham muốn được người khác thờ phượng của Sa-tan đã đưa thế giới này đến sự hư mất. Những lừa dối của Sa-tan khiến thế giới phải “kinh ngạc” và đi theo con thú (*Khải huyền* 13:3, 4), ngoại trừ một số trường hợp rất đặc biệt của những người cự tuyệt thờ phượng Sa-tan. Đối với những người còn sót lại này, Sa-tan sẽ chuyển qua dùng bạo lực không thương tiếc.

Ha-man nhận thấy rằng Mạc-đô-chê—là một người trong dân sự được chọn của Chúa—không cúi đầu trước hân và không công nhận sự ‘thờ lạy’ mà hân ta luôn cho là bản thân xứng đáng phải được. Ha-man ‘giận dữ’ (*Ê-xơ-tê* 3:5, 6), và quyết tâm tiêu diệt toàn bộ dân tộc của ông Mạc-đô-chê khỏi mặt đất.

Đọc Ê-xơ-tê 3:1-14, Khải huyền 12:14-17 và Khải huyền 13:15. Có những điểm tương đồng nào giữa những đoạn này? Mô tả của Giăng về hội thánh còn sót lại của Đức Chúa Trời giống mô tả của Ha-man về dân Đức Chúa Trời như thế nào?

Ma quỷ đã tuyên bố quyền kiểm soát thế giới này, nhưng sự hiện diện của những người trung tín với Chúa—là những người vâng giữ các điều răn của Ngài—chứng minh rằng Sa-tan không hoàn toàn thống trị. “Khi ngày Sa-bát trở thành tâm điểm tranh cãi trong toàn thể hệ thống Cơ Đốc giáo, sự quyết tâm của một thiểu số không chịu khuất phục trước áp lực của đám đông giữ ngày thứ nhất sẽ khiến họ bị chỉ trích gay gắt và bị áp bức ở khắp mọi nơi.”—Ellen G. White, *Signs of the Times*, ngày 22 tháng 2 năm 1910.

Hãy nghĩ về những điều “không đáng kể” đang thử thách đức tin của bạn lúc này. Nếu bạn thỏa hiệp với những “thử thách nhỏ”, bạn sẽ đối phó thế nào khi thử thách lớn đến?

Cơ Hội Hiện Như Lúc Nay

Có một xu hướng đáng buồn ở một số tín hữu Cơ Đốc giáo là quá chú trọng vào những điều khó hiểu trong các lời tiên tri của Kinh Thánh. Vì biết có các thử thách kinh hoàng sắp xảy đến, chúng ta nghiên cứu lời tiên tri dựa trên lòng lo sợ, chỉ tập trung vào các biến cố gian truân đầy hăm dọa thay vì tập trung vào những giải pháp Đức Chúa Trời đã hứa. Mặc dù Chúa không tô son trát phấn các viễn ảnh tương lai, và không giấu giếm về các sự kiện sẽ xảy ra từ nay cho đến hồi chung cuộc của cuộc tranh chiến giữa Thiện và Ác, điều quan trọng là chúng ta phải luôn tìm hiểu các câu chuyện Kinh Thánh cho đến hồi kết.

Có một khuôn mẫu chung trong các lời tiên tri mà qua đó Đức Chúa Trời tiết lộ lẽ thật về tình trạng nhiều nhương do sự phản nghịch của con người gây ra, và cũng chỉ cho chúng ta thấy hậu quả của nó. Tuy nhiên, Ngài luôn nắm giữ chắc một niềm hy vọng. Một số người nhìn vào những tiên đoán về cuộc khủng hoảng cuối cùng—“thời kỳ gian truân của Gia-cốp”—với nỗi sợ hãi. Không thể chối bỏ rằng những khoảnh khắc cuối cùng sẽ không hề dễ dàng cho dân Chúa. Nhưng cũng như các lời tiên đoán về những ngày gian truân sẽ ứng nghiệm chắc chắn, thì cũng vậy, các lời hứa về sự giải thoát cũng sẽ ứng nghiệm chắc chắn.

Trong Khải huyền 12, ma quỷ truy diệt cô dâu của Đấng Christ với tất cả lòng thù ghét, nhưng Đức Chúa Trời đã can thiệp để cứu nàng. Câu chuyện Ê-xơ-tê cho thấy một hoàng hậu có vai trò trung tâm đã được Chúa trọng dụng để giải cứu dân Ngài.

Đọc Ê-xơ-tê 4:13, 14; 5:1-3; và 9:20-28. Từ các đoạn Kinh Thánh này chúng ta có thể rút ra bài học gì có liên quan đến hoàn cảnh khó khăn của chúng ta trong những giây phút cuối cùng của lịch sử trái đất?

Đức Chúa Trời đã dấy lên hội thánh còn sót lại của Ngài vào một thời điểm cụ thể trong lịch sử. Khi 1,260 ngày của Thời kỳ Tăm tối sắp kết thúc, Đức Chúa Trời đã đưa cô dâu của Ngài ra khỏi nơi ẩn náu (*so sánh với Khải huyền 12:14*) để rao truyền sứ điệp cuối cùng về lòng thương xót của Ngài cho thế giới: Sứ điệp của ba thiên sứ. Chúng ta đang ở trong một “cơ hội hiện như lúc này” (*Ê-xơ-tê 4:14*).

Hoàng hậu Ê-xơ-tê nhận ra rằng bà không đơn độc đối mặt với cuộc bắt bớ dân tộc của bà bởi Ha-man: Bà đã được vua ưu ái, và cuối cùng dân tộc của bà đã được giải cứu. Chúng ta cũng không đơn độc khi bước vào những khoảnh khắc cuối cùng của lịch sử trái đất—Thiên Vương đang đứng về phía chúng ta, và dân Chúa cũng sẽ được cứu rỗi.

Mọi việc đã diễn ra tốt đẹp cho dân sự Chúa, ít nhất trong câu chuyện này. Tuy nhiên, ân phước giống như vậy không phải lúc nào cũng xảy ra, đúng không? Vậy tại sao chúng ta luôn cần có tầm nhìn dài hạn để giữ vững niềm hy vọng mà chúng ta có trong Đấng Christ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Tham khảo chương “Vị Vua Đầu Tiên của Y-sơ-ra-ên,” tr. 605, 606, *Patriarchs and Prophets*, Ellen G. White.

“Sa-tan sẽ khiến cho số đông người nổi giận trước số ít người dám cự tuyệt chạy theo các phong tục và truyền thống của số đông. Những người có địa vị và danh tiếng sẽ liên kết với những kẻ vô luật pháp và ô uế để bàn mưu chống lại dân sự Chúa. Những người giàu có, tài năng, và học thức sẽ kết hợp để chà đạp những người giữ lễ thật. Những kẻ cầm quyền, các mục sư và giáo hữu sẽ âm mưu chống lại họ. Bằng lời nói và ngòi bút, họ khoe khoang, đe dọa và chế nhạo, tìm cách lật đổ đức tin của những người này. Qua những thông tin sai lệch và những lời kêu gọi đầy tức tối, họ kích động dân chúng. Vì không trích được Kinh Thánh để lên án những người chủ trương giữ ngày Sa-bát theo Kinh Thánh, họ sẽ phải dựa vào các điều luật để áp bức. Để thu hút sự ủng hộ và tài trợ, các nhà lập pháp sẽ nhượng bộ và ban hành luật về ngày thứ nhất. Tuy nhiên, những ai kính sợ Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ chấp nhận một định chế vi phạm Mười điều răn của Ngài. Trên chính bãi chiến trường này, trận thư hùng quy mô cuối cùng trong cuộc chiến ác đấu tranh giữa sự thật và điều sai lạc sẽ diễn ra. Và chúng ta sẽ không phải hoang mang về kết cuộc của trận đại chiến này. Rằng ngày nay, cũng giống như trong những ngày của hoàng hậu Ê-xơ-tê và ông Mạc-đô-chê, Chúa sẽ bảo vệ lễ thật và dân sự Ngài.” —Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 605, 606.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn nghĩ tại sao Chúa cho phép dân Ngài phải trải qua thời kỳ thử thách? Ý nghĩa của việc cho phép này là gì?
2. Một tín đồ chuẩn bị ra sao cho những khó khăn có thể đến vì trung tín với Đấng Christ? Bạn tìm thấy hy vọng ở đâu giữa những hoàn cảnh gian nan?
3. Bạn nghĩ tại sao chúng ta có xu hướng tập trung vào tương lai đen tối trong lời tiên tri và để cho chúng làm lu mờ bức tranh toàn cảnh phác họa tin vui?
4. Một người bạn đến gặp bạn sau khi đọc sách Khải huyền và tâm sự rằng cô ấy thấy cuốn sách đó thật “kinh hoàng”. Bạn sẽ sử dụng phương pháp nào để giúp cô ấy hiểu rõ hơn và thấy yên tâm hơn?
5. Có người nói: “Tôi không tin rằng Chúa yêu tôi hay muốn tôi. Nếu bạn biết những gì tôi đã làm, bạn sẽ hiểu tại sao.” Bạn sẽ phản ứng ra sao? Câu chuyện về Ru-tơ và Ê-xơ-tê giúp bạn giải đáp vấn đề như thế nào?

Các Dấu Hiệu Tiên Tri



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Đa-ni-ên 2:31–45; Đa-ni-ên 3:1–12, 17, 18; Khải huyền 13:11–17; Rô-ma 1:18–25; Công vụ Các sứ đồ 12:1–17; Ma-thi-ơ 12:9–14.

CÂU GỐC: “Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và dè giữ” (2 Ti-mô-thê 1:7).

Trong tuần này, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm hai câu chuyện Kinh Thánh cũng tiên tri về những sự kiện ngày cuối cùng một cách sâu sắc.

Trước tiên, chúng ta sẽ nghiên cứu câu chuyện về ba người trai trẻ: Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô, rõ ràng ám chỉ đến những vấn đề được miêu tả trong Khải huyền 13. Sau đó, chúng ta sẽ chuyển sang Tân Ước, để tìm hiểu những kinh nghiệm của các tín hữu ban đầu, qua đó chúng ta có thể hiểu được những gì sẽ xảy ra từ bây giờ cho đến khi Đấng Christ trở lại.

Cả hai câu chuyện đều làm nổi bật lòng can đảm phi thường và bày tỏ những bí quyết để tìm thấy sự bình an trong những hoàn cảnh đen tối nhất.

Đức Chúa Giê-su nhiều lần khuyên “Đừng sợ,” và “Tại sao các con lại lo lắng?” Điều quan trọng cần nhớ, đó là: Tâm điểm của lời tiên tri chính là Đấng Christ, và vì vậy, chúng ta phải nghe thấy sự khuyên nhủ tương tự trong những cảnh tượng được mô tả vào những ngày cuối cùng của trái đất. Ngài dạy các môn đồ của Ngài rằng, “Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa” (Giăng 14:1).

Nói cách khác, các biến cố thời mạt thế thật sự sẽ là thử thách và khó khăn cho những ai giữ vững lòng trung tín với Chúa. Nhưng chung quy lại, chúng ta nên hiểu những sự kiện này với hy vọng, chứ không phải với nỗi sợ hãi.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 21 tháng 6.*

Đa-ni-ên 2 và Học Lời Tiên Tri qua Lịch sử

Một trong những lời tiên tri quan trọng nhất trong toàn bộ Kinh Thánh là Đa-ni-ên 2. Sách này được viết hơn năm trăm năm trước Công Nguyên, và Đa-ni-ên 2 đã tiên tri về lịch sử thế giới, bắt đầu từ thời kỳ Ba-by-lôn, cho đến các triều đại Mê-dô Ba-tư, Hy Lạp, La Mã, và sự tan rã của La Mã thành các quốc gia châu Âu hiện đại như ngày nay.

Chi tiết hơn, khi nói về các quốc gia châu Âu, lời Chúa cho biết rằng “Vua đã thấy sắt lộn với đất sét, ấy là chúng nó lộn nhau bởi giống loài người; song không dính cùng nhau, cũng như sắt không ăn với đất sét” (Đa-ni-ên 2:43). Lời tiên tri này đã được ứng nghiệm một cách kỳ diệu. Tức là, mặc dù có đủ loại hôn nhân xen lẫn giữa người dân (từ hoàng tử đến thường dân) của những quốc gia này, họ vẫn tiếp tục chia rẽ.

Ví dụ, chế độ quân chủ Anh được gọi là Triều đại hay Nhà Windsor, một cái tên đẹp trong tiếng Anh. Tuy nhiên, danh hiệu này chỉ mới xuất hiện gần đây—thực sự là vào năm 1917. Trước đó, chế độ quân chủ Anh mang một danh hiệu mang đậm gốc Đức, vì nhiều thành viên của hoàng gia Anh có máu Đức do việc hòa trộn huyết thống trong các hôn nhân giữa các hoàng tộc châu Âu. Tuy nhiên, những mối quan hệ huyết thống vẫn không đủ để ngăn họ khỏi chiến tranh, và vì vậy, trong Thế chiến I, với mong muốn tách biệt khỏi kẻ thù Đức Quốc, họ đã đổi tên thành Triều đại hay Nhà Windsor.

Đọc Đa-ni-ên 2:31–45. Chiêm bao của vua Nê-bu-cát-nết-sa là gì và tiên tri Đa-ni-ên giải thích giấc mộng đó như thế nào?

Những lời tiên tri về ngày tận thế trong sách Đa-ni-ên đều dựa trên nền tảng trong Đa-ni-ên 2. Nghĩa là, những lời tiên tri còn lại cũng giống như Đa-ni-ên 2, đi theo trình tự từ đế quốc này đến đế quốc khác cho đến khi Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc đời đời của Ngài (*xem Đa-ni-ên 2:44; Đa-ni-ên 7:13, 14*). Nói cách khác, các lời tiên tri này đi xuyên suốt dòng lịch sử, trải qua một chuỗi các đế chế liên tiếp nhau, bắt đầu từ thời cổ đại và kết thúc trong tương lai, thậm chí đề cập đến thời đại của chúng ta. Đây là cách dùng lịch sử để diễn giải và hiểu lời tiên tri, nhất là khi nội dung đòi hỏi, và rất quan yếu để hiểu các sự kiện trong thời kỳ cuối cùng, đặc biệt như được mô tả trong sách Khải huyền.

Đa-ni-ên 2 chứng minh cho chúng ta thấy rằng, không những Đức Chúa Trời biết trước mà còn kiểm soát tương lai một cách tuyệt đối như thế nào?

Thờ Hình Tượng

Dù vua Nê-bu-cát-nết-sa ban đầu tỏ ra rất cảm kích tiên tri Đa-ni-ên và kính sợ Đức Chúa Trời vì những gì tiên tri thực hiện (*xem Đa-ni-ên 2, đặc biệt là các câu 46-48*), nhưng sự kính sợ đó không kéo dài.

Đọc Đa-ni-ên 3:1-12. Chất liệu bức tượng hoàn toàn bằng vàng và sự kiện nhà vua ra lệnh thần dân phải thờ phượng tượng này có ý nghĩa gì?

Nhà vua thực sự thách thức sứ điệp của Đức Chúa Trời bằng cách xây dựng một bức tượng hoàn toàn bằng vàng. Thông điệp của vua là gì? Đế quốc Ba-by-lôn của vua sẽ không bao giờ sụp đổ, và vua Nê-bu-cát-nết-sa sẽ mãi mãi trị vì. Bất kỳ ai dám chất vấn ý tưởng đó sẽ bị hành hình tức khắc. Điều này nhắc nhở chúng ta rằng lòng người ao ước được tự quyết, có thể nhanh chóng khiến chúng ta mờ mắt để không nhìn thấy lẽ thật về kết cục của cuộc tranh chấp giữa Thiện và Ác.

Ở một khía cạnh nào đó, vua Nê-bu-cát-nết-sa giống với những đặc điểm của Lu-xi-phe: Hắn ta đầy tham vọng, tự cao và kiêu ngạo đến mức công khai chống nghịch với thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, không phải lúc nào các trường hợp phạm tội đều có cái kết giống nhau, vì có những khác biệt rõ rệt: Đến phút cuối, vua Nê-bu-cát-nết-sa đã tin nhận Đức Chúa Trời chân thật, và rất có thể chúng ta sẽ gặp ông trong vương quốc của Ngài.

Đọc Đa-ni-ên 3:17, 18 ghi lại lời của ba chàng trai người Hê-bơ-rơ thách thức nhà vua. Điều này dạy chúng ta gì về đức tin và đôi khi đức tin đó có thể đòi hỏi điều gì nơi chúng ta?

Hãy nghĩ thử xem, ba người trai trẻ có thể lý luận dễ dàng để thoát khỏi tình huống nguy hiểm. Họ có phải là những kẻ cuồng tín, sẵn sàng bị thiêu sống chỉ vì không quỳ xuống? Họ không thể giả vờ quỳ xuống để buộc dây gài trong khi vẫn cầu nguyện với Chúa của họ hay sao? Liệu bị thiêu sống có đáng để cãi lệnh vua không? Rõ ràng là họ đã nghĩ như vậy, mặc dù qua lời của họ, cho thấy họ hiểu rằng mình có thể không toàn mạng.

Làm thế nào chúng ta có thể tránh những lý do biện minh rất dễ nghĩ ra, nhưng có thể tạo cơ hội khiến đức tin của chúng ta bị thỏa hiệp? Câu này cho biết gì về một cảm đồ tương tự: “Ai trung tín trong việc rất nhỏ, cũng trung tín trong việc lớn; ai bất nghĩa trong việc rất nhỏ, cũng bất nghĩa trong việc lớn” (Lu-ca 16:10)?

Thờ Hình Tượng Trở Lại

Các học viên Kinh Thánh từ lâu đã nhận thấy mối liên hệ giữa Đa-ni-ên 3 và những gì sách Khải huyền bày tỏ về các sự kiện ngày cuối cùng. Điều này rất hợp lý, vì Đa-ni-ên 3 kể về sự thờ lạy hình tượng và những ai không tuân theo sẽ phải bị tử hình (*Đa-ni-ên 3:15*). Sách Khải huyền cũng kể về sự thờ lạy hình tượng ngày cuối cùng và nếu ai không khuất phục thì cũng sẽ bị giết hại. “Nó cũng được quyền hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thảy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi” (*Khải huyền 13:15*).

Đọc Khải huyền 13:11–17; Khải huyền 14:9, 11, 12; Khải huyền 16:2; Khải huyền 19:20; và Khải huyền 20:4. Sự đối lập nào được thể hiện ở đây giữa các điều răn của Chúa và các điều răn của con người?

Thay vì thờ lạy con thú và tượng nó, dân Chúa được kêu gọi phải thờ phượng “Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước,” tức là Đấng Tạo Hóa. Ba thanh niên người Hê-bơ-ro, khi đối diện với án tử hình, đã từ chối thờ lạy bất cứ điều gì khác ngoại trừ Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, dù có hai hoàn cảnh khác nhau là lệnh vua bắt thờ hình tượng ở đồng bằng Du-ra và áp lực trong ngày cuối cùng đòi thờ hình tượng ở khắp nơi trên thế giới thay vì Đấng Tạo Hóa, thì nguyên tắc một lòng thờ phượng Đức Chúa Trời vẫn không hề thay đổi.

Đọc Rô-ma 1:18–25. (Hãy lưu ý mối liên hệ giữa Rô-ma 1:18 và Khải huyền 14:9, 10 về “con thịnh nộ của Đức Chúa Trời”.) Thờ lạy hình tượng có phải chỉ giới hạn ở hành động cúi lạy một cái tượng chạm nào đó hay còn có ý nghĩa nào sâu xa hơn?

Thờ phượng không nhất thiết phải cúi lạy hay dâng hương, mặc dù người ta hay làm vậy mỗi khi thờ cúng. Bất cứ điều gì mà chúng ta đặt lòng trung thành tuyệt đối vào, thì chúng ta đang thờ phượng điều đó. Khi bạn hiểu Đức Chúa Trời là ai, là Đấng Tạo Hóa của chúng ta, và Đấng Cứu Chuộc của nhân loại—bằng những gì Ngài đã làm cho chúng ta qua Đức Chúa Giê-su, thì dĩ nhiên chỉ có Ngài mới đáng được thờ phượng. Bất cứ điều gì khác đều là thờ thần tượng. Ý tưởng vừa bàn có thể giải thích rất phù hợp lời phán của Đức Chúa Giê-su: “Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thâm hiệp với ta, thì tan ra” (*Ma-thi-ơ 12:30*). Các biến cố ngày mạt thế chính là các biểu thị rõ ràng của lẽ thật này.

Sự Bắt Bớ Hội Thánh Sơ Khai

Không chỉ Cựu Ước mới nói về các dấu hiệu tiền thân của các biến cố cuối cùng, mà Tân Ước cũng vậy. Đời sống của các tín hữu thế kỷ thứ nhất không hề dễ dàng. Đầu tiên họ bị ghét bỏ bởi nhiều người đồng đạo với lý do họ là mối đe dọa cho tôn giáo qua Môi-se. Họ cũng phải đối mặt với cơn thịnh nộ của Đế quốc La Mã ngoại giáo. “Các quyền thế dưới đất và âm phủ đã nghịch cùng Đấng Christ qua các môn đồ Ngài. Ngoại giáo thấy trước nếu tin lành chiến thắng, thì các đền và bàn thờ của mình sẽ bị lật đổ; nên họ phải tiêu diệt Cơ Đốc giáo. Lửa bắt bớ đạo cháy lên.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 36.

Có một câu chuyện trong sách Công vụ Các Sứ đồ cho thấy rất rõ ràng điều mà dân Chúa nên biết sẽ xảy ra khi chúng ta tiến tới viễn cảnh được mô tả trong Khải huyền 13.

Đọc Công vụ 12:1–17. Những yếu tố nào của câu chuyện này có thể báo trước về những sự kiện trong ngày cuối cùng?

Sứ đồ Gia-cơ đã bị chém đầu, và sứ đồ Phi-e-rơ sẽ là người kế tiếp; các tín hữu Cơ Đốc giáo phải đối diện với án tử hình. Có lẽ một trong những khía cạnh đáng chú ý nhất của câu chuyện này là Phi-e-rơ ngủ say trong cái đêm đen tối nhất của cuộc đời ông—ngủ mê đến mức thiên sứ phải đánh thức ông dậy!

Dĩ nhiên, Phi-e-rơ đã được giải thoát một cách kỳ diệu và tìm gặp các tín hữu khác, nhưng họ lại không tin rằng ông thực sự đã được cứu thoát, dù chính họ đã cầu nguyện cho ông. Kinh Thánh bày tỏ sự kinh ngạc của họ—điều này khiến chúng ta tự hỏi bao nhiêu lần mình cầu nguyện mà ít khi dám tin rằng Chúa sẽ thực sự đáp lời cầu xin của mình.

Có những tín đồ được cứu sống, trong khi những người khác bị giết. Càng đến ngày cuối cùng, điều tương tự sẽ xảy ra. Ngay cả sứ đồ Phi-e-rơ, dù được cứu sống lúc đó, cuối cùng cũng đã phải chết vì đức tin của mình. Chính Đức Chúa Giê-su đã cho ông biết về cái chết của ông: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, khi người còn trẻ, người tự mình thắt lưng lấy, muốn đi đâu thì đi; nhưng khi người già, sẽ giơ bàn tay ra, người khác thắt lưng cho và dẫn người đi đến nơi mình không muốn. Ngài nói điều đó để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết cách nào rạng rỡ danh Đức Chúa Trời. Và sau khi đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta” (*Giăng 21:18, 19*).

Chú ý sau khi Đức Chúa Giê-su cho Phi-e-rơ biết về cái chết của ông, Ngài vẫn nói với ông, ‘Hãy theo Ta.’ Điều này nên cho chúng ta biết gì về việc tại sao ngay cả mối đe dọa về cái chết cũng không thể ngăn cản chúng ta bước theo Chúa?

Dấu Con Thú

Nhiều năm đã trôi qua, nhưng các dấu hiệu của thời kỳ cuối cùng như sự giết hại và việc thực thi dấu của con thú vẫn chưa xảy ra, nên một số người đã tỏ ra nghi ngờ, thậm chí hoài nghi về cách chúng ta diễn dịch các sự kiện thời mạt thế, gồm cả quan điểm cho rằng ngày Sa-bát và ngày thứ nhất là trung tâm điểm của cuộc tranh chiến giữa Thiện và Ác trong ngày tận thế.

Sách Khải huyền khẳng định rất tỏ tường: Chúng ta chỉ có thể chọn, một là thờ phượng Đấng Tạo Hóa, hai là thờ lạy con thú và tượng nó. Vì ngày Sa-bát thứ bảy—có nguồn gốc ngay chính trong vườn Ê-đen (*xem Sáng thế Ký 2:1–3*)—là dấu hiệu nền tảng rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi nói tới sự thờ phượng Đấng Tạo Hóa, thì việc giữ ngày Sa-bát thứ bảy trở thành một vấn đề trọng tâm. Hơn nữa, không phải ngẫu nhiên khi chúng ta biết rằng quyền lực của con thú cũng chính là quyền lực đã thay đổi điều răn về ngày Sa-bát từ ngày thứ bảy theo Kinh Thánh chuyển sang ngày thứ nhất, tuy tuyệt đối không có sự chứng thực từ Kinh Thánh. Với bối cảnh này, không có gì khó hiểu khi ngày Sa-bát và thứ nhất có liên quan đến vấn đề thờ phượng—dù là thờ phượng con thú hay Đấng Tạo Hóa (*xem Khải huyền 14:6, 7*). Thêm vào đó, chúng ta cũng thấy trong Tàn Ước có điểm tương đồng với vấn đề cạnh tranh giữa ngày Sa-bát thứ bảy và luật pháp của con người.

Đọc những câu sau: (*Ma-thi-ơ 12:9–14, Giăng 5:1–16*). **Vấn đề nào đã khiến các nhà lãnh đạo tôn giáo muốn giết hại Đức Chúa Giê-su?**

Trong Ma-thi-ơ 12, sau khi Đức Chúa Giê-su chữa lành người đàn ông bị teo một bàn tay vào ngày Sa-bát (*Ma-thi-ơ 12:9–13*), các nhà lãnh đạo tôn giáo phản ứng ra sao? “Những người Pha-ri-si đi ra ngoài rồi, bàn với nhau, lập mưu định giết Ngài” (*Ma-thi-ơ 12:14*). Có phải vì ngày Sa-bát thứ bảy mà họ muốn giết Ngài? Trong Giăng 5:1–16, sau một phép lạ chữa lành khác vào ngày thứ bảy, các lãnh đạo “bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì có Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát” (*Giăng 5:16*).

Hư mất vì làm theo truyền thống của con người thay vì giữ ngày Sa-bát thứ bảy theo Kinh Thánh. (không có điều nào trong Kinh Thánh cấm chữa lành vào ngày Sa-bát, cũng như không có điều gì trong Kinh Thánh thay thế ngày Sa-bát bằng ngày thứ nhất.) Dù vấn đề của Đức Chúa Giê-su ở đây không hoàn toàn giống như trong các sự kiện ngày cuối cùng, nhưng nó vẫn có điểm tương tự: luật lệ của con người đối lập với luật của Đức Chúa Trời, và trong cả hai trường hợp, đều là sự tranh cãi xoay quanh ngày Sa-bát theo Kinh Thánh.

Bị hư mất vì phạm một trong những điều răn của Chúa, bất cứ là điều răn nào, làm sao người ta có thể dễ dàng tìm cách biện minh để tránh phải mang mặc cảm tội lỗi?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: Đọc chương “God’s People Delivered,” tr. 635–652, sách *Thiện Ác Đấu Tranh*, Ellen G. White.

“Trong bất cứ thời đại nào, Đức Chúa Trời vẫn sử dụng các thiên sứ thánh để tiếp cứu và giải thoát những người được chọn. Những nhân vật thượng giới dự một phần linh động trong các vấn đề của loài người, và hiện ra trong những y phục chói lòa như chớp nhoáng, hoặc hiện diện dưới hình thể con người trong y phục của du khách. Các thiên sứ lấy hình người hiện ra cùng những kẻ hầu việc Đức Chúa Trời. Họ ngồi nghỉ chân như thể rất mệt nhọc, dưới gốc cây sồi vào buổi trưa. Họ đã nhận sự tiếp đãi tại nhà của những người hiếu khách. Họ đóng vai những hướng đạo viên cho những du khách lạc đường. Chính tay họ đốt lửa nơi bàn thờ. Họ mở cửa ngục và giải thoát cho tội tớ của Đức Giê-hô-va. Khoác bộ áo giáp của thiên đàng, họ lần hồn đá chắn cửa mộ của Đấng Cứu Thế.

“Các thiên sứ thường xuất hiện trong hình người tại các buổi họp của người công bình, đến viếng những kẻ ác như đã đến viếng Sô-đôm, để ghi chép những hành động của kẻ ác, và để xem họ đã vượt quá mức của Đức Chúa Trời chưa. Đức Giê-hô-va ưa thích sự thương xót; vì tình thương của một số ít người chân thành phục vụ Ngài, nên Ngài kiểm chế những tai họa và kéo dài sự yên ổn cho dân chúng. Kẻ phạm tội chẳng hề nhận biết họ đã giữ được mạng sống là nhờ một thiểu số trung tín từng bị họ chế diễu và ức hiếp.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 558.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc 2 Ti-mô-thê 1:7. Hãy thảo luận về những điều trong lời tiên tri đã khiến bạn lo lắng nhất. Làm thế nào để chúng ta gạt bỏ tinh thần sợ hãi và tìm thấy sự điệp hy vọng của Đức Chúa Trời, ngay cả giữa những lời tiên tri nói về sự bức hại vì đức tin của chúng ta?
2. Mặc dù hiện tại có thể khó hình dung ngày Sa-bát và ngày thứ nhất sẽ trở thành trung tâm trong các sự kiện ngày cuối cùng như thế nào, nhưng hãy nhìn vào cách thế giới thay đổi nhanh chóng. Lễ thật này dạy chúng ta điều gì về việc không đặt đức tin của mình vào các sự kiện hiện tại, vốn có thể thay đổi ngay lập tức, mà chỉ dựa vào Lời Đức Chúa Trời đã được bày tỏ?
3. Hãy suy ngẫm Đa-ni-ên chương 2 (và cả chương 7). Tất cả các đế chế đã xuất hiện và sụp đổ đúng như đã được báo trước. Ngày nay, nhìn lại lịch sử, chúng ta có thể thấy rằng điều đó đã xảy ra chính xác như lời tiên tri. Từ góc nhìn hiện tại của chúng ta, chỉ còn một vương quốc nữa sẽ xuất hiện. Vương quốc đó là gì, và tại sao chúng ta có thể tin tưởng rằng nó sẽ đến đúng như lời tiên tri?

Cảnh Tượng Ngày Cuối Cùng



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Ma-thi-ơ 12:38–42; Giô-na 3:5–10; Khải huyền 18:4; Đa-ni-ên 5:1–31; Khải huyền 16:12–19; 2 Sử ký 36:22, 23.*

CÂU GỐC: “Người trả lời rằng: Ta là người Hê-bơ-rơ, và ta kính sợ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô” (*Giô-na 1:9*).

Tuần này sẽ là lần cuối cùng chúng ta nghiên cứu các câu chuyện giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các sự kiện tận thế. Trong bài này, bạn sẽ hiểu tường tận về sứ mệnh của tiên tri Giô-na đến thành Ni-ni-ve; sự sụp đổ của đế quốc Ba-by-lôn; và sự trỗi dậy của hoàng đế Si-ru, là vị vua Ba Tư đã giải phóng dân Chúa và đưa họ trở về miền đất hứa.

Cũng giống như các câu chuyện khác mà chúng ta đã nghiên cứu, các câu chuyện lịch sử này mang ý nghĩa sâu sắc cho mọi thế hệ, và cũng liên quan đặc biệt đối với các thế hệ cuối cùng trước ngày Đấng Cơ Đốc tái lâm. Điều đó có nghĩa là, chúng ta có thể thu thập từ các câu chuyện lịch sử này các yếu tố khác nhau giúp chúng ta hiểu rõ hơn về “lẽ thật hiện tại”.

Đồng thời, chúng ta phải nhớ một điều quan trọng trong tất cả các câu chuyện báo trước các biến cố mật thế này: Chúng ta cần cẩn thận nhìn toàn cảnh các chủ đề lớn và các hình bóng để đừng cố gắng phân tích từng chi tiết đến mức tạo ra những suy đoán tiên tri phi lý. Giống như trong các câu chuyện ngụ ngôn của Đức Chúa Giê-su, chúng ta nên tập trung vào các điểm chính và nguyên tắc cơ bản, chứ không nên nghiên cứu mọi tiểu tiết với hy vọng tìm ra một số lẽ thật ẩn tàng nào đó. Thay vì vậy, chúng ta nên tập trung vào các đề cương, các nguyên tắc; và từ đó có thể khám phá các yếu tố liên quan đến ngày cuối cùng.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 28 tháng 6.*

Nhà Tiên Tri Do Dự

Câu chuyện về tiên tri Giô-na (*xem Giô-na 1-4*), mặc dù ngắn gọn, đã tạo tác động đáng kể. Nhiều tín hữu nhìn thấy hình ảnh của bản thân mình tương tự như vị tiên tri đầy do dự này. Câu chuyện cũng ẩn chứa các ngụ ý nổi bật về các sự kiện trong tương lai.

Đọc Ma-thi-ơ 12:38-42. Những phần nào trong câu chuyện về tiên tri Giô-na mà Đức Chúa Giê-su đã đề cập tới khi Ngài nói với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si? Các bài học nào về sự phán xét được tìm thấy trong lời tuyên bố của Ngài?

Đức Chúa Giê-su tuyên bố rằng Ngài vĩ đại hơn tiên tri Giô-na. Ngài biết nhập thế cũng đồng nghĩa với đau đớn trên thập tự giá, nhưng Ngài vẫn đến để “Bời Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất” (*Lu-ca 19:10*). Giô-na ở trong bụng cá lớn ba ngày vì lỗi lầm của chính mình; còn Đức Chúa Giê-su đã ở trong mồ mả ba ngày vì tội lỗi của chúng ta. Đó chính là giá phải trả để cứu rỗi những người lạc lối.

Ngày nay, chúng ta biết đến tiên tri Giô-na như là một vị tiên tri đầy do dự, không chịu đến thành Ni-ni-ve. Từ góc nhìn của con người, điều này thật dễ hiểu: Người A-sy-ri cai trị bằng một chế độ cực kỳ tàn bạo. Những bức tranh trên tường của họ thường mô tả những cảnh tượng tàn nhẫn, như những phương cách xử án cực kỳ dã man đối với các dân tộc bị nô lệ. Ai lại muốn đi đến rao giảng sự ăn năn ngay tại kinh đô của các kẻ tàn ác như vậy?

Có một điểm quan trọng trong câu chuyện tiên tri Giô-na, mà có thể nhắc nhở về phong trào còn sót lại trong các ngày cuối cùng: khi tiên tri Giô-na được hỏi ông là ai, ông đáp, “Ta là người Hê-bơ-rơ, và ta kính sợ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô”—một tuyên bố rất giống với sứ điệp của thiên sứ thứ nhất (*Giô-na 1:9; Khải huyền 14:7*). Việc ông nhấn mạnh Đức Chúa Trời là Đấng “đã làm nên biển và đất khô” chính là để cho thấy Ngài là Đấng Tạo Hóa.

Sự kiện sáng thế này là nền tảng cho lý do tại sao chúng ta nên thờ phượng Ngài, và việc thờ phượng Ngài là trung tâm của các biến cố trong những ngày cuối cùng.

Đồng thời, chúng ta được Chúa giao cho nhiệm vụ rao giảng một sứ điệp mà có thể không được lòng nhiều người đang ở trong đế quốc Ba-by-lôn tâm linh. “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các ngươi dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng” (*Khải huyền 18:4*) là sứ điệp kêu gọi thế giới phải ăn năn—một sứ điệp thường khiến nhiều người có phản ứng tiêu cực, ngay cả khi được bày tỏ một cách tế nhị nhất. Có ai trong chúng ta khi làm chứng về sứ điệp cứu rỗi mà chưa từng đối mặt với phản ứng tiêu cực hoặc thậm chí thù địch? Đó là một phần không thể tránh khỏi trong “nhiệm vụ” thiêng liêng này.

Bạn nhận thấy bao nhiêu phần của ông Giô-na trong chính mình? Làm thế nào để bạn chiến thắng thái độ sai lầm ấy?

Kêu Gọi Ăn Năn

Tiên tri Giô-na đã có một sứ điệp rất rõ ràng cho người dân thành Ni-ni-ve. “Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống!” (Giô-na 3:4). Thật sự rất rõ ràng: Nơi này sẽ bị hủy diệt. Rốt cuộc, đó chẳng phải là lời tuyên bố trực tiếp từ một nhà tiên tri của Chúa sao?

Tuy nhiên, chuyện gì đã xảy ra với thành Ni-ni-ve?

Đọc Giô-na 3:5–10. Vậy tại sao lời tiên tri này không được ứng nghiệm?

Vâng, toàn bộ dân trong thành ăn năn, và sự diệt vong như đã được báo trước không xảy ra, ít nhất là trong một thời gian. “Họ đã thoát khỏi sự diệt vong, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã được ngợi khen trên khắp thế giới ngoại giáo, và luật pháp của Ngài được vâng phục. Cho đến nhiều năm sau, thành Ni-ni-ve mới bị các quốc gia xung quanh tấn công vì họ xa cách Chúa và sinh lòng kiêu ngạo”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 271.

Chúng ta có thể mong đợi điều gì đó tương tự trong ngày mạt thế nhờ sứ điệp cuối cùng được rao truyền cho thế giới sa ngã không? Câu trả lời là có và không. Nghĩa là, trên toàn thế giới sẽ có nhiều người đáp lại lời kêu gọi, “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng” (*Khải huyền 18:4*). Trên toàn thế giới, có những người sẽ đứng vững và bất chấp sự bắt bớ của con thú, họ sẽ trung tín “giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jê-sus” (*Khải huyền 14:12*). Các người này, giống như các người dân ở thành Ni-ni-ve, sẽ thoát khỏi sự phán xét dành cho các kẻ lầm đường.

Cùng lúc đó, trong khi một số lời tiên tri, chẳng hạn như sự tuyên bố của Đức Chúa Trời rằng, thành Ni-ni-ve sẽ bị hủy diệt, có điều kiện kèm theo — nó sẽ bị hủy diệt nếu người dân không ăn năn và từ bỏ điều ác (*xem Giê-rê-mi 18:7–10*). Nhưng một số lời tiên tri khác không có kèm theo các điều kiện này. Chúng sẽ được ứng nghiệm bất chấp phản ứng của con người. Chẳng hạn như các lời tiên tri về sự giáng trần lần đầu tiên và lần thứ hai của Đấng Mê-si, dấu của con thú, hoạn nạn xảy ra, và sự bắt bớ trong những ngày cuối cùng không bị ràng buộc bởi điều kiện nào và sẽ xảy ra dù con người có làm gì đi chăng nữa. Các hành động và những sự chọn lựa của mỗi người sẽ định đoạt người đó sẽ đứng về phía nào trong ngày phán xét cuối cùng, như đã được tiên tri.

Các quyết định nào của bạn trong hiện tại, có thể giúp định đoạt các quyết định của bạn khi sự thờ phượng Đức Chúa Trời hoặc thờ lạy Con thú và tượng nó, sẽ trở thành cấp bách trong ngày cuối cùng?

Bữa Tiệc của Vua Bê-nát-sa

Sau khi thành Ni-ni-ve bị tấn công (vào năm 612 TCN) bởi một liên quân gồm người Ma-dai và người Ba-by-lôn (dưới sự lãnh đạo của thân phụ của vua Nê-bu-cát-nét-sa), thành Ba-by-lôn đã trải qua một thời kỳ phục hưng chưa từng thấy kể từ thời Ham-mu-ra-bi là nhà lập pháp vĩ đại của họ. Dưới sự cai trị của hoàng đế Nê-bu-cát-nét-sa, người dân giờ đây không còn phải lo lắng về các cuộc tấn công của người A-sy-ri, thành Ba-by-lôn phát triển mạnh mẽ, giàu có, và có sức ảnh hưởng, đến mức các quốc gia láng giềng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc miễn cưỡng thừa nhận sự thống trị của nó. Đế quốc Ba-by-lôn trở thành nữ hoàng của thế giới, và các quốc gia muốn thịnh vượng đều tuyên thệ trung thành với đế quốc này.

Trong khi đó, theo những gì chúng ta biết, vua Nê-bu-cát-nét-sa đã qua đời như là một người tin vào Chúa, ông tuyên bố rằng Đức Chúa Trời của tiên tri Đa-ni-ên thực sự là đấng cai trị chính đáng cho mọi nước (Đa-ni-ên 4:34-37). Câu chuyện tiếp theo mà tiên tri Đa-ni-ên thuật lại là về người kế ngôi, phó vương Bê-nát-sa.

Đọc Đa-ni-ên 5:1-31. Chúng ta có thể rút ra những sứ điệp thiêng liêng quan trọng nào từ câu chuyện này? Cuối cùng điều gì đã khiến vua Bê-nát-sa vấp ngã?

Có lẽ phần buồn nhất và bi thảm nhất là câu chuyện này được tìm thấy trong Đa-ni-ên 5:22. Sau khi tiên tri Đa-ni-ên kể cho vua Bê-nát-sa nghe về sự sụp đổ và sau đó là sự phục hồi của vua Nê-bu-cát-nét-sa, rằng “Hồi vua Bê-nát-sa, con của người, vua cũng vậy, dầu vua đã biết hết các việc ấy, mà lòng vua cũng không chịu nhún nhường chút nào”. Nghĩa là, dù vua Bê-nát-sa có cơ hội để biết lẽ thật; dù có thể đã chứng kiến tận mắt những gì xảy ra với vua Nê-bu-cát-nét-sa, ông ta vẫn chọn phớt lờ những dấu hiệu đó và, thay vào đó, đi theo con đường tương tự, là con đường đã gây ra nhiều rắc rối cho người tiền nhiệm của mình.

Giống như vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng lên tượng vàng, vua Bê-nát-sa công khai thách thức những lời tiên tri của Đức Chúa Trời phán dạy qua tiên tri Đa-ni-ên. Vua Bê-nát-sa dùng các vật dụng thánh của đền thờ một cách phạm thượng, vì ông muốn nhấn mạnh rằng đế quốc Ba-by-lôn đã chiến thắng người Do Thái và hiện đang nắm quyền sở hữu các vật dụng cho nghi lễ tôn giáo của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, họ muốn tỏ ra họ vẫn có quyền uy vượt trên vị thần đã tiên tri về sự sụp đổ của họ.

Thật vậy, đó là một hành động phạm thượng đầy thách đố đối với Đức Chúa Trời, mặc dù vua Bê-nát-sa đã có nhiều “chứng cứ” mà lẽ ra phải biết rõ hơn. Và ông có đủ kiến thức để hiểu biết lẽ thật; nhưng vấn đề nằm ở tấm lòng của ông. Trong ngày tận thế, khi khủng hoảng cuối cùng ập đến thế giới, mọi người sẽ có cơ hội để biết lẽ thật. Yếu tố quan trọng định đoạt lựa chọn của họ, cũng giống như vua Bê-nát-sa, sẽ là tấm lòng của họ.

Sự Khô Cạn của Sông Ô-phơ-rát

Một trong những ưu điểm của Ba-by-lôn là sông Ô-phơ-rát có dòng chảy ngay dưới các bức tường thành, cung cấp cho dân trong thành một nguồn nước dồi dào không bị giới hạn. Tuy nhiên, chính ưu điểm này lại trở thành khuyết điểm chí mạng của thành Ba-by-lôn. Nitocris là một nữ hoàng Ba-by-lôn cổ xưa, trước đó rất lâu đã xây dựng các công trình dọc theo sông để biến nó thành một lối vào thành phố, đồng thời đã chuyển hướng sông vào một đầm lầy để các công nhân có thể thuận tiện làm việc trong lòng sông khô cạn. Vua Si-ru nhận ra rằng ông có thể áp dụng chiến lược tương tự, làm cạn sông Ô-phơ-rát đủ để có thể dẫn quân đội của mình tiến công dưới tường thành mà không gặp sức kháng cự. Khi vào trong thành rồi, ông khám phá rằng các bức tường phòng thủ dọc theo sông trong thành không có người bảo vệ, và thành Ba-by-lôn đã bị thất thủ chỉ trong một đêm. Nhà sử học Hy Lạp cổ đại Herodotus kể lại rằng “những người sống ở trung tâm Ba-by-lôn không hề hay biết rằng các vùng ngoại ô đã bị đánh chiếm, vì đó là thời gian có lễ hội, và tất cả mọi người đều đang vui chơi và tận hưởng các thú vui.”—Herodotus, *The Histories*, Tom Holland dịch. (New York: Penguin, 2015), tr. 94. Liệu có thể đây chính là bữa tiệc giỗ giống như trong Đa-ni-ên 5 không?

Đọc Đa-ni-ên 5:18–31 và Khải huyền 16:12–19. Bạn tìm thấy những điểm tương đồng nào giữa những hoạn nạn trong Khải huyền và câu chuyện về sự sụp đổ của thành Ba-by-lôn?

Khi giải thích cách nhận biết dấu hiệu ngày tận thế, Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các môn đồ rằng: “Vậy hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh thức, không để cho đào ngạch nhà mình” (*Ma-thi-ơ* 24:42, 43). Giống như sự sụp đổ bất ngờ của đế quốc Ba-by-lôn cổ xưa, sự tái lâm bất ngờ của Đấng Christ sẽ khiến đế quốc Ba-by-lôn hiện đại bị bất ngờ. Tuy nhiên, điều này không nhất thiết phải xảy ra như vậy; vì chúng ta đã được ban cho nhiều bằng chứng rõ ràng về sự tái lâm sắp tới của Đức Chúa Giê-su qua vô số lời tiên tri giải thích một cách rất chi tiết.

Thế giới sẽ không bị bất ngờ vì không biết những gì mà Đức Chúa Trời đã tiên tri; họ sẽ bị bất ngờ vì đã chọn không tin vào những lời tiên tri ấy.

Đọc Khải huyền 16:15. Ngay cả giữa các lời cảnh báo về thời kỳ cuối cùng này, sứ điệp phúc âm nào được tìm thấy ở đó? “Khỏi đi lửa lửa” có nghĩa là gì?

Vua Si-ru Được Xức Dầu

Khi vua Si-ru chiếm thành Ba-by-lôn, những năm tháng bị lưu đày của dân Chúa đã chấm dứt, và người Ba Tư cho phép họ trở về đất hứa và tái xây dựng đền thờ. Dưới triều đại của hoàng đế Si-ru, đế chế Ba Tư trở thành đế quốc lớn nhất trong lịch sử, nhà sử học Tom Holland miêu tả rằng nó “có phạm vi lãnh thổ lớn nhất mà thế giới từng chứng kiến.”—Tom Holland, *Dominion* Basic Books, Kindle Edition, tr. 25.

Theo phong tục của người Ba Tư, hoàng đế Si-ru thậm chí còn được gọi là “vị Vua vĩ đại” hay “Vua của các vị vua”.

Vua Si-ru là biểu tượng báo trước những gì sẽ xảy ra khi Đấng Christ trở lại để đón Hội thánh của Ngài: Ngài là Vua đến từ phương Đông (*so sánh với Ma-thi-ơ 24:27*), tiến hành chiến tranh để hủy diệt đế quốc Ba-by-lôn và giải thoát dân Ngài ra khỏi nơi đó để trở về miền đất hứa. (*Xem Khải huyền 19:11-16*.) Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời gọi vua Si-ru là “người được xức dầu của Ngài” (*Ê-sai 45:1*); vị hoàng đế Ba-tư nổi tiếng này không chỉ giải phóng dân sự của Chúa, mà cuộc chiến chống lại đế quốc Ba-by-lôn của ông cũng là một biểu tượng về sự đến lần thứ hai của Đấng Christ.

Đọc 2 Sử ký 36:22, 23. Câu chuyện về vua Si-ru tương đồng với câu chuyện về vua Nê-bu-cát-nét-sa như thế nào? Và khác nhau ở điểm nào? Ý nghĩa của chiếu chỉ ấy là gì? Rốt cuộc, nó đã ảnh hưởng thế nào đến sự giáng thế lần thứ nhất của Đức Chúa Giê-su trong nhiều thế kỷ sau?

Thứ tự nguyên thủy của các sách Cựu Ước đã được thay đổi trong thời đại chúng ta và kết thúc với sách Ma-la-chi, nhưng thực sự ban đầu, Cựu Ước kết thúc với chiếu chỉ của vua Si-ru. Phần tiếp theo trong Kinh Thánh là sách Ma-thi-ơ, bắt đầu với sự ra đời của Đấng Christ, là Đấng mà vua Si-ru là hình bóng. Hoàng đế Si-ru đã chỉ đạo việc trùng tu đền thờ trên đất; còn Đức Chúa Giê-su thì sẽ khởi đầu chức vụ của Ngài trong đền thánh trên trời, luôn cho đến khi Ngài trở lại để giải cứu nhân loại.

Dĩ nhiên, vua Si-ru không phải là một biểu tượng hoàn hảo của Đấng Christ; không có hình bóng nào hoàn toàn khớp với nguyên mẫu, và chúng ta phải cẩn thận không suy diễn quá nhiều chi tiết. Nhìn chung thì ông vẫn là một biểu tượng để nhắc nhở cho chúng ta về “Đấng Cứu Thế”.

Thật kỳ diệu biết bao khi Đức Chúa Trời lại sử dụng một vị vua ngoại giáo theo một cách đặc biệt để thực hiện ý muốn của Ngài. Ấy là, dù mọi thứ diễn ra như thế nào, hay trông như những gì chúng ta thấy trước mắt, làm thế nào chúng ta có thể hiểu được sự thật rằng, về lâu dài, Chúa sẽ làm cho ứng nghiệm những lời tiên tri về thời kỳ cuối cùng?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: Nghiên cứu chương “The Unseen Watcher,” tr. 535–538, trong sách *Prophets and Kings*. Ellen G. White.

“Mỗi quốc gia đã tồn tại trong lịch sử đều đã được cho phép chiếm giữ một địa vị trên đất tùy theo có chu toàn các mục đích của Đấng Canh Giữ Thánh hay không. Lời tiên tri đã mô tả sự trỗi dậy và phát triển của các đế chế vĩ đại—Ba-by-lôn, Mê-đô-Ba-tư, Hy Lạp và La Mã. Cũng như các quốc gia vừa kể và các nước kém quyền lực hơn, lịch sử đã lặp lại. Mỗi quốc gia đều trải qua một thời kỳ thử thách, và rồi mỗi nước đều thất bại, vinh quang của nó dần phai nhạt và quyền lực của nó tiêu tan. Mặc dù các quốc gia đã từ chối các nguyên tắc của Đức Chúa Trời và sự từ chối đó đã dẫn đến sự sụp đổ, nhưng có một sứ mạng thiêng liêng, tiên quyết rõ ràng vẫn đang hành động xuyên suốt mọi thời đại”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 535.

Trong Giê-rê-mi đoạn 18, tiên tri Giê-rê-mi nhìn xem một thợ gốm đang làm công việc của mình: Nhào nặn và uốn nắn các đồ vật. Hình ảnh của một thợ gốm nặn đất sét là cách mà Đức Chúa Trời dùng để giải thích một nguyên tắc của các lời tiên tri, ấy là sự tùy thuộc vào điều kiện. Để cho chúng ta không hiểu lầm, Chúa phán qua tiên tri Giê-rê-mi rằng: “ ‘Trong lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đáng nhô đi, hủi đi, diệt đi; nếu nước mà ta nói đó xây bỏ điều ác mình, thì ta sẽ đổi ý ta đã toan giáng tai họa cho nó. Cũng có lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đáng dựng nó, trồng nó; nếu nước ấy làm điều ác trước mắt ta và không nghe tiếng ta, thì ta sẽ đổi ý ta đã định xuống phúc cho nó ’ ” (*Giê-rê-mi 18:7–10*).

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy ngẫm về lời phán của Đức Chúa Giê-su rằng, thành Ni-ni-ve sẽ bị phán xét nhẹ nhàng hơn so với dân sự Chúa nếu họ không làm theo lẽ thật. (*Xem Ma-thi-ơ 12:39–42*.) Hội Thánh của Chúa có thể rút ra bài học gì từ lời cảnh cáo này?
2. Để ý nhận định của bà Ellen G. White rằng với mỗi đế chế tiếp nối, “lịch sử đã tái diễn”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 535. Bạn thấy những điểm chung nào giữa các đế chế được nhắc đến trong lời tiên tri? Chúng đi theo cùng một con đường đã được tiên tri như thế nào? Thế giới hiện tại của chúng ta có đang theo vết con đường đó không?
3. Hãy suy ngẫm về ý tưởng cho rằng thường thì không phải lý trí khiến người ta không có đức tin, nhưng chính là tấm lòng. Nhận thức này có thể ảnh hưởng thế nào đến cách bạn chia sẻ đức tin với người khác?

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Trần Ngọc Phục - (626) 680-0720

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

11113 Braesridge Dive, #B, Houston, TX 77083

Truyền Đạo Hoàng Minh Trung - (206) 778-3667

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

3125 Louis Road, Palo Alto, CA 94303

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

1515 Verdi St, Alameda, CA 94501

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego

4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105

Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tòng - (503) 775-5664

